Sông Lam

SỐ 18 (THÁNG 10 / 2021)

HỘI LIÊN HIỆP VĂN HỌC NGHỆ THUẬT NGHỆ AN

TẠP CHÍ SÔNG LAM - SỐ 18 (THÁNG 10 / 2021)

Bộ đội Quân khu 4 hỗ trợ người dân chuyển xe máy đồ đạc lên xe về các huyện

Một cô bé lại gần để động viên anh trai khi cậu bé mệt mỏi gục đầu dưới chân

Niềm vui của 2 công nhân khi nhận suất ăn chiều tạm bên đường

Một gia đình chờ xe đến đón về khu cách ly tại quê nhà

Một số các nhà hảo tâm đến trao quà tận tay cho người dân đi về tránh dịch

MỤC LỤC

■ **THỜI LUẬN**

NGUYỄN KHẮC AN — Lòng nhân ái.....3

■ **NHÂN VẬT VÀ ĐỐI THOẠI**

TRANG ĐOAN (thực hiện) — Phụ nữ phải biết cách làm mình không cũ....6

■ **KÝ**

VI HỢI — Trải lòng cùng Nậm Cắn.....13

TRẦN THỊ HỒNG ANH — Duyên nợ đất Quế.....21

■ **TRUYỆN NGẮN**

NGUYỄN THỊ LÊ NA — Vần vũ mây trôi.....24

NGUYỄN HỒNG — Chiếc xe trước cổng nhà.....33

TỐNG PHƯỚC BẢO — Đợi con nước muộn.....36

■ **THƠ - NHẠC**

ĐẶNG PHI KHANH: Nắng nghiêng kẽ lá (tr. 46) • BÙI TUẤN MINH: Nhà mình (tr. 46) • ĐINH HẠ: Lời ru Truông Bồn (tr. 47) • ĐINH VƯƠNG KHANH: Khoảng trời mến thương (tr. 47) • ĐINH SỸ MINH: Men lá (tr. 48) • ĐỖ DOÃN PHƯƠNG: Ngôi nhà (tr. 48) • NGUYỄN VÂN ANH: Như con nhìn thấy mẹ (tr. 48) • HUY LINH: Mộ gió (tr. 49) • VÕ PHƯƠNG: Nổi loạn (tr. 49) • LÊ HẢI KỲ: Đoản khúc đêm (tr. 50) • NGUYỄN LÊ: Là chính ta thôi (tr. 50) • PHẠM THÁI LÊ: Đàn bà 40 (tr. 51) • VŨ AN: Hôm nay (tr. 51) • PHÁT DƯƠNG: Con sông nằm ngủ bên đồi (tr. 52) • VÕ SA HÀ: Bến cũ (tr. 52) • VÕ VĂN THOAN: Chia xa (tr. 53) • TRẦN HỮU VINH: Trong giấc con mơ (tr. 53) • NGUYỄN TRƯỜNG THỌ: Sau bão (tr. 53) • ĐINH HẠ - PHAN THANH NGỮ: Lòng yêu nước chưa bao giờ dễ đến thế (tr. 54) • NGUYỄN THẾ KỶ - VŨ QUỐC NAM: Xứ Nghệ (tr. 55)

■ **TẢN VĂN**

HỒ THỊ HẢI ÂU — Mẹ luôn là thách thức của con gái.....56

■ **ĐẤT NGHỆ - NGƯỜI NGHỆ**

DU NGUYÊN — Xứ Phủ Diễn, bánh mướt và chợ.....59

■ **CÁC EM VIẾT - VIẾT CHO CÁC EM**

VŨ TRỌNG THÁI — Lớp học của bé Na.....63

DƯƠNG HUY — Bóng cây.....63

TIẾN THANH — Mặt trời của em quả gấc đỏ.....63

■ **KÝ SỰ NHÂN VẬT**

CAO KHOA — Vĩnh biệt một huyền thoại.....64

■ **ĐỌC VÀ NGẪM**

PHƯƠNG VIỆT — Hành thiện và phúc báo.....69

■ **NGHIÊN CỨU PHÊ BÌNH**

NGÔ ĐỨC HÀNH — Văn chương nữ giới, không gian sắc màu của văn chương xứ Nghệ.....70

PHAN MẬU CẢNH — Luận về dấu chấm câu trong văn bản nghệ thuật.....75

■ **SỔ TAY NGHỀ VĂN**

HỒ ANH THÁI — Những mẩu chuyện về ngôn ngữ.....84

Sông Lam

Số 18 (Tháng 10 / 2021)

• Tổng Biên tập:
PHẠM THÙY VINH

• Phó Tổng Biên tập:
ĐÀO THỊ THUÝ HOA

• Thư ký tòa soạn:
ĐÀM QUỲNH NGỌC

• Tòa soạn:
Số 6, Đào Tấn, TP. Vinh, Nghệ An
ĐT: (0238) 3.833.261 / 3.599.018
Email: tapchisonglam@gmail.com
Website: vannghenghean.vn
Tài khoản: 3713.0.1068208.00000
Kho bạc Nhà nước tỉnh Nghệ An

Giấy phép hoạt động báo chí số: 525/GP-BTTTT ngày 02/12/2019. In tại Công ty CP In Nghệ An - 216 Trần Phú, TP. Vinh, tỉnh Nghệ An

Mã số đặt mua Tạp chí
Sông Lam
qua bưu điện: B 18.2

Giá: 30.000 đ

- **NHÌN RA THẾ GIỚI**
  HỒ NGỌC THẮNG — Quyên góp từ thiện ở Đức và một số quốc gia trên thế giới..... 89
- **VĂN HỌC NƯỚC NGOÀI**
  YOLANDA WU — Mưa mùa Thu 93
- **MỸ THUẬT:** PHAN TẤT LÀNH, HẢI THỌ, TRẦN MINH CHÂU, HỮU TUẤN, NGUYỄN THỊ LỢI, MAI HƯƠNG, NGUYỄN THỊ THUẬN, NGUYỄN THỊ LÊ HỒNG, LÊ THỊ OANH, THẢO ĐAN, KIM CHI, THÁI SANG, HÀ NHƯ, ĐẶNG KHÁNH LINH, TRƯỜNG HƯNG, HÀ QUYÊN.
- **ẢNH:** PHAN TẤT LÀNH, QUỐC ĐÀN, QUỐC KHÁNH, DUY ĐÔNG, HOÀNG CƯỜNG, SÁCH NGUYỄN.
- **BÌA 1:** VĂN SONG: Mẹ và quê.
  BÌA 2: TẠ TÂM, HỒ THIẾT TRINH, PHAN NGỌC, HỌC BỐN, ĐÌNH TRUYỀN, BÁ SIẾU.
  BÌA 4: THANH HẢI, HẢI ĐĂNG, THANH YÊN, hồ CHIẾN, TRUNG HÀ, DUY SƠN.

Thư Sông Lam

Tháng Mười, cái tháng của nhịp chuyển giao trời đất, khi mà những cơn gió mùa Đông Bắc đầu tiên giục người ta nhắc nhau quàng thêm một chiếc khăn mỏng, cài lại khuy áo... Cũng là quãng thời gian những cơn bão chừng như hối hả về cùng dải đất miền Trung. Là những ngày nước sông duềnh lên ngầu đỏ sắc lũ thượng nguồn. Là cánh đồng nước ngập chỉ còn lơ phơ những ngọn cỏ lúa vẫy lên một nét xanh run trên cái nền trắng bạc...

Tháng Mười luôn gợi mở thật nhiều cảm xúc, nhất là khi ta nhìn đâu cũng gợi nhớ về mẹ, về quê nhà... Năm nay, hai chữ "quê nhà" cũng đầy thiêng liêng khi chúng ta chứng kiến những đoàn người trở về sau quãng dài tha hương với bao nỗi niềm chồng chất. Trong suốt hành trình mưu sinh, chẳng phải trong trái tim họ vẫn thầm gọi mẹ, gọi quê mỗi khi đau khổ hay hạnh phúc nhất, chẳng phải đó cũng là nơi tin cậy nhất để tâm hồn con người neo đậu lúc gian nguy, chẳng phải đó cũng là nơi để con người "trở về" với niềm tin được đón đợi, vỗ về?

Tháng Mười năm nay, cũng đánh dấu một chặng mới trong cuộc chiến cam go của cả nước ta với đại dịch, khi chúng ta chuẩn bị cho cuộc sống "bình thường mới" cũng đồng nghĩa với việc đối mặt cùng nhiều khó khăn nảy sinh. Chúng ta buộc phải học thích nghi, học tuân thủ, và học chấp nhận để xã hội được tiếp tục vận hành.

"Bao giờ cho đến tháng Mười" - bước từ lời đồng dao chứa ước mơ về sự đủ đầy "thổi nồi cơm nếp vừa cười vừa ăn" của ông cha ta xưa, để trở thành tên gọi của một bộ phim kinh điển của điện ảnh Việt Nam, được CNN vinh danh là một trong 18 bộ phim châu Á hay nhất mọi thời đại, dường như vẫn muốn nhắn với chúng ta về những mất mát, hy sinh nhưng trên hết thảy là yêu thương và bao dung, là trách nhiệm "phải sống hạnh phúc" cho cả những người đã nằm xuống. Để mong sao:

"Ta để lại sau lưng những ngày dài mong đợi
Những mất mát, hi sinh, chịu đựng, khổ đau
Khi trời Thu vẫn xanh mãi trên đầu..."

(những câu thơ trong bộ phim "Bao giờ cho đến tháng Mười" - đạo diễn Đặng Nhật Minh)

BBT TẠP CHÍ SÔNG LAM

Lòng nhân ái

NGUYỄN KHẮC AN

"Ông lão giàn giụa nước mắt. Đôi môi tái nhợt, áo quần tả tơi... Chao ôi! Cảnh nghèo đói đã gặm nát con người đau khổ kia, thảm hại biết nhường nào! Ông chìa trước mặt tôi bàn tay sưng húp, bẩn thỉu. Ông rên rỉ cầu xin cứu giúp.

Tôi lục tìm hết túi nọ túi kia, không có tiền, không có đồng hồ, không có cả một chiếc khăn tay. Trên người tôi chẳng có tài sản gì. Người ăn xin vẫn đợi tôi. Tay vẫn chìa ra, run lẩy bẩy. Tôi chẳng biết làm cách nào. Tôi nắm chặt lấy bàn tay run rẩy kia: "Ông đừng giận cháu, cháu không có gì để cho ông cả". Người ăn xin nhìn tôi chằm chằm bằng đôi mắt ướt đẫm. Đôi môi tái nhợt nở nụ cười và tay ông cũng xiết lấy tay tôi: "Cháu ơi, cảm ơn cháu! Như vậy là cháu đã cho ta rồi". Ông lão nói bằng giọng khản đặc. Khi ấy, tôi chợt hiểu rằng: cả tôi nữa, tôi cũng vừa nhận được chút gì của ông lão."

Thưa bạn đọc, trên đây là đoạn trích tác phẩm "Người ăn xin" của nhà văn Nga, Ivan Turgenev. Với tôi, mỗi lần đọc là thêm một lần chiêm nghiệm, mỗi lần đọc là mỗi lần nhắc nhở mình. Lòng nhân ái là thứ chưa từng cao xa. Những bài học về lòng nhân ái in trong tâm khảm bao giờ cũng giản dị nhưng sâu lắng và thanh khiết. Tôi không thể diễn đạt trọn nghĩa lòng nhân ái là gì, nhưng tôi biết chắc chắn rằng: Ở đâu có lòng nhân ái thì ở đó có sự giao cảm giữa những trái tim.

Loài người thật kỳ lạ, có kẻ ác lại có kẻ hiền. Có kẻ suốt đời trộm cắp, lại có người chục lần trả lại của đánh rơi. Có những luật lệ ném đá đàn bà đến chết lại có vùng miền coi phụ nữ hơn cả những bông hoa. Có quốc gia ngàn năm âm mưu bành

trướng lại có đất nước tình nguyện hy sinh để giành lại bình an cho láng giềng. Thế giới vẫn phân cực và đầy rẫy mâu thuẫn. Chợt nhận ra thứ duy nhất có thể hóa cảm và quy tụ tất cả lại với nhau chính là lòng nhân ái. Tiếc vì lòng nhân ái vẫn chưa đủ độ bao phủ để làm nên điều vĩ đại ấy.

Lịch sử chứng minh rằng, cho dù mẫu số chung vẫn là con người nhưng mỗi quốc gia, mỗi giai cấp, mỗi cộng đồng đều có những ứng xử với đồng loại mà nếu đem so sánh thì nó lại không giống nhau. Bản sắc dân tộc là điều gì đó vô cùng thiêng liêng và vĩnh cửu, người Việt chúng ta vẫn vẹn nguyên cho dù một ngàn năm Bắc thuộc đấy thôi. Nói về người Việt, tôi thích những câu thơ của Nguyễn Đình Thi: *"Đất nghèo nuôi những anh hùng/ Chìm trong máu lửa lại vùng đứng lên/ Đạp quân thù xuống đất đen/ Súng gươm vứt bỏ lại hiền như xưa"*. Tại một diễn đàn Quốc hội gần đây, Phó Thủ tướng Chính phủ Vũ Đức Đam đã nghẹn ngào đặt câu hỏi: "Có đất nước nào trong thiên tai mà người dân thương nhau đến vậy?".

Một trong những giá trị tinh thần cốt lõi của người Việt chính là lòng nhân ái. Trong khuôn khổ hữu hạn, xin dành đôi điều để viết về lòng nhân ái của người Việt nhìn từ góc độ thiện nguyện trong thời gian gần đây. 18 tháng vừa qua Việt Nam đã phải chịu những thảm họa kép kinh hoàng đến từ dịch bệnh và thiên tai. Hàng vạn con người đã phải giã từ cuộc sống. Mấy ngàn đứa trẻ bỗng chốc đã trở thành mồ côi. Trong hành trình hồi hương trên những chiếc xe máy cà tàng có người đàn ông đã phải cùng lúc đèo cả con thơ và tro cốt vợ. Chuỗi cung ứng đứt gãy, thất nghiệp cận kề, doanh nghiệp bên bờ phá sản....

Nhưng trong vô vàn cam go ấy chúng ta may mắn được chứng kiến những cung bậc đẹp đẽ nhất của lòng nhân ái. Cuộc sống đang tự mình chiết xuất ra bao điều tốt đẹp. Những "hóa thạch" nhân văn bỗng được hồi sinh. Khoảng cách giữa con người với con người được vẽ lại bằng những đường ranh giới yêu thương. Chuyện cầm tiền đi phát cho người dưng, "máy ATM gạo", "xăng miễn phí" hay "chuyến xe không đồng" hiện diện mọi lúc mọi nơi. Trên các nẻo đường về quê tránh dịch thì mỗi điểm dừng là cả vạn yêu thương. Cháo nóng, áo mưa, đèn pin và cả xe máy... Đồng bào cứ thế vắt cạn mình để mang ra cho... đồng bào! Ca sĩ Phi Nhung bỏ show diễn ở nước ngoài ở lại Sài Gòn nấu cơm cho bá tánh. Và người mẹ của 23 đứa con nuôi ấy đã ra đi khi chưa một lần gặp cháu ngoại ngoài đời.

Còn nhớ tháng 10 năm 2020, thiên tai cuồn cuộn dìm miền Trung trong biển nước. Bão chồng bão, lũ chồng lũ, tai họa chồng tai họa. Nhà trôi, ruộng vườn ngập trắng, những vụ lở đất kinh hoàng... và đau đớn hơn là hàng chục mạng người vĩnh viễn không trở về... Đất nước thêm một lần khổ đau, cả dân tộc lại nhất tề đứng dậy. Hai chữ "miền Trung" trở nên gần gũi, thân thương, trong tâm trí của không ít người thì hai chữ ấy còn là mệnh lệnh, một thứ mệnh lệnh đến từ trái tim và lòng trắc ẩn. Những bản tin nhức nhối tâm can, những lời kêu cứu trong đêm xé gan, xé ruột và cả những dòng trạng thái đầm đìa nước mắt. Tình người lại trỗi dậy. Mất mát của một con người thành mất mát cộng đồng, nỗi đau

của một vùng quê trở thành nỗi đau dằng dặc suốt chiều dài đất nước. Không ai bảo ai, tất cả đều hòa chung một giai điệu tình người, giai điệu của yêu thương và lòng nhân ái. Những chiếc bánh chưng gói vội, những vỉ thuốc, những thùng mì tôm, những bộ quần áo... Từng đoàn xe nối đuôi nhau "hướng về miền Trung". Vâng, có đất nước nào như nước Việt mình không? Tấc áo mặc chung, bát cơm sẻ nửa, lá rách ít đùm lá rách nhiều.

Trong cuộc chung lòng không hẹn trước đó có cả những nghệ sĩ không quản hiểm nguy lặn lội vào rốn lũ trao tận tay từng gói quà cho đồng bào. Thiện nguyện cá nhân tạo nên một hiệu ứng xã hội đẹp đẽ. Hàng chục nghệ sỹ vào cuộc, hàng trăm cá nhân khác đồng hành. Đành rằng giữa bạt ngàn vườn rau xanh mướt thì thật khó lòng tránh khỏi những con sâu. Giữa muôn vạn tấm lòng nhân ái cũng khó tránh khỏi vài cá nhân phá đám. Đằng sau từng câu chuyện đựng đầy yêu thương ấy, từ thiện cá nhân cũng bộc lộ những bất cập. Trên một vài diễn đàn xuất hiện những bình luận quay lưng với từ thiện chính thống. Họ ảo tưởng tuyên bố chỉ có nghệ sĩ mới đủ uy tín đứng ra cứu trợ đồng bào. Hai chữ "lòng tin" bị đánh tráo, chì chiết. Thậm chí họ còn đặt câu hỏi hết sức ngớ ngẩn rằng: "Các nghệ sĩ không làm từ thiện thì ai cứu đồng bào miền Trung?". Câu hỏi này tất nhiên không đại diện cho số đông, lại càng không đại diện cho những người hiểu biết. Đó là cách nhìn nhận cực đoan, lệch lạc, phũ phàng, tung hô thái quá, thậm chí xách mé. Một cái lá không thể khuất cả cánh rừng. Không có nghệ sĩ thì hàng ngàn tỷ đồng khắp nẻo vẫn lặng lẽ về với miền Trung. Cha ông ta từng dạy: *Thương người như thể thương thân; Một giọt máu đào hơn ao nước lã*... Có thể khẳng định chắc chắn rằng: Chính truyền thống nhân ái ngàn đời của dân tộc này sản sinh ra những nghệ sĩ làm từ thiện chứ không phải ngược lại!

Tung hô chưa kịp "tày gang" thì từ khóa "sao kê" đột ngột xuất hiện khi một nữ doanh nhân đăng đàn tố loạt nghệ sĩ thiếu minh bạch. Dư luận "quay xe"! Cơ quan công an đã vào cuộc, rồi mọi việc sẽ tỏ tường. Phải thôi, Nhà nước sinh ra là để quản lý xã hội, mà quản lý là hành vi thực thi chủ động nhằm xác lập trật tự chứ không phải chạy theo sự vụ. Nhà nước có bổn phận bảo vệ mọi người, và mọi người cũng có bổn phận bảo vệ Nhà nước.

Chủ tịch Hồ Chí Minh từng dạy: "Mỗi con người đều có thiện và ác ở trong lòng. Ta phải biết làm cho phần tốt ở trong mỗi con người nảy nở như hoa mùa Xuân và phần xấu mất dần đi". Nhớ lại câu chuyện "Người ăn xin" ở đầu bài viết: Hai kẻ khốn khổ gặp nhau trên cùng một dải tần số, cái mà cả hai con người trao nhau không phải là đồng hồ, không phải tiền hay thức ăn, nó là một thứ phi vật thể, thứ đó được gọi là lòng nhân ái.

GS.TS Nguyễn Thái Yên Hương

GS.TS NGUYỄN THÁI YÊN HƯƠNG:
Phụ nữ phải biết cách làm mình không cũ

Đại sứ, GS.TS Nguyễn Thái Yên Hương được biết đến là "Người đàn bà thép" và là nữ Giáo sư đầu tiên của ngành Ngoại giao Việt Nam. Đối với các thế hệ sinh viên Ngoại giao, bà là một giảng viên nghiêm khắc nhưng luôn trách nhiệm, tận tâm và hết lòng với học trò. Bất cứ ai đã một lần được tiếp xúc với bà, được nghe những chia sẻ của bà về công tác Ngoại giao hay về cuộc đời đều không thể quên. Đó là một dấu ấn riêng mà ngôn từ rất khó để cắt nghĩa, chỉ có thể gọi là một phong cách rất Nguyễn Thái Yên Hương!

Nhân dịp 20/10, Tạp chí Sông Lam hân hạnh được trao đổi với bà về chuyện nghề, chuyện đời, về vẻ đẹp và vai trò của người phụ nữ trong cuộc sống hiện đại. Xin trân trọng gửi tới độc giả cuộc trò chuyện thú vị này.

Trước hết, xin cảm ơn bà đã nhận lời mời phỏng vấn của chúng tôi. Có lẽ đây là một may mắn riêng của Tạp chí Sông Lam vì tôi biết bà không thích xuất hiện nhiều trên các phương tiện truyền thông?

Thực ra tôi quan niệm một người phụ nữ muốn tạo ảnh hưởng thì không nhất thiết phải nổi tiếng. Dĩ nhiên, nổi tiếng được thì tốt, sẽ thu hút sự chú ý hơn. Tuy nhiên, tôi nghĩ quan trọng là phải bằng thực lực của mình.

Không biết tôi có ưu ái với Tạp chí của các bạn không nhưng có lẽ vì tôi là một người Nghệ "xịn". Tên Nguyễn Thái Yên Hương của tôi được bố mẹ đặt cho cũng là để luôn nhớ về quê hương. Yên là Yên Thành (Nghệ An) và Hương là Hương Sơn (Hà Tĩnh).

Cảm ơn bà về những tình cảm dành riêng cho quê hương xứ Nghệ. Thưa bà, có thể nói cả cuộc đời mình bà đã gắn bó với ngành Ngoại giao. Dù là trên cương vị giảng dạy, quản lý tại Học viện Ngoại giao hay trên cương vị Đại sứ, bà luôn để lại dấu ấn rất riêng. Chúng tôi được thấy bà xuất hiện đầy tự tin, sang trọng trên các diễn đàn, hội nghị nhưng phía sau ánh hào quang ấy hẳn sẽ có không ít khó khăn? Bà có thể chia sẻ về những thuận lợi và khó khăn của một người phụ nữ làm công tác Ngoại giao không ạ?

Chắc bạn cũng từng nghe nhiều người quan niệm, Ngoại giao là công việc của nam giới vì phải thức khuya dậy sớm, liên tục di chuyển, đối mặt với nhiều tình huống cam go, thử thách nên luôn đòi hỏi sức khỏe, trí tuệ, sự linh hoạt,... Điều đó có phần đúng. Các bạn chỉ thấy chúng tôi xuất hiện với những trang phục đẹp, trong những không gian sang trọng mà không biết đó chỉ là bề nổi. Ngoại giao là một công việc đầy khó khăn, vất vả. Phụ nữ làm công tác Ngoại giao lại có những khó khăn riêng mà nam giới không phải đối mặt, đặc biệt là thời kỳ có con, luôn phải cân đối công việc gia đình. Tuy nhiên, phụ nữ cũng có những lợi thế của mình. Đó là sự mềm dẻo, tinh tế và cũng không kém phần thông minh, sáng tạo, bản lĩnh. Hiện cán bộ nữ đã chiếm gần 50% trong Bộ Ngoại giao, khác với thế hệ tôi ngày xưa. Ở mọi lĩnh vực chúng ta đều thấy những người phụ nữ thành công, thậm chí họ đảm nhận cả những nhiệm vụ khó khăn, gian khổ, hiểm nguy như tham gia lực lượng gìn giữ hòa bình của Liên Hợp Quốc đến giúp đỡ các nước châu Phi.

Riêng tôi có khá nhiều lợi thế. Gia đình tôi có truyền thống cách mạng và ngoại giao, từ nhỏ tôi đã sớm có điều kiện theo ông bà ra nước ngoài. Tôi nhận thấy trong mình có cả văn hóa của quê hương xứ Nghệ. Mảnh đất của những cái tên như Hồ Xuân Hương, Nguyễn Thị Minh Khai,... vừa kiên cường, thông minh mà vẫn đầy mềm dẻo, linh hoạt. Khi đảm nhận cương vị Phó giám đốc Học viện Ngoại giao, giảng viên hay làm Đại sứ, Chủ tịch Ủy ban Liên chính phủ ASEAN về nhân quyền (AICHR) tôi đều luôn nỗ lực để phát huy tối đa khả năng, lợi thế của mình. Tuy nhiên, bạn biết đó, để đảm đương tốt những trọng trách ấy tôi cũng phải hy sinh, phải chấp nhận hoàn cảnh. Tôi không phải đi nhiệm kỳ các nước nhưng thay vào đó phải có các công trình nghiên cứu khoa học, có đủ số

giờ đứng lớp, phải đào tạo được cán bộ, sinh viên đảm bảo chất lượng,... Điều ấy luôn đòi hỏi tôi phải đầu tư thời gian tìm hiểu, học hỏi, nghiên cứu. Rất may là tôi có được sự thông cảm, ủng hộ từ gia đình.

Qua những chia sẻ của bà tôi thấy bà là một người phụ nữ rất chu toàn. Bà có thể tiết lộ một chút bí quyết để có được điều đó không ạ?

Thực ra tôi không phải là người theo trường phái phụ nữ toàn vẹn đâu. Để có được cái gọi là "Giỏi việc nước, đảm việc nhà" không hề dễ dàng. Tôi vẫn thường nói với sinh viên của mình rằng mỗi người chỉ có 24 h đồng hồ một ngày. Chúng ta cũng phải đảm bảo những việc thiết yếu như ăn uống, nghỉ ngơi và làm bao nhiêu việc nữa. Vậy nên, khi dành thời gian cho việc này thì chắc chắn bạn phải bớt việc khác, không thể việc nào cũng chu toàn được. Ví như tôi là người không thể thường xuyên chuẩn bị mâm cơm cầu kỳ mất nhiều giờ đồng hồ mà chỉ có thể chuẩn bị đơn giản thôi. Cái này rất cần sự thông cảm của gia đình. Phụ nữ chúng ta, vì thế, theo tôi, nên biết cân đối, chấp nhận cuộc sống để phấn đấu và vươn lên trong khả năng của mình chứ không nhất thiết cứ phải theo đuổi sự vẹn toàn. Dù mỗi người có một lựa chọn khác nhau nhưng tôi vẫn luôn muốn phụ nữ phát huy hết mọi lợi thế để khẳng định bản thân ở nhiều lĩnh vực thay vì chỉ lo nội trợ gia đình. Tuy nhiên, cũng không vì thế mà phải luôn so sánh, đố kỵ, chạy theo người khác. Chúng ta cần biết nền tảng của mình, để sống đúng là mình, đừng vì bất cứ điều gì mà biến mình thành người khác.

Thưa bà, nói về vị trí và quyền của phụ nữ, trong thời gian làm đại diện Việt Nam tại Ủy ban Liên chính phủ ASEAN về nhân quyền (AICHR), bà nhận thấy chính phủ Việt Nam cũng như tổ chức này đã làm gì để thúc đẩy bình đẳng giới và bảo vệ quyền của phụ nữ, trẻ em gái?

Có thể nói AICHR đang ngày càng mở rộng lĩnh vực hoạt động, đi vào chiều sâu và tiếp cận đến những quyền cơ bản, thiết thực của người dân, đặc biệt chú trọng đến quyền của nhóm người yếu thế trong đó có phụ nữ và trẻ em. Nói AICHR làm được cái gì lớn lao chưa thì có lẽ là chưa vì có nhiều khó khăn về ngân sách hoạt động nhưng họ đang từng bước, từng bước nỗ lực hoàn thiện. Tuy nhiên, cái hay của AICHR là gần với dân hơn, chú trọng đến từng vấn đề cụ thể và lấy mức độ hài lòng của dân làm thước đo đánh giá.

Nói rộng hơn một chút, phụ nữ trong cộng đồng ASEAN ngày càng khẳng định vai trò của mình. Chúng ta đang thúc đẩy sự tham gia của phụ nữ trong nhiều lĩnh vực như hòa bình, giải quyết xung đột; đảm bảo bình đẳng giới; phát triển kinh tế;... Tại chương trình nghị sự ASEAN về Phụ nữ - Hòa bình - An ninh (WPS) năm 2020 các nước cũng đã nhất trí tăng cường hoạt động của Nhóm Phụ nữ ASEAN vì hòa bình (AWPR) và thúc đẩy kết hợp chương trình nghị sự WPS cũng như nội dung bình đẳng giới vào cả 3 trụ cột cộng đồng ASEAN; tạo điều kiện để phụ nữ được tham gia đầy đủ và có ý nghĩa trong các cấp ra quyết định.

Về phần Chính phủ Việt Nam, tôi thấy các tổ chức đảm bảo quyền lợi cho phụ nữ như Ủy ban quốc gia vì sự tiến bộ của phụ nữ, Hội Liên hiệp Phụ nữ các cấp,... hoạt động khá ổn. Chúng ta ngày càng có nhiều chương trình hoạt động thiết thực hơn, đấu tranh được nhiều quyền lợi hơn cho nữ giới. Tuy nhiên, vấn đề bạo hành cần được quan tâm giải quyết hơn trong thời gian tới.

Trong nhiệm kỳ của mình tôi nhận thấy nhân quyền là một lĩnh vực rất khó, đòi hỏi phải hiểu sâu, linh hoạt, nhạy bén. Trước đây tôi chuyên làm về Hoa Kỳ, khi chuyển sang đảm nhận trọng trách này cũng phải học hỏi, tìm hiểu rất nhiều để làm quen với cách thức làm việc của ASEAN, để làm sao bảo vệ được lợi ích của Việt Nam mà không ảnh hưởng đến các quốc gia khác trong khu vực, không ảnh hưởng đến mối quan hệ hữu nghị. Cho đến nay, tôi có thể tự hào khẳng định mình đã đảm nhận tốt vai trò trong nhiệm kỳ vừa rồi. Chúng tôi đã thông qua được Kế hoạch công tác AICHR 2021 - 2025 và Chương trình hoạt động ưu tiên của AICHR trong năm 2021.

Tôi thấy hiện nay chính phụ nữ và một bộ phận không nhỏ những người làm công tác về bình đẳng giới trong nước vẫn chưa có nhận thức thực sự đúng về bình đẳng giới. Điều này dẫn đến các chương trình triển khai chưa đúng hướng, chưa đem lại hiệu quả. Bà có thể nói gì về điều này?

Đúng vậy, nhiều người hiện nay đang quan niệm theo tiêu chuẩn bình đẳng giới của phương Tây. Phong trào bình đẳng giới, như bạn biết, bắt nguồn từ phương Tây từ thế kỷ XVIII. Nếu ban đầu phong trào tập trung vào quyền bầu cử thì sau này tập trung nhiều hơn đến các phúc lợi của phụ nữ. Cùng với sự phát triển mạnh mẽ của phong trào thì cách thức, nội dung chương trình hoạt động cũng có nhiều biến chuyển và ngày càng đa dạng hơn trên khắp thế giới. Khi hoạt động trong lĩnh vực này chúng ta cần tìm hiểu kỹ để biết bản chất của phong trào và lựa chọn phương án triển khai phù hợp. Chúng ta phải giáo dục để nâng cao nhận thức cho phụ nữ về vai trò, vị trí của mình. Tôi nhấn mạnh là giáo dục chứ không phải tuyên truyền.

Bên cạnh đó phải biết văn hóa của đất nước mình, khu vực mình. Phải hiểu thế nào là bình đẳng chứ không thể đòi hỏi quá mức, vô lý được. Mình sinh ra là nữ, mình đã có những thiên chức đó rồi thì phải biết cân bằng. Các bạn trẻ hiện nay vì không nhận thức chuẩn thế nào là bình đẳng nên cũng dễ dẫn đến xung đột trong gia đình, dẫn đến tan vỡ hôn nhân. Nhiều người quan niệm kết hôn không thích thì bỏ, nhưng tôi nghĩ chúng ta cũng cần giữ những quan niệm tốt đẹp của truyền thống. Nhiều khi, chắc gì cái mới tiếp cận được đã tốt hơn cái cũ, cái được đúc rút qua kinh nghiệm hàng trăm, hàng nghìn năm.

Có một thực tế hiện nay tôi cũng nhận thấy là nhiều tổ chức, nhóm hoạt động trong lĩnh vực này vẫn nặng tính phong trào và thậm chí còn lợi dụng cái "mũ" ấy để tác động nhiều vấn đề khác. Chúng ta đang kêu than nhiều quá mà không biết quý những gì mình có. Mọi người không hề biết rằng ở một đất nước dân chủ như Mỹ, thì mãi gần đây Bộ Ngoại giao và một số thành phố lớn

mới có chế độ thai sản cho phụ nữ, trước đây lao động nữ phải nghỉ sinh không lương. Những người bạn Mỹ đã từng nói với tôi, họ phải dùng ngày phép của mình để nghỉ sinh, nuôi con.

Vậy, để hoạt động hiệu quả, các tổ chức vì quyền của phụ nữ hiện nay nên làm gì, thưa bà?

Mọi người phải có tâm trong công việc một chút. Chúng ta phải thực sự vì cộng đồng, vì sự tiến bộ của phụ nữ chứ đừng để các nguồn tài trợ chi phối mình. Các hội, nhóm, tổ chức cũng cần vạch ra tiêu chí, chương trình hoạt động cụ thể và kiên định với mục tiêu của mình. Tránh tình trạng chỉ tập trung vào những chủ đề nóng, đổ xô vào một vài lĩnh vực dễ kêu gọi tài trợ mà bỏ quên những vấn đề quan trọng, cần thiết khác. Đặc biệt, người triển khai hoạt động rất quan trọng. Họ cần hiểu đúng bản chất vấn đề. Để có được điều đó, không cách nào khác là phải tự trau dồi, trang bị kiến thức cho mình.

Hy vọng những chia sẻ này từ bà sẽ được nhiều người lắng nghe để các chương trình về bình đẳng giới ngày càng thực chất, hiệu quả hơn. Thưa bà, nói về phụ nữ có một chủ đề không thể không đề cập là nhan sắc. Vậy, theo quan niệm của bà, thế nào là một người phụ nữ đẹp?

Tôi sinh ra trong một gia đình có 3 chị em gái và bà ngoại tôi luôn nói tôi xấu nhất trong 3 chị em. Tôi rất cảm ơn điều đó vì khi biết mình xấu mình sẽ khắc phục được. Tôi quan niệm không có phụ nữ xấu, chỉ có phụ nữ không biết mình xấu mà thôi.

Tôi không phải là trường phái khuyến khích chị em phẫu thuật thẩm mỹ, làm đẹp nhiều đâu. Cái đẹp phải thể hiện qua giao tiếp, kiến thức, phải chú ý những gì bên trong, như các cụ từng dạy: "Tốt gỗ hơn tốt nước sơn", "Cái nết đánh chết cái đẹp". Phụ nữ bây giờ hầu hết đều được học hành tốt, có nhiều quyền lợi hơn. Tôi rất khuyến khích phụ nữ học lên cao và phải làm được điều gì đó để tạo ra giá trị của mình, tạo nên sự độc lập và có tiếng nói trong gia đình.

Ngoài ra, tôi nghĩ quan trọng nhất ở phụ nữ là cái duyên và sức hút. Nhiều người nhìn tôi cứ tưởng mặc toàn đồ hiệu nhưng thực ra là đồ tôi tự đặt may đấy chứ. Tôi nghĩ chúng ta không phải cứ cố bỏ hàng hiệu lên người, phải chạy theo xu hướng thời trang, dốc hết tiền bạc vào quần áo, mỹ phẩm. Là phụ nữ, quan trọng ăn mặc lịch sự nơi công cộng, trang phục phù hợp điều kiện, hoàn cảnh. Tôi thích sự đơn giản nhưng tạo được dấu ấn. Không cứ phải là bông hoa rực rỡ, nổi bật thì mới thu hút mọi ánh nhìn. Quan trọng bạn phải có sự duyên dáng, có thần thái và biết cách giao tiếp. Đừng nói quá nhiều, đừng vung tay, vung chân như đàn ông, đừng nhàn nhạt, hòa lẫn trong mọi người.

Đặc biệt, phụ nữ đẹp cần khỏe mạnh. Phải thường xuyên tập luyện, làm sao để mình không cũ.

Tôi rất đồng tình với bà, để có sức hút thì phụ nữ phải biết cách làm mình không cũ. Nhưng điều này cực kỳ khó. Vậy, theo bà, phụ nữ muốn mình không cũ thì cần làm gì?

Đấy, như tôi đã có đề cập một chút ở trên là phải tạo nét riêng, phải thường xuyên luyện tập, phải biết yêu bản thân mình. Quan trọng là bạn phải luôn học hỏi, trang bị cho mình thật nhiều kỹ năng, kiến thức. Tôi thuộc trường phái không thích biết rộng mà nông. Tôi thích đã biết gì là biết sâu, biết chắc. Cái gì không biết thì ngồi im nghe, biết thì phát biểu và phải đủ khả năng để phản biện vấn đề đó.

Tôi nhớ, trước đây, vào khoảng năm 1999, bài phát biểu của tôi đã khiến mọi người thực sự choáng vì những khẳng định "quá tự tin". Nghe xong khi ấy hẳn nhiều người thắc mắc ở đâu ra một con người thế này. Tuy nhiên, dù bị phê bình, tôi vẫn bước xuống ngồi với vẻ mặt rất thản nhiên. Mọi người đến nay còn nhắc hình ảnh đó. Kể câu chuyện này để nói với bạn rằng mỗi lần xuất hiện chúng ta đều phải tạo ra dấu ấn. Dấu ấn ấy là từ phong thái, cách cư xử, từ kiến thức, kỹ năng của mình. Nếu bạn trang bị đủ những điều đó thì bạn không bao giờ cũ cả.

Là người đi nhiều, tiếp cận nhiều nền văn hóa khác nhau, bà có ủng hộ quan điểm phụ nữ phải công, dung, ngôn, hạnh; phải giỏi nữ công gia chánh không ạ?

Tôi là người theo quan niệm cái gì tốt cũng nên biết, nên học, nên được giáo dục. Biết nhiều thì sẽ càng có lợi cho mình mà thôi. Có những thứ bạn học hôm nay chưa chắc đã dùng đến nhưng hàng chục năm sau sẽ cần và trở thành lợi thế của bạn. Tôi sinh ra trong một gia đình có truyền thống ở xứ Nghệ nên được giáo dục những điều này rất kỹ.

Bây giờ tôi thấy một số bạn nữ có kiến thức rất dễ trở nên kiêu. Tôi nghĩ điều này không nên. Dù sao chúng ta vẫn mang trong mình văn hóa phương Đông, bình đẳng về địa vị xã hội là câu chuyện khác còn trong ứng xử, phụ nữ vẫn phải là phụ nữ nên luôn cần khiêm nhường một chút.

Vậy bà có ủng hộ phụ nữ sống độc thân hay làm mẹ đơn thân không ạ?

Nói sao nhỉ? Tôi không cổ vũ nhưng cũng không phản đối. Bản thân tôi rất thương phụ nữ vì họ vất vả lắm. Bình thường vất vả một thì nuôi con một mình sẽ vất vả hơn trăm lần. Vậy nên tôi mong các bạn nữ suy xét kỹ và lựa chọn con đường nào mình cảm thấy hạnh phúc thực sự chứ không nên lựa chọn theo ý thích nhất thời. Tôi nói điều này bởi tôi biết hiện giờ một số bạn trẻ có xu hướng xem sống độc thân, làm mẹ đơn thân là mode, là trào lưu.

Qua những chia sẻ của bà tôi thấy bà là một người phụ nữ rất hiện đại nhưng cũng rất truyền thống?

Nhiều người cũng nhận xét về tôi như bạn. Có những điều tôi quan niệm rất thoáng nhưng có những cái tôi cũng rất cổ. Có lẽ đó là sự kết hợp của truyền

thống, văn hóa gia đình, quê hương và những kiến thức, trải nghiệm thực tiễn tôi có được.

Được biết đến là "người đàn bà thép" của Ngoại giao Việt Nam, hẳn bà là người phụ nữ mạnh mẽ và không ủng hộ sự yếu đuối của phụ nữ?

Ồ, không! Phụ nữ vẫn là phụ nữ. Vẫn phải yếu đuối. Ai chẳng mong có lúc mình yếu đuối, được tựa vào ai đó - Người thực sự hiểu mình, thông cảm cho mình.

Chúng ta phải độc lập, phải khẳng định vị trí của mình, phải tạo ra giá trị riêng và biết tự lo cho bản thân nhưng không có nghĩa là luôn cứng rắn, nghiêm khắc. Sinh ra là phụ nữ thì cũng phải điệu một tí, phải uyển chuyển, linh hoạt và ứng xử phù hợp với môi trường, hoàn cảnh.

Rất cảm ơn những chia sẻ sâu sắc, thú vị của bà. Kính chúc bà sức khỏe, hạnh phúc, chúc bà tiếp tục để lại nhiều thành tựu, dấu ấn trên lĩnh vực Ngoại giao và luôn là một người phụ nữ cuốn hút, nổi bật mỗi lần xuất hiện.

Cám ơn bạn và Tạp chí đã cho tôi cơ hội chia sẻ những suy nghĩ này. Chúc phụ nữ chúng ta luôn hạnh phúc, xinh đẹp và khẳng định được vị trí của mình!

TRANG ĐOAN (Thực hiện)

Ký

Các chiến sĩ Đồn Biên phòng Cửa khẩu quốc tế Nậm Cắn làm nhiệm vụ chốt chặn ở chốt số 4

Trải lòng cùng Nậm Cắn

VI HỢI

Ngược miền biên viễn phía Tây xứ Nghệ, đoàn văn nghệ sĩ các dân tộc thiểu số Việt Nam tại Nghệ An lên với Đồn Biên phòng Cửa khẩu quốc tế Nậm Cắn (gọi tắt là Đồn Nậm Cắn). Trời về chiều, từng đợt gió kèm theo mưa phùn, chúng tôi cảm nhận được cái lạnh giá của vùng biên ải. Tôi tình cờ gặp lại người quen cũ, đó là Trung tá, Đồn trưởng Nguyễn Hồng Đức. Trước đây Đức là Đồn phó Đồn Biên phòng Tam Quang, huyện Tương Dương. Đức bảo, "Em mới lên đây được hơn một năm". Rồi Đức cho hay, Đồn Nậm Cắn có nhiệm vụ quản lý, bảo vệ gần 30 cây số đường biên giới và 8 cột mốc, từ mốc số 402 đến 409, tiếp giáp với huyện Noọng Hét, tỉnh Xiêng Khoảng của Lào. Địa bàn phụ trách gồm 2 xã Nậm Cắn và xã Tà Cạ, diện tích hơn 1.500 héc ta, có gần 2.000 hộ với trên 9.400 khẩu, gồm 4 dân tộc Mông, Thái, Khơ Mú và Kinh

cùng sinh sống. Thực hiện nhiệm vụ phòng, chống dịch Covid-19, Đảng ủy, Ban Chỉ huy đơn vị đã phối hợp với cấp ủy, chính quyền địa phương thành lập 6 chốt phòng, chống hoạt động xuất, nhập cảnh trái phép.

Mặc cho trời mưa, chúng tôi vẫn quyết định lên thăm các chiến sĩ đang làm nhiệm vụ ở chốt kiểm soát số 4 nằm ở mé bên phải Cửa khẩu quốc tế Nậm Cắn. Đại úy Ngô Quang Hiếu, Chính trị viên phó dẫn chúng tôi đi trên con đường đất đá gồ ghề, khúc khuỷu. Đi được một lúc, cả đoàn rẽ trái rồi tiếp tục leo lên con dốc vừa dài lại vừa trơn. Đại úy Ngô Quang Hiếu cho biết đường đi như thế này chưa ăn thua gì so với những con đường tuần tra mà hằng ngày các anh vẫn phải đi. Cuối cùng chúng tôi cũng đến nơi khi trời đã ngả về chiều. Trao đổi với chúng tôi, Trung tá Trần Văn Khoa, Trưởng chốt chia sẻ: Mặc dầu địa hình đồi núi cao, đi lại khó khăn, khí hậu thất thường, đường trơn, sương mù dày đặc, nhưng suốt thời gian qua anh cùng đồng đội thay phiên nhau trực và tổ chức tuần tra các đường mòn, lối mở ngăn chặn hành vi xuất, nhập cảnh trái phép. Vừa lúc, một vài chiến sĩ vừa đi tuần tra về, quần áo ướt sũng, thấy vậy nghệ sĩ múa Cao Minh Thống vội nhường cái ô cho chiến sĩ trẻ nhất. Anh nhìn chị Thống cười: "Ngày đêm bám trụ chốn biên cương, chúng em đã quá quen với nhiệm vụ và thời tiết ở đây. Những ngày luồn rừng làm nhiệm vụ tuần tra, trời mưa nhiều, muỗi đốt sưng cả chân. Tuy vất vả, nhưng chúng em vẫn vui vì được góp sức lực của mình cho sự bình yên của Tổ quốc". Trung tá Trần Văn Khoa cho biết thêm "Hồi tháng 3 năm 2020, có một số người dân đi từ Lào qua các đường mòn, lối mở vào Việt Nam, các lực lượng chốt chặn đã kịp thời phát hiện, vận động họ tự nguyện cách ly theo đúng quy định".

Trở về đơn vị, qua trao đổi với Đồn trưởng Nguyễn Hồng Đức, chúng tôi được biết mấy ngày nay, đơn vị đang tiếp nhận và chuyển giao hơn 200 sinh viên Lào trở lại Nghệ An học tập sau kỳ nghỉ. Trước khi làm thủ tục nhập cảnh, tất cả các sinh viên đều được lực lượng chức năng như Bộ đội biên phòng, Hải quan tận tình hướng dẫn làm thủ tục khai báo y tế, kiểm tra thân nhiệt... Đại úy, Trạm trưởng biên phòng Cửa khẩu Nguyễn Thanh Minh cho biết: Chúng tôi thực hiện theo tinh thần chỉ đạo phòng, chống dịch Covid-19, mọi việc phải làm đúng quy trình nhưng cũng hết sức khẩn trương. Sau vài chục phút, không có dấu hiệu bất thường, tất cả các sinh viên được đưa qua cổng an ninh để một chiến sĩ biên phòng dẫn về khu cách ly tạm thời, chờ lên xe.

Để bảo đảm cho công tác vận chuyển số công dân từ Lào về các trung tâm cách ly, Bộ Chỉ huy BĐBP Nghệ An phối hợp Sở Giao thông Vận tải đã tăng cường lái xe có tay nghề vững, làm chủ tay lái trên cung đường đèo quanh co dài hàng chục cây số. Theo Đồn trưởng Nguyễn Hồng Đức: Những ngày qua, đơn vị đã đón nhận hàng trăm công dân trở về mỗi ngày, anh em lái xe làm việc hết sức vất vả, phải đi xuyên đêm trên 200 km từ Nậm Cắn đến Thái Hòa. "Đêm nay, khoảng chừng 11 giờ, đoàn xe xuất phát đưa 200 sinh viên về khu cách ly ở Nghĩa Đàn, khoảng 4 giờ sáng mới có thể làm xong thủ tục, như vậy là cả đêm các chiến sĩ không được chợp mắt tý nào"- Đức chia sẻ thêm.

Khó có thể kể hết những khó khăn, gian khổ mà cán bộ, chiến sĩ Đồn Biên phòng Nậm Cắn đang phải đối mặt. Bên cạnh việc bảo vệ vững chắc chủ quyền biên giới, các anh còn căng mình đối phó, ngăn chặn dịch bệnh lây lan trong cộng đồng. Theo Trung tá Nguyễn Hồng Đức thì đơn vị đã huy động trên 30 chiến sĩ cho 6 chốt nhằm kiểm soát chặt chẽ các đường mòn, lối mở. Đồng thời, để bảo đảm an toàn cho cán bộ, chiến sĩ làm nhiệm vụ ở tuyến đầu, chỉ huy đơn vị luôn quán triệt cho cán bộ, chiến sĩ nắm rõ diễn biến, mức độ lây nhiễm và sự nguy hiểm của dịch bệnh.

Những hình ảnh đẹp về sự sẻ chia, căng mình trong mưa rét của chiến sĩ quân hàm xanh nơi biên giới, đến hình ảnh bếp lửa sưởi ấm cùng những gói mì tôm lót dạ trong những đêm trực gác là minh chứng cụ thể về nỗ lực vượt qua khó khăn trong mọi hoàn cảnh của cán bộ, chiến sĩ Đồn Biên phòng Nậm Cắn. Và các anh - những người lính biên phòng coi "đồn là nhà, biên giới là quê hương", luôn vững vàng nơi cửa ngõ phía Tây xứ Nghệ.

Sau bữa cơm chiều cùng với các chiến sĩ Đồn Nậm Cắn, chúng tôi trở về phòng nghỉ. Gió rít từng cơn. Mưa vẫn rơi lộp bộp trên mái nhà. Bên ngoài, trời tối đen như mực. Ngó đồng hồ, giờ vẫn còn sớm. Nếu ở thành thị, lúc này mọi người vẫn còn hối hả ngược xuôi trên các ngả đường trong cuộc mưu sinh. Vậy mà, nơi rẻo đất biên cương này, những căn nhà người Thái, người Mông, Khơ Mú đã tắt điện từ lâu. Mọi người đi ngủ sớm, một phần do trời đổ mưa, một phần cũng bởi đây là nếp sống quen thuộc sau một ngày làm việc vất vả. Lúc này, dọc theo hành lang của những dãy nhà hai tầng, các chốt gác vẫn còn đỏ đèn. Dưới ánh sáng của những ngọn đèn điện, nom rõ từng khuôn mặt của các chiến sĩ. Tôi nằm thao thức trong chăn ấm, cố tìm cho mình giấc ngủ, nhưng những cơn gió mạnh lách qua khe cửa hắt vào từng trận, khiến giấc ngủ trở nên chập chờn. Tôi kéo tấm chăn trùm kín đầu. Hơi chăn tỏa ra nồng ấm. Giấc ngủ vẫn giống như những ngọn gió hoang ngoài kia, vần vũ trong đêm mưa không ngừng nghỉ. Lẫn vào đó là hình ảnh của các chiến sĩ với những khuôn mặt chai sạm, đang trắng đêm tuần tra, chốt chặn biên giới để cùng cả nước phòng, chống dịch.

❁

Chia tay các chiến sĩ Đồn biên phòng, chúng tôi ghé vào trụ sở xã Nậm Cắn. Ra đón chúng tôi có Bí thư Đảng ủy Hờ Bá Chá, Chủ tịch UBND xã Và Bá Chày và Phó Bí thư Đảng ủy Hờ Y Nhìa... Dẫn chúng tôi vào phòng họp, Chủ tịch Và Bá Chày nói:

- Mưa gió thế này mà các anh vẫn đến chia sẻ với Nậm Cắn quả thật không có gì quý bằng.

Đáp lại lời Bí thư xã, anh Lang Quốc Khánh đại diện phía đoàn trao đổi: Lần này anh em văn nghệ sĩ các dân tộc thiểu số tỉnh Nghệ An đi thực tế sáng tác tại các huyện miền núi trong tỉnh, ở Kỳ Sơn chúng tôi chọn Nậm Cắn là điểm đến, mong các anh cho biết khái quát những thành tựu nổi bật về kinh tế, xã hội, xây

Vườn rau xanh của các chiến sĩ chốt kiểm soát biên phòng số 4

dựng hệ thống chính trị trong nhiệm kỳ vừa qua và định hướng phát triển đến năm 2025.

Qua sự chia sẻ chi tiết từ các lãnh đạo xã, chúng tôi được biết, trong nhiều năm gần đây, Nậm Cắn đang ngày càng thay da đổi thịt. Kinh tế nông nghiệp chuyển đổi nhanh chóng và phù hợp nên hiệu quả sản xuất ngày càng tăng cao. Người dân chuyển từ canh tác nương rẫy sang trồng chanh leo, trồng gừng hoặc đẩy mạnh chăn nuôi trâu bò theo hướng gia trại. Không chỉ vậy, Nậm Cắn còn đẩy mạnh phát triển thương mại dịch vụ và trở thành một vùng biên năng động. Nhiều gia đình có thu nhập hàng trăm triệu đồng một năm đã xuất hiện và trở thành những tấm gương sản xuất giỏi cho những người khác học hỏi.

Để nắm rõ tình hình cụ thể hơn, theo chỉ dẫn của các anh lãnh đạo xã, chúng tôi đến bản Huồi Pốc. Những câu chuyện của bà con nơi đây đã cho chúng tôi thấy rõ hơn sự đổi thay của Nậm Cắn.

- Muộn thế này ông còn định đi đâu?- tiếng người vợ trong buồng nói vọng ra.

- Ừ, tôi tranh thủ sang bàn với ông Trưởng bản về việc khởi công cái nhà văn hóa.

- Ông đi rồi về sớm nhé.

Uống vội bát nước ấm, ông Lầu Chống Nhìa khà một tiếng. Tiếng khà trong đêm, nghe ấm áp lạ thường. Tì đôi tay gầy guộc, nham nhở những vết hằn thời gian lên cạnh cái bàn gỗ, ông Chống Nhìa bảo:

- Ừ, tôi biết rồi.

Ông đặt lại cái ca đựng nước và mấy cái bát vào giữa bàn cho ngay ngắn, lặng lẽ đứng dậy, quờ tay tìm chiếc đèn pin và khoác thêm tấm áo mưa vào người. Bước chân ông thẽ thọt bước trên sàn nhà. Dường như ông muốn tiếng động phát ra từ đôi chân của ông không quá to, sợ làm ảnh hưởng đến giấc ngủ của chúng tôi. Thấy ông chuẩn bị mở cửa, tôi nhổm dậy, với tay bật công tắc điện. Ánh điện tỏa ra, căn nhà tràn ngập ánh sáng. Ông Chống Nhìa quay lại nhìn tôi, nở nụ cười lành hiền:

- Mấy cán bộ chưa ngủ à?

- Khó ngủ quá anh ạ.

- Vậy thì đi cùng tôi sang nhà trưởng bản Lầu Xía Nênh nhé.

Tôi đáp lại lời ông, rồi đứng dậy, khoác thêm áo và bước ra khỏi nhà. Ông đi trước, bấm đèn pin để dọi đường. Tôi lặng lẽ bước theo sau, lần mò đi theo ánh sáng của chiếc đèn. Trời đã ngớt mưa. Con đường nom chỉ một màu xám nhờ nhờ trước mặt. Con đường này cũng vừa được nhà nước đầu tư mở rộng, lu nén phẳng phiu, rất thuận tiện cho việc đi lại của đồng bào bản Huổi Pốc và các bản cuối cùng của xã Nậm Cắn. Ông Chống Nhìa vừa bấm đèn pin dẫn đường, vừa thủng thẳng nói:

- Cũng nhờ ơn Đảng, Nhà nước cả đấy chú ạ. Ở Huổi Pốc và hầu hết các bản xã Nậm Cắn, nhà nào cũng tham gia trồng chanh leo và gừng. Gừng trồng trên núi, chanh mọc trong các thung lũng. Đồng bào Mông ở Huổi Pốc hiện nay thu nhập chủ yếu từ chanh leo, gừng và chăn nuôi bò. Nếu không được đầu tư con đường như thế này, việc vận chuyển chanh leo, gừng sẽ bất tiện trong mỗi mùa thu hoạch. Như vậy, giá chanh, gừng và cả bò, lờn đều bị giảm, người nông dân chịu thua thiệt do tư thương ép giá.

Huổi Pốc là vùng trọng điểm chanh leo của xã Nậm Cắn. Cả bản có gần 100 hec ta chanh leo và gừng nhưng chỉ một số diện tích đang trong chu kỳ kiến thiết cơ bản, còn lại hầu hết số chanh leo đều đang cho thu hoạch rộ. Trên khắp các triền núi, hay dưới thung lũng của những dãy núi đá vôi, cây chanh leo, gừng, cỏ voi đâm rễ vào đá mà sinh trưởng, phát triển, mang lại cuộc sống ấm no cho đồng bào trong bản. Những câu chuyện về việc đưa cây chanh, gừng và cỏ voi vào trồng, rồi chuyện về mùa thu hoạch cứ rộn ràng theo bước chân thập thững, trên con đường làng phẳng phiu. Chúng tôi dừng lại ở một căn nhà khá bề thế, là nhà của trưởng bảnvừa được đưa vào sử dụng từ năm ngoái. Tiếp chúng tôi trong căn nhà ấm cúng, trưởng bản bảo: "Mưa gió thế này Bí thư và cán bộ còn đến đây làm gì cho vật vả, có việc gì thì mai ta gặp nhau trao đổi cũng được mà".

Nhấp ngụm trà nóng, Bí thư Chi bộ Lầu Chống Nhìa nói ngay:

- Đảng và Nhà nước đã quan tâm hỗ trợ đầu tư cái nhà văn hóa bản ta rồi, tôi sang bàn với ông làm sao huy động được nhân lực vận chuyển vật liệu tập kết tại mặt bằng công trình để đẩy nhanh tiến độ thi công.

- Vâng, tôi đồng ý với anh. Vì kế hoạch đã có rồi, ngày mai chúng ta sẽ tiếp tục huy động nhân lực, bắt tay vào hoàn thành nốt phần việc còn lại theo tiến độ mà Chi bộ đã đề ra.

Nhà văn hóa bản Huổi Pốc được đầu tư từ chương trình 135, theo mô hình Nhà nước và Nhân dân cùng làm. Nhà nước đầu tư vốn, còn nhân dân thì góp công, sức vận chuyển vật liệu và tỏ chức giám sát công trình. Với vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu, Bí thư Chi bộ Lầu Chống Nhìa và Trưởng bản Lầu Xía Nênh đã đi thăm quan, học hỏi ở những địa phương khác trong huyện về kinh nghiệm giám sát cộng đồng, rồi về họp thống nhất với Chi bộ. Từ đây, các ông phân công các đảng viên cùng với các tổ chức đoàn thể khác tập trung tuyên truyền đến với người dân về ý nghĩa, phần việc Nhà nước hỗ trợ và phần việc cần sự chung tay, góp sức của cộng đồng. Hai ông bám sát vào Nghị quyết của Đảng, nên việc thực hiện công trình này tương đối thuận lợi. Chính từ niềm tin sắt son với Đảng, niềm tin vào vai trò của hai người đứng đầu bản, Huổi Pốc đã tìm được sự đồng thuận, nhất trí cao. Việc huy động sức người, sức của, rồi chuyện hiến đất, hiến cây..., tất cả đều diễn ra dân chủ, công khai. Trong những ngày thi công Bí thư và Trưởng bản thường xuyên có mặt, kịp thời động viên, hỗ trợ anh em thợ xây dựng công trình đồng thời giám sát việc sử dụng vật liệu xây dựng để công trình nhanh chóng hoàn thành, đảm bảo kỹ thuật, chất lượng, phục vụ nhu cầu sinh hoạt văn hóa, hội họp của cả cộng đồng trong bản.

Trên miền rừng xanh thẳm, từ lâu đồng bào Mông ở Huổi Pốc đã coi hai cán bộ bản như người ruột thịt trong gia đình. Khi nhà nào có việc, hai ông đều là người đến với họ đầu tiên để giúp đỡ, chia sẻ. Mỗi việc làm cụ thể của hai người đều mang đến sự tin tưởng cho cộng đồng. Qua bao nhiều năm giữ cương vị lãnh đạo bản Huổi Pốc, cả một quãng đường dài, hai ông đã đi và cống hiến sức mình cho sự đổi thay của một miền đất nằm heo hút dưới chân dãy núi Pu Pơn. Đó cũng là quãng thời gian mà họ có nhiều kỷ niệm buồn, vui với công việc và trọng trách của mình. Gần 10 năm trước, Huổi Pốc là bản nghèo. Đất sản xuất nông nghiệp chia bình quân đầu người thấp, trong khi đó trình độ canh tác và việc lựa chọn hướng đi mới trong phát triển kinh tế của đồng bào còn hạn chế. Có nhiều nỗi trăn trở được đặt ra đối với hai người lãnh đạo bản. Đó là làm sao giúp đồng bào có được cách thức tổ chức sản xuất để cải thiện được mức sống, biến vùng đất đèo heo hút gió nhanh chóng khoác trên mình tấm áo mới. Muốn vậy, trước tiên cần phát huy vai trò đầu tàu gương mẫu của từng đảng viên và bản thân gia đình hai đồng chí lãnh đạo bản phải trở thành hạt nhân trong các phong trào thi đua ở địa phương.

Nói đi đôi với làm là bản chất của Bí thư Lầu Chống Nhìa và Trưởng bản Lầu Xía Nênh. Ngay tại gia đình, Bí thư Lầu Chống Nhìa đã nghiên cứu và bắt tay vào thực hiện việc chuyển đổi phương thức sản xuất bằng việc lập gia trại và đi vào chuyển đổi cơ cấu cây trồng vật nuôi. Ông tập trung trồng cỏ và phát triển chăn nuôi bò theo hướng bán chăn thả. Cùng với đó, Lầu Chống Nhìa cũng nhận thấy, điều kiện thổ nhưỡng,khí hậu ở đây phù hợp với việc phát triển cây chanh leo

và gừng nên đã nghiên cứu, cải tạo diện tích đất màu đồi, đưa các cây này vào trồng. Ông về tận huyện, tìm đến các cơ quan chuyên môn nhờ giúp đỡ về khoa học kỹ thuật, còn nguồn giống thì đã được Nhà nước hỗ trợ, trồng trên diện tích gần 2 ha. Cần mẫn trên vạt đá xám lạnh, sau mấy năm tập trung chăm sóc, thành quả trong lao động sản xuất đã mang lại cho gia đình Lầu Chống Nhìa hàng trăm triệu đồng mỗi nămđã minh chứng cho một hướng đi phù hợp. Thành công từ mô hình mẫu, Bí thư Lầu Chống Nhìa đã thống nhất với Chi bộ, xây dựng Nghị quyết và tập trung lãnh đạo nhân dân trong bản lựa chọn cây chanh leo và gừng là cây trồng chủ lực để đầu tư phát triển sản xuất. Đặc biệt, ông cũng phân công các đảng viên trực tiếp nhận giúp đỡ các hộ trong bản để Huổi Pốc từng bước vươn thoát nghèo.

Buổi sáng ở Huổi Pốc thanh bình đến nao lòng. Sau cơn mưa, trời hửng lên chút nắng le lói. Trong cái gam màu chàm đổ, dãy núi Pu Pơn hiện lên mờ ảo. Sương trắng kéo thành vệt dài, quấn lên đỉnh núi. Những rừng chanh leo xanh nhức mắt hiện ra trong sương sớm vùng cao. Tôi và Lầu Chống Nhìa tranh thủ dạo một lượt trên con đường dẫn vào cuối bản Huổi Pốc. Những căn nhà gỗ, xen lẫn với nhà xây cứ thấp thoáng trôi qua. Huổi Pốc đang hồi sinh và vươn dậy với sức vóc của một chàng trai trẻ. Chúng tôi cùng rẽ vào một căn nhà nhỏ mà theo Lầu Chống Nhìa đây là điển hình nông dân sản xuất giỏi.

- Ông Giống Chùa có nhà không?

- Ai đấy, mời vào nhà chơi! Tiếng ông Già Giống Chùa từ trong nhà nói vọng ra.

Vừa bước vào nhà, Bí thư Lầu Chống Nhìa đã hỏi ngay:

- Năm nay bò ta đẻ nhiều không?

- Ơ cán bộ vào trang trại mà đếm chơ! - ông Giống Chùa cười đùa.

- Năm nay có dự định gì không?

- Năm nay sẽ bán đi vài chục con để xây lại cái nhà cho nó đàng hoàng, còn cái nhà gỗ này định đưa vào dựng trong trang trại.

Theo Bí thư Chống Nhìa thì ông Giống Chùa trước đây là một trong những hộ thuộc diện nghèo ở Huổi Pốc. Sau khi được Bí thư Lầu Chống Nhìa nhận trực tiếp giúp đỡ, người nông dân này vươn lên thoát nghèo. Qua tìm hiểu, Bí thư Chống Nhìa đã tìm ra nguyên nhân dẫn đến nghèo, đó là thiếu kinh nghiệm trong tổ chức sản xuất, trong khi đất đai và sức lao động có. Do vậy, việc định hướng và khích lệ gia đình Giống Chùa vươn lên thoát nghèo cũng không khó. Trước tiên là giúp đỡ bằng nguồn vốn và kinh nghiệm sản xuất. Trên những diện tích đất đã được chia, Bí thư Lầu Chống Nhìa khuyên ông Giống Chùa lập trang trại, tập trung trồng cỏ để chăn nuôi bò. Từ một con bò ban đầu được cấp theo chương trình 135, gia đình Chống Nhìa cho nuôi ké 2 con và ông vay ngân hàng chính sách xã hội mua thêm hai con nữa. Sau hơn 10 năm gây dựng, đến hôm nay nhà ông Giống Chùa đã códàn bò trên 70 con. Song song với chăn nuôi, ông

Giống Chùa còn trồng thêm hơn 2 ha gừng. Giờ đây, mỗi năm gia đình ông có nguồn thu nhập từ 100 đến 150 triệu đồng, trở thành một trong những hộ thoát nghèo bền vững trên thung lũng Huổi Pốc.

Trở lại trung tâm xã Nậm Cắn, tôi đến thăm gia đình ông Lầu Mềnh Và bản Trường Sơn. Gặp tôi, ông tươi cười "Từ khi có cái chợ biên, mình bỏ cái nương, cái rẫy rồi, bây giờ chuyển sang làm dịch vụ để kiếm ăn thôi". Trước đây ông Lầu Mềnh Và cũng phát triển gia trại, trồng cỏ, chăn nuôi bò. Nhưng kể từ khí có chợ biên, theo lời khuyên của cán bộ xã ông đã bỏ nghề nông chuyển hướng sang kinh doanh dịch vụ thương mại. Trâu, bò của ông một số ông bán để lấy vốn đầu tư, số còn lại ông cho người ta nuôi ké. Ông mở cửa hàng tạp hóa, thu mua nông sản và giết mổ gia súc. Đến phiên chợ biên, ông và gia đình đưa toàn bộ hàng hóa lên chợ bán. Ông mua một chiếc xe ô tô tải, hàng ngày chở nông sản đi nhập cho các đầu mối, thậm chí ông còn mang hàng hóa sang bán tận Lào, rồi thu mua hàng hóa bên đó đưa về Việt Nam bán lại. Nhờ năng động và kiên trì làm ăn, hằng năm sau khi đã khấu trừ tiền thuế, gia đình ông cũng còn lãi trên 100 triệu đồng. Theo Chủ tịch xã Và Bá Chày thì việc khuyến khích các hộ gia đình chuyển từ sản xuất nông nghiệp sang kinh doanh hàng hóa đang là hướng đi mới có triển vọng của Nậm Cắn.

Những nông dân đang giàu lên từ sản xuất nông nghiệp và dịch vụ thương mại như ông Moong Phò Ngọc, Già Giống Chùa, Moong Văn Chun hay Lầu Mếnh Và, Lầu Bá Thắng, Hạ Y Mái, Hờ Bá Giờ... ở Nậm Cắn là những câu chuyện thú vị về khát vọng chinh phục vùng đất biên cương của đồng bào nơi đây. Và trong đó có đóng góp không nhỏ của những người lãnh đạo địa phương. Riêng với Bí thư Đảng ủy Hờ Bá Chá, suốt quãng thời gian dài trên cương vị lãnh đạo xã, anh đã "cháy" hết mình với việc nước, việc xã, với sự đổi thay của một miền đất nơi rừng thẳm. Không chỉ đồng bào trong xã ghi nhận, mà Đảng cũng ghi nhận, khi anh là một trong những điển hình tiêu biểu trong Phong trào học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh của huyện biên giới Kỳ Sơn.

Một vùng đất Quế - Ảnh: SÁCH NGUYỄN

Duyên nợ đất Quế

TRẦN THỊ HỒNG ANH

Dốc núi xanh xanh. Thung lũng biếc rờn một màu lúa mới. Bầu trời nom như một tấm thảm màu nước biển khổng lồ, lác đác pha một vài vệt mây trắng. Xanh đến tận chân núi, xanh đến tận dòng suối, xanh đến tận chín bậc cầu thang nhà sàn. Và bắt đầu chuyển sang màu xanh thẫm khi lên cao dần. Lúc ấy màu của nắng pha vào màu xanh của cây lá làm cho núi non như trầm mặc lại trong những suy ngẫm của rừng già. Lưng chừng buổi sáng nắng rải lên khắp thung lũng một màu xanh ngọc óng ả, mướt mát và trong vắt khiến con người buông lỏng mình sau một chặng đường dài quanh co đèo dốc. Tôi xuống xe, nhìn ra xa bằng đôi mắt ngưỡng mộ, thán phục. Đẹp như một bức tranh. Thơ mộng và bình yên quá đỗi! Vùng biên cương Tri Lễ (Quế Phong) - miền Tây xứ Nghệ này dường như không quá heo hút hoang sơ bởi con đường nhựa ngoằn ngoèo chạy dài len lỏi vào các vách núi, đệm nhịp cho những nhấp nhô của các sườn đồi đang nở trắng hoa trẩu, hoa sở. Mùi hoa dẻ cuối mùa quyện trong hương nắng cùng mùi bùn non vừa quen vừa lạ làm lòng người bỗng mềm đi bởi những cảm xúc không nói nên lời.

Tôi theo chân cô em gái lên nương chanh leo xanh mướt trên lưng đồi. Nắng vẫn vắt vẻo theo con đường trắng bạc xuyên sâu vào núi, cao dần về phía xa khuất

nào đó. Con đường này nối liền Quế Phong với Kỳ Sơn, Tương Dương mới được hoàn thành mấy năm trước, mở thêm những giao thương cho người dân các huyện vùng cao, rút ngắn khoảng cách về địa lý cho các huyện miền núi phía Tây Nghệ An. Vùng đất đồi này hợp với cây chanh leo. Chanh phủ khắp quả đồi thấp, quả chín, quả xanh treo lủng lẳng dưới giàn làm bằng các sợi thép nhỏ. Mùi hoa chanh thoang thoảng, màu tím nhàn nhạt thấp thoáng trong tán lá xanh. Hoa chanh leo giống như hoa lạc tiên với những sợi chỉ mảnh rung nhè nhẹ trong gió, e ấp khoe mình nhờ ong bướm kết quả ngọt lành. Tự nhiên tôi muốn đi hết cả nương chanh này, đi hết sườn đồi đang rì rào gió, đi theo tiếng râm ran đập cánh của lũ ong mật bay qua bay lại ở dãy thùng gác dưới bờ tre ven suối. Tôi buông lòng mình theo tiếng gió vi vu, theo hương thơm của hoa, của quả mà trôi cùng nắng, cùng mây. Kia là đỉnh núi cao ngất mà đứng trên đó là nhìn thấy đất bạn Lào, nhìn thấy cả những cánh rừng hàng trăm năm tuổi, nhìn thấy cả sông suối của đất Quế mà hình dung ra sự thay da đổi thịt của nơi này. Tôi ngước mắt nhìn bầu trời cao xanh vời vợi qua kẽ lá, nhìn những đốm nắng đang nhảy nhót xung quanh mình mà rung động. Mảnh đất này đâu có xa lạ gì với tôi nhưng mỗi lần đến là một lần mới mẻ, mỗi lần đi là một lần ngỡ ngàng vì điều gì đó vừa cảm nhận ra. Đất và người nơi này như giữ cho riêng mình những bí ẩn để đợi chờ người có lòng, để đợi người tri tâm.

Chiếc giỏ bên hông em gái đã đầy những quả chanh tim tím. Còn tôi chỉ mới được nửa rổ nhưng đã đến lúc trở về rồi. Căn nhà sàn nhỏ nghiêng nghiêng bên sườn đồi chỉ dùng khi vào mùa chăm sóc chanh và cây trồng. Còn nhà chính đã dời xuống bên cạnh con đường lớn cho tiện việc đi chợ, đi học của trẻ và chăm sóc người già trong nhà. Bữa cơm trưa nơi nương chanh rất nhanh được dọn ra. Rau bầu xào tỏi, gà Mông sốt chanh leo, dưa chuột nại thái miếng, thịt lợn đen nướng vội và canh măng chua cá suối đãi người dưới xuôi. Hương rượu cần lửng lơ trên cánh mũi, phảng phất trong tiếng rì rầm của chủ nhà mời ông bà tiên tổ theo phong tục. Quanh chum rượu, mọi người nhắc lại kỉ niệm của nhiều năm trước, chuyện trồng chanh trên núi, chuyện về Đền Chín Gian và thác Sao Va, thác Bảy Tầng và cả chuyện làm ăn buôn bán với người bên kia cửa khẩu... Tiếng Kinh, tiếng Thái xen lẫn vào nhau trong tiếng cười giòn tan như nắng. Tôi ngồi trên bậc cầu thang cao nhất, dõi theo một chú ong bầu đang ngập ngừng trước một bông hoa chanh, mơ hồ nghe tiếng trò chuyện trong nhà. Vị chanh thanh ngọt ngấm dần trên miệng thơm ngát. Cây chanh được đầu tư trồng tại đây đã đem lại thu nhập cho người dân vùng cao nhưng hiện tại khó khăn vẫn là đầu ra. Vì giá công ty thu mua thấp hơn ngoài thị trường và người dân chỉ được bán cho họ. Điều đó đã tạo nên sự bất cập trong việc tiếp tục phát triển cây chanh dây ở đây. Thế nhưng chanh Quế Phong vẫn được người tiêu dùng ưa thích và vẫn theo chân người xuống vùng xuôi như những sản vật khác của núi rừng.

Trong nhà, điệu lăm trong trẻo cất lên, câu hát giao duyên truyền thống của người Thái vẫn được lưu truyền qua những thăng trầm của thời gian. Tiếng hát lan trên sườn núi trong trưa nắng vùng cao, chạy dọc theo con đường thưa vắng xe cộ, ướp đẫm hương hoa chanh và mùi vị mật ong chín già dưới giàn chanh. Dù không hiểu

hết ý nghĩa nhưng giai điệu của những câu hát đối đáp đưa tôi về với những đêm trăng sáng bên bờ suối. Cọn nước quay quay, róc rách nhịp nước trôi trôi, thậm thình cối giã gạo vọng trong tiếng thác đổ óng ả ánh trăng. Tiếng hát len vào tiếng suối, len vào mùi hoa rừng thơm thơm. Tiếng hát quẩn vào vách núi, lửng lơ trong sương núi mùa thu, chập chùng trên bậc thang nhà sàn, ẩn hiện trong cây lá đang thay màu. Đã có rất nhiều nhiêu đôi trai gái nên duyên từ những đêm hát giao duyên như thế. Đi qua mùa trăng, anh mang sính lễ đến nhà hỏi cưới em, anh xin làm con rể bên ngoài sàn nhà em, xin được uống chung chén rượu, ăn cùng bát cơm với người anh yêu thương. Từ nay ta cùng lên rẫy, từ nay ta cùng xuống suối, cùng gặt chung mảnh ruộng đầu làng, cùng thành đôi trong lễ cưới họ hàng hai bên ...

Người uống thì cứ uống, người hát thì cứ hát, mặt trời chếch bóng nắng trên giàn chanh. Lâng lâng môi em cười, ánh mắt nhìn càng say, hơi rượu nồng nàn, ngọt lừ trên môi người già, người trẻ. Khách phương xa ghé thăm, đã rất lâu rồi mà, đã xa lâu rồi đấy! Gió núi trăng ngàn vẫn kể những câu chuyện của mấy chục năm trước, vẫn thương ngày chia tay thuở ấy. Vẫn trông mong người năm cũ trở lại quê xưa. Và người ấy đã trở lại như ước nguyện trong cõi lòng nhớ thương. Tiếng hát xuôi theo dòng suối về nơi có ngôi Đền Chín Gian, huyền thoại về chín châu mười mường đầu tiên của người Thái miền Tây xứ Nghệ thờ Thẻn Phà (thờ trời), Náng Xỉ Đả (con gái trời) và Tạo Ló Ỳ (người có công xây bản lập mường) cùng người của dòng họ Cắm. Điệu lăm, nhuôn mang tôi về miền cổ tích xa xưa có Náng Xỉ Đả, người con gái của trời (Thẻn Phà) nhận sứ mệnh xuống trần gian thay cha mình cai quản và giúp đỡ nhân dân chín mường. Yêu thương Mường Đất, người con gái Mường Trời đã kết duyên cùng chàng Khủn Tinh - một vị tù trưởng giỏi giang, khỏe mạnh, thông minh cai quản toàn bộ chín mường ở Quỳ Châu xưa. Để rồi trải qua 600 năm lịch sử ngôi đền thiêng vẫn sưởi ấm tâm hồn người dân chín mường, là nơi quy tụ tâm thức cộng đồng với vẻ đẹp của văn hóa tâm linh, văn hoá nghệ thuật và những phong tục, tập quán cổ truyền độc đáo của người Thái Nghệ An. Tiếng hát chơi vơi đầu ngọn thác, lắt lẻo trên những chùm hoa lan vàng rực màu nắng bên mái nhà sàn. Tiếng hát ướp ngọt lên những trái đào lấm tấm sắc tím khiến những cô gái Mông thẹn thùng đỏ mặt. Những giỏ đào trĩu nặng trên lưng đang chờ chuyến xe chiều về xuôi với men say tình người.

Chia tay với lời hẹn trở lại, duyên nợ đất Quế vẫn còn trong tâm thức, vị chanh chua chua, ngọt ngọt còn thơm ngát đầu cánh mũi, câu hát vấn vương như níu giữ lòng người. Ánh đèn sáng trên các sườn núi, trong những căn lán nhỏ của mùa canh nương. Trăng non như mảnh liềm ai ném lên bầu trời đã chớm thu sâu thẳm. Ngàn sao lấp lánh trên dốc núi như dõi theo bước chân người đi xa. Huyền thoại đất Quế Phong vẫn đợi chờ người tri âm trong tiếng Sao Va vang vọng núi đồi, trong những bếp lửa nhà sàn không bao giờ tắt, trong những chua ngọt của trái mận rừng em trao tôi trước lúc lên xe. Dưới những mái nhà lợp bằng gỗ sa mu cheo leo triền núi đó, câu chuyện về những người khách phương xa vẫn còn nhắc bên bếp lửa như lưu giữ một tình thương mến, như một phần trong truyền thống hiếu khách của người Thái vùng biên cương.

truyện ngắn

Minh họa: PHAN TẤT LÀNH

Vần vũ mây trôi

NGUYỄN THỊ LÊ NA

Lại mơ. Những giấc mơ vật vã. Tôi tỉnh dậy. Im ắng. Bên cạnh, tiếng ngáy rền rền của Hiếu vẫn đều đặn. Lòng tôi băng lạnh. Hoang hoải. Bao nhiêu đêm. Bao nhiêu tháng. Bao nhiêu năm...

Bao nhiêu năm, tôi quen dần mọi thứ. Bỏ các thói quen của một thiếu nữ để làm vợ, làm mẹ, sao tôi vẫn không quen với cả người đàn ông là chồng mình khiến lúc nào tôi cũng cô đơn chống chếnh. Hỏi tôi có yêu Hiếu không? Có. Ngay cả lúc này, khi các cung bậc cảm xúc không còn như ngày trước thì trong tâm trí tôi cũng chỉ có một mình anh ấy.

Khi bé Thảo được hai tuổi, tôi mang bầu đứa con thứ hai. Người cứ gầy rộc đi. Buồn vui bất chợt. Đi khám bác sĩ bảo tôi bị tâm lý, chỉ cần thoải mái và giảm áp lực tinh thần thì mọi thứ sẽ ổn. Hiếu bảo tôi xin nghỉ việc ở nhà tiện cho chăm con. Tôi không chịu. Bởi vì nếu nghỉ việc lúc này thì sinh xong tôi cũng không có cơ hội trở lại công ty được nữa. Hiếu một mặt phân tích: "Sự an toàn và sức khỏe con cái là trên hết, em hãy cân nhắc để lựa chọn!" Là bảo tôi cân nhắc thế thôi, chứ dù tôi có nói gì thì ý của Hiếu cũng là mệnh lệnh. Lâu nay, mọi việc đều chẳng thế đó thôi. Ngay việc ngày đó đám cưới diễn ra nhanh hơn dự tính cũng là thế. Chẳng biết Hiếu nhìn thấy ở tôi điểm gì mà cứ một hai cưới cho bằng được. Tôi cứ thắc mắc. Mãi rồi anh cũng nói, rằng, nhìn tôi rất đàn bà! Tôi cứ ngớ ra, không biết khái niệm ấy hàm ý điều gì...

Nghỉ việc. Tôi bắt đầu chuỗi ngày như bao ngày. Sáng đưa đứa lớn đến lớp mẫu giáo, chiều đón về. Hiếu đi từ sáng. Xong việc có khi còn phải tiếp khách đến mười giờ khuya.

Những buổi chiều cô đơn, tôi thường đi bộ ra ngồi trên ghế đá ở công viên gần nhà. Nỗi buồn bã cô liêu xâm chiếm. Trong thâm tâm tôi luôn nghĩ khi mình lấy chồng, có bầu thế này sẽ được chồng luôn bên cạnh, được yêu thương. Tôi sẽ vô cùng hạnh phúc dù hình dáng xấu đi theo sự lớn dần của đứa con trong bụng. Tôi ngồi nhìn dòng người, dòng đời ngược xuôi, thấy mình cô quạnh, đơn chiếc trong chiếc váy bầu rộng thùng thình. Miên man suy nghĩ trong nỗi cô đơn hoang hoải.

Tôi cứ âm thầm để tháng ngày trôi đi. Tự dằn lòng. Nhưng rồi, sự khủng hoảng, ức chế cứ kéo dài ngày này sang ngày khác. Sinh đứa con thứ hai xong, tôi như bị đuối sức, cạn kiệt tinh thần. Những buổi chiều tôi không còn bồng con đứng chờ chồng nơi cửa sổ hành lang. Anh về tôi không ra mở cửa với nụ cười mở sẵn trên môi như ngày tôi mới có bé Thảo. Có hôm anh tự mở cửa. Căn nhà bề bộn đồ chơi của tụi trẻ. Cơm nước chưa đâu vào đâu. Tôi ngồi một góc. Nhìn cảnh tượng ấy, anh bực bội gắt gỏng, bảo đi làm đã mệt, về nhà nhìn thấy cảnh này, càng chán nản hơn! Tôi oà lên nức nở. Khóc chán, lại lụi cụi với những việc không tên. Đêm. Lại những giấc mơ. Tôi ước có ai đó kéo mình ra khỏi giấc mơ chứ không phải một mình cố vùng vẫy với những cơn thở dốc vì sợ hãi. Mồ hôi vã ra đầm đìa. Tôi ước khoảnh khắc ấy Hiếu quay sang kéo tôi sát vào lòng, hỏi "em thấy ác mộng à?". Nhưng không. Tuyệt nhiên chưa bao giờ. Ngày mỗi ngày, tôi tự động viên mình, cứ thế, lòng dạ chết dần đi một ít.

Một chiều nọ, tiếng khóc của đứa nhỏ, ánh mắt trong veo pha lẫn dò xét của đứa lớn khi tôi cáu giận khiến tôi giật mình. Tôi như choàng khỏi giấc mơ, và tự nhủ, mình phải khác. Từ một phụ nữ thành một người mẹ. Tôi ý thức. Và cứ thế. Tôi thu mình lại trong cái thế giới nhỏ bé riêng của mình. Tâm niệm hãy cố gắng mỗi ngày...

Cứ đến Tết, ngoài những việc cần làm là trách nhiệm bổn phận của một người đàn bà ra, thứ mà tôi đau đáu để tâm nữa đó là không khí gia đình, là tâm trạng. Tôi nói với chồng mình hãy cùng làm gì đó để con vui, sau này lớn lên, nó nhớ những kỷ

niệm đẹp. Tôi chưng hửng khi anh buông một câu như cợt nhả, mỉa mai:"Ôi dào! Những thứ vụn vặt nhỏ bé và đương nhiên thế, ai chẳng nghĩ như mình!"

Thì Hiếu vẫn thế, thường xuyên buông những lời khiến tôi tổn thương. Tôi cứ bất an không hiểu vì sao càng ngày anh và tôi không còn thấy vui buồn cùng nhau nữa. Mọi thứ trống rỗng, bàng quan. Vô tâm hời hợt. Với tôi, điều đó thật đáng sợ.

Cứ thế. Tôi tính ngày tháng bên chồng bằng những bước đi chập chững của con.

Mùa Đông ở thành phố nơi tôi sống có khi cả hai tuần không nhìn thấy mặt trời. Những cơn mưa kéo dài lê thê buồn bã. Hình như việc suốt ngày trong bốn bức tường nhà khiến tâm trí tôi hay lang thang về những ngày xưa cũ. Đôi khi đang nấu ăn, tôi thần người ra. Tôi nhớ ngày còn thiếu nữ, Noel lạnh hơn bây giờ nhiều, thế mà vẫn ra khỏi nhà, theo nhóm bạn cuốn vào dòng người đông nghịt. Lang thang khắp nẻo của thành phố, điểm dừng chân cuối cùng là nhà thờ PC. Mưa phùn. Buốt lạnh. Cũng chẳng phải con chiên sùng đạo. Mà háo hức thế. Hồi hộp thế. Cũng chẳng biết vì thứ gì... Khi mọi thứ bốc mùi khét lẹt tôi mới giật mình với thực tại. Mãi bao nhiêu năm, đã qua thời thanh xuân, cảm giác chờ đón đêm noel với tôi thật nhiều cảm xúc. Nhưng cũng chỉ mình tôi thôi. Chồng tôi luôn hờ hững: anh ngoại đạo!

Một Noel nữa lại đến. Khác với mọi lần, năm nay, anh có vẻ hào hứng, rạo rực hẳn lên. Anh chủ động rủ tôi. Giục tôi chuẩn bị sớm và kiên nhẫn chờ đến thời khắc xem Chúa sinh. Điều tôi chưa chứng kiến bao giờ. Có lẽ anh bù cho tôi những ngày chăm con nhỏ... Tôi lâng lâng vì hạnh phúc. Những thiếu nữ như những thiên thần dưới ánh sáng lung linh của vô vàn ngọn nến. Tôi nhìn chồng, chợt bắt gặp ánh mắt đắm đuối như bị hút hồn của anh vào những uyển chuyển mềm mại kia. Tôi khựng lại một giây. Linh cảm đàn bà khiến tôi bất an. Nhưng tôi không biết và không đủ can đảm để nghĩ đến cái thực tế, rằng, chồng tôi đến đó cốt để xem cô nhân tình trong đội con chiên biểu diễn màn múa nến chào đón Chúa ra đời.

Tôi thực sự choáng váng khi nhìn những bức ảnh tình tứ của Hiếu với một cô gái ở thành phố mộng mơ trầm mặc, được gửi đến từ một số điện thoại lạ. Cô gái còn khá trẻ, tươi non, mơn mởn.

Tôi đưa cho Hiếu, hỏi "Tại sao? Từ bao giờ?" Anh cúi đầu không nói, chìa ra lá đơn xin ly hôn. "Thế còn hai đứa con, anh không nghĩ gì cho chúng ư?" Tôi trân trối nhìn chồng. Anh im lặng. Tôi cũng không nói. Một tuần sau, anh bảo: "Anh và cô ấy đã đi quá xa..." Bảo cô ấy lúc nào cũng nhẹ nhàng, mềm mại, ngây thơ và yếu đuối. Và anh hạnh phúc khi được bao bọc, chở che.

"Nếu em chịu đựng được, thì cứ vậy chờ cho con khôn lớn. Anh vẫn sẽ luôn làm tròn trách nhiệm một người cha. Em có thể ký vào lá đơn bất cứ lúc nào..."

Tôi hiểu, anh không muốn dừng lại với cô gái ấy. Nhưng hai đứa con của tôi, nó không thể đứa có cha không mẹ, đứa có mẹ không cha. Có lẽ đấy chính là lý do tôi không ghen tuông ầm ĩ. Và đã hèn nhát...

Không biết có phải tôi duy ý chí hay tính cam chịu ăn sâu vào máu ngay từ bé, tôi cứ âm thầm suốt cả thời gian dài. Âm thầm buồn. Âm thầm khóc. Âm thầm chăm sóc nhà cửa con cái chỉn chu. Dù đôi lúc tôi như muốn phát điên lên, muốn tung hê bung bét hết. Đó là lúc tôi chỉ một mình. Thì tôi biết làm gì khi suốt ngày ngập trong núi việc nhà và chăm sóc hai con nhỏ. Mọi chi tiêu sinh hoạt đều phụ thuộc cả vào chồng. Tôi còn thời gian đâu để xem anh làm những trò gì sau lưng. Cũng chẳng muốn tranh cãi phân định đúng sai.

Những dịp lễ lạt, chồng tôi thường theo các đồng nghiệp cùng cơ quan, liên hoan, hát hò. Tôi vào ra một mình, lại mang quần áo ra khâu vá chỉnh sửa. Thói quen khi thấy mình cô độc tôi không bỏ được. Ấy cũng là cách để tôi bớt hình dung ra cảnh chồng đang vui cùng ai đó. Và bớt quay cuồng trong mớ suy nghĩ bòng bong hỗn tạp...

Đôi lúc tôi ngồi thẫn thờ với cảm giác, tôi từng lúc nào cũng mong muốn được gần bên chồng, muốn được đi cùng anh gặp gỡ bạn bè, cùng chuyện trò giữa đám đông, với người thân. Để chỉ được khoe: chồng tôi đó, giỏi giang thông minh thành đạt, và chúng tôi đang là một gia đình. Nhưng rồi tôi nhận ra đó chỉ là tôi huyễn hoặc mơ mộng. Nhận ra anh không hề thích thú hào hứng. Sự xuất hiện cùng nhau giữa đông người với anh chỉ là bất đắc dĩ. Thì tôi sợ. Đã từng mong muốn bao nhiêu thì càng ngày tôi càng né tránh bấy nhiêu. Tránh xuất hiện cùng chồng ở đám đông. Tôi sợ người khác nhìn thấy sự thờ ơ lạnh nhạt của anh với tôi. Tôi sợ người khác đọc được sự hờ hững xa vắng trong đôi mắt anh nhìn tôi. Tôi sợ người khác nhận ra cái hố thẳm hoang lạnh trống hoác tận đáy lòng mình.

Mãi tôi vẫn không thể nào quen được cái cách anh xưng tôi-cô mỗi khi anh khó chịu, ngay cả khi chung giường. Mọi mong muốn chia sẻ giãi bày chợt tắt ngúm ngay khi ấy. Câm lặng. Gặm nhấm. Mọi đối thoại đều trở nên không cần thiết nữa. Mà cũng chỉ mình tôi cần thôi. Hình như lâu lắm rồi anh không còn quan tâm tôi đang nghĩ gì, tôi như thế nào. Cảm xúc, suy nghĩ, hay gì gì của tôi với anh đều là vụn vặt bé mọn đàn bà chỉ tổ làm anh bực bội.

Cho dù bao biện bao nhiêu lý do, tôi vẫn cứ thấy mình lạc lõng, cả cảm giác hèn hạ khi cầm những đồng tiền anh mang về. Dù biết đó là kết quả, mồ hôi công sức và kể cả nước mắt sống sau những cuộc đấu trí. Và cũng để đảm bảo cuộc sống của cả con tôi.

...

Không biết từ lúc nào, những cơn đau đầu kéo dài và liên tục lặp lại khiến tôi rã rời. Bác sĩ bảo tôi bị một khối u ở não và sẽ xếp lịch mổ cho tôi sớm nhất. Tôi cảm giác như tất cả đã dừng lại. Ra khỏi phòng khám, tôi hít một hơi thật sâu, lấy lại bình tĩnh, và hình dung những gì tiếp theo, dù cho chẳng sắp xếp được thứ gì ra thứ gì. Tôi bấm máy gọi điện báo cho Hiếu, như một nghĩa vụ, không mong cầu không cảm xúc. Tôi bảo anh cứ yên tâm, giờ nhiều người bị như tôi không có gì phải lo lắng quá. Anh cũng động viên tôi mấy câu rồi cúp máy. Tôi nghe thẳm

sâu lòng mình nhói đau, xót xa, tủi phận. Mọi thứ trong tôi đầy mâu thuẫn. Rõ ràng, tôi đang trong trạng thái khủng hoảng, bi quan, thì người chồng, người đàn ông gần gũi với mình nhất phải là người mình bám víu, tìm tới, chia sẻ, trút gởi mọi nỗi lo lắng bất an. Thế mà, người đàn bà là tôi nói với chồng là tôi không sao, đừng lo lắng cho tôi, anh hãy tự lo cho bản thân. Thì rõ ràng giữa tôi và anh đang có một khoảng cách, một vết thương không phải ai cũng dễ chạm vào.

Sau cuộc phẫu thuật, sức khỏe tôi dần ổn định. Tôi nói với chồng rằng mình muốn đi tìm việc làm. Và lại một cuộc khẩu chiến nổ ra vì không cùng quan điểm. Anh bảo tôi "sướng quá hóa rồ", bởi dù tôi có làm hết ba mươi ngày một tháng thì lương cũng không bằng anh làm thêm. Nhưng lần này, ý tôi đã quyết. Tôi không thể cứ mỏi mòn trong sự trống rỗng và cô đơn mãi được.

❁

Tôi bắt đầu chơi facebook. Và rồi, Nam đã bước vào cuộc đời của tôi.

Ban đầu là những comment trên facebook, rồi cái nhấp chuột kết bạn như cả trăm ngàn bạn face khác. Tôi vốn kín tiếng và ít mở lòng với người khác về những riêng tư. Thế mà bao nhiêu ẩn ức, bức bối cứ thế bung vỡ trước những lời ân cần động viên, tế nhị và chừng mực. Rồi những nhớ nhung da diết được Nam tỏ bày tự nhiên theo một cách rất riêng. "Anh về quê. Buổi sáng không khí thật trong lành, anh leo núi một mình. Từ trên cao nhìn xuống, thấy mình nhỏ bé và vô thường... Anh chợt nghĩ đến em, hình dung em với một đống những công việc không tên...". "Anh nằm trên chiếc võng bên hông nhà, gió mát làm anh thiếp đi lúc nào. Hình như chỉ một lúc thôi, mà anh mơ thấy em. Sao lúc nào em cũng thường trực trong tim anh thế...". "Nhìn em mong manh, dễ vỡ trong hình hài mảnh mai gầy guộc, khiến anh thấy sự chở che thôi chưa đủ, mà ước gì mang bỏ vào túi áo ngực bên trái, đi đâu cũng mang em theo..."

Ơ hay, đã đủ đầy con cái, nhà cửa, và cả không phải quá lo lắng tiền bạc, sao lại còn ngả nghiêng chống chếnh vì những lời nói chẳng biết thật giả, không gì kiểm chứng? Mỗi lần nhận tin nhắn thế, tôi cứ thẫn người ra, thẫn thờ, trống trải.

Kỷ niệm ngày 20/10, mọi người ngồi vào bàn ăn. Tôi bưng bát lên, chợt nghẹn ở cổ, không thể nào nuốt nổi. Ai cũng có đôi có cặp, chỉ mình tôi và con bé còn trẻ người yêu đi công tác xa là lẻ bóng. Một nỗi buồn len lỏi. Giờ này, chồng tôi đang ở đâu? Với ai? Một cảm giác bơ vơ, lẻ loi xâm chiếm. Đông đúc thế mà sao lòng vắng lặng. Và một nỗi nhớ mơ hồ. Tôi nhớ đến Nam.

Tôi bỏ bát ra ngoài. Lặng lẽ lấy tay áo chấm nước mắt. Tôi khóc lúc nào không hay. Có lẽ tôi tự lãng mạn hoá tình cảm của mình.

Và chính những khoảnh khắc trống trải, cô đơn đã đẩy tôi đi chệch khỏi quỹ đạo. Tôi nhớ đến Nam nhiều hơn. Những chiều tà, tôi không còn ngồi chờ Nam hỏi thăm như trước mà đã chủ động nhắn tin, chủ động thốt ra lời nhớ nhung chứ không còn để anh dẫn dắt.

Cứ thế, tôi và Nam không hẹn ngày gặp, nhưng rồi, lần đó, tôi có dịp đến thành phố nơi anh làm việc. Chúng tôi hút vào nhau như hai thỏi nam châm.

Ranh giới giữa một người đàn bà đức hạnh và một người đàn bà tội lỗi, hóa ra chỉ mỏng như một sợi tơ.

Say nắng? Đồng cảm? Tri kỷ? Tình yêu? Thứ gì cũng đều na ná. Hẳn thế! Khỏi phải nói! Tôi đã sống những ngày thật tươi vui. Thấy mọi thứ xung quanh đầy thương mến và thân thiện. Mỗi ngày thức dậy của tôi là một chuỗi háo hức chờ đợi để được nghe và được nói lời yêu thương. Tôi cũng năng động và "rộng lượng" hơn với xung quanh, với công việc thường ngày. Tôi vui khi thấy mình được yêu, được quan tâm, được chia sẻ, kể cả những thứ nhỏ nhặt nhất.

Nhưng rồi, khi con ong đã tỏ đường đi lối về, sự mặn nồng da diết cũng giảm dần đi. Đã từng yêu đương, đã từng lấy chồng, tôi biết quy luật tình cảm nam nữ nó thế, nhưng khi nhận ra sự lạnh nhạt từ người đàn ông đã từng gần gũi, lòng tôi cứ chông chênh đón nhận một cách khó khăn. Tôi bắt đầu chuỗi ngày băn khoăn, buồn và hụt hẫng.

Ngẫm lại, thi thoảng tôi và Nam mới có cơ hội gặp nhau, thời gian lúc nào cũng ngắn ngủi. Lần nào cũng vội vàng, chóng vánh rồi chia tay không biết ngày gặp lại. Cứ ngỡ là Nam cũng tiếc nuối những khoảnh khắc mặn nồng hiếm hoi ấy. Nhưng không. Lần nào cũng thế. Chia tay, anh quay đi, hững hờ, không một chút lưu luyến bịn rịn. Và lần nào, tôi cũng thấy mình như người bước hụt. Có lúc hai ba hôm sau đi làm mới nhắn tin, cũng chỉ qua loa vài câu hỏi thăm chiếu lệ, không một biểu cảm nhớ nhung hay có tâm trạng gì. Nhiều lúc tôi cứ chờ đợi, chờ đợi anh nói một câu nhớ tôi, hay chí ít là nhận xét đợt này tôi gầy đi hay béo lên. Nhưng không. Lòng tôi càng vời vợi. Càng ngày, mọi thứ cứ nhạt dần. Chẳng lẽ yêu nhau, chỉ còn lại vỏn vẹn mỗi việc gặp nhau là làm tình? Và chỉ thế! Chóng vánh, mệt nhoài trong khoảng thời gian hiếm hoi ngắn ngủi. Nhiều lần tôi tự nhủ, thôi dừng lại, không nghĩ ngợi, không đọc tin, không nhắn nhủ... Nhưng rồi mọi thứ vẫn diễn ra như một quán tính.

Cái kim trong bọc lâu ngày cũng lòi ra. Ngày vợ Nam biết chuyện, cô ấy lồng lên ghen tuông, xả vào tôi những lời cay đắng. Thì đàn bà, có mấy ai bình tĩnh được khi biết chồng mình có người đàn bà khác. Từng nơ -ron tế bào tôi như bị đông cứng. Nó như một phát súng nả vào đầu, không có tiếng nổ, mà tôi gục ngã. Nhưng có thấm vào đâu khi Nam nhắn vẻn vẹn một câu: Chúng mình xem nhau là bạn! Rồi im bặt như mặt hồ không một gợn sóng, chẳng cần tôi trả lời.

Xung quanh không ai biết chuyện, không ai cười cợt phán xét, nhưng hơn cả thế. Tôi có cảm giác ai cũng nhìn mình như một tội đồ bằng con mắt khinh bỉ. Tôi âm thầm gặm nhấm nỗi trống trải cô đơn, sự phũ phàng tàn nhẫn...

Mãi, nỗi ghen tuông của cô ấy cũng không là gì. Sự im lặng của Nam cũng không là gì. So với cái chết của lòng mình. Mọi thứ như từ ánh sáng rơi tõm vào bóng đêm.

Khi lòng đã thôi cuộn trào. Tất cả đã lặng yên không một gợn sóng. Thì Nam nhắn, những nhát gừng không đầu không cuối.

Những lời nói yêu thương hầu như không còn, những quan tâm dặn dò thưa dần, tin nhắn của anh chỉ còn lại những câu chuyện linh tinh quanh anh, của những người bạn khác. Tôi biết, mọi thứ trong anh đã không còn như trước. Anh kể về những điều anh làm cho vợ con, cho tổ ấm nhỏ của mình, tôi chạnh lòng, không thấy vui.

Nam giấu diếm việc chúng tôi có tình cảm với nhau, ừ thì cũng đúng, vì đó là thứ tình cảm tội lỗi. Nhưng nhìn cái cách anh giấu cả sự quen biết với tôi, che đậy tất tật với cả những người mà tôi và anh từng thân thiết, thì tôi thấy tội nghiệp cho mình quá. Anh có bao giờ thương những cảm xúc của tôi, xót lòng với người đàn bà yêu thương mình cả khi bị lên án?!

Ngoài mặt, tôi tỏ ra bình thản như chẳng có chuyện gì xảy ra. Nhưng rõ ràng, lòng tôi vẫn rối. Những chiều cuối tuần, tôi không giấu đâu được nỗi trống vắng thẫn thờ, sực tỉnh thì mắt đã ầng ậng nước.

Lần Nam xuất hiện trở lại này, lý trí tôi cực kỳ tỉnh táo, bảo con tim hãy ngủ yên. Tôi không có lý do gì để quay lại với anh, những đợi chờ phấp phỏng, những bỏng cháy rạo rực dường như đã lắng xuống. Tôi muốn để tất cả ngủ yên dưới đáy ký ức. Ấy thế mà, chỉ một cuộc gọi, bảo anh đang gặp vài rắc rối trong công việc rất mệt mỏi, chỉ vài tin nhắn, mơ hồ xa xôi, về sự đổ vỡ khó hàn gắn với vợ, tôi đã bị đưa đẩy đến một vùng miền hoang khuất đâu đó trong tôi nhưng nằm ngoài khả năng kiểm soát của lý trí. Tim lại rung lên, lại vội vàng bỏ hết mọi việc để chát chít, để động viên anh, dù đôi lúc anh chỉ lấy lệ năm ba câu rồi bảo bận. Lại phấp phỏng, lại tủi hờn, lại chờ đợi, lại khát khao.

Sao tôi chẳng còn biết phải trái gì nữa thế? Cứ bị điên cuồng hút theo anh ở xa xôi thế?

Có một chuyện, tôi chưa từng nói với Nam. Tôi phân vân không biết có nên cho anh biết không. Vì mọi thứ đã qua, không còn dấu vết. Nhưng nghĩ lại, thôi thì, cứ nói, anh có quyền biết và nên biết. Tôi đã kìm nén lâu rồi, giờ không nên giữ nữa.

- Anh, anh còn nhớ, ngày mình cùng nhau ở phố Phái...?

- Ừ!

- Anh có nhớ, sau đợt đó, em ốm sắp ốm ngửa...?

- Anh nhớ!

- Lần đó, chúng mình, đã có con với nhau!

- Ừ... Thế hả?

...

Anh buông một câu hờ hững. Rồi im bặt.

Nỗi đau chưa cũ, nỗi buồn vẫn còn nguyên. Tôi không muốn nói thêm gì nữa. Giá mà tôi có thể òa lên như một đứa trẻ. Rồi mọi thứ trôi tuột đi... Nhưng không. Tôi cảm nhận rất rõ anh đang nghĩ gì. Vẻ như mọi chuyện xảy ra, chẳng có gì để bận

tâm, để đau, để buồn. Vẻ như chuyện tôi có thai, và âm thầm phá nó đi, chẳng có gì là ghê gớm, sao tôi nghĩ quá lên thế làm gì. Hóa ra tôi có giấu đi, hay nói ra, cũng thế thôi. Tôi như người bước hụt, rơi vào trống rỗng. Là anh. Người mà tôi yêu đến mê muội, tôi thương đến thắt lòng. Và cả hy sinh để anh được bình yên. Lại vô tình, hờ hững, dửng dưng với tôi thế sao? Đâu rồi người đàn ông ân cần, nhẹ nhàng ấm áp? Đâu rồi bờ vai vững chãi để tôi tựa vào mỗi lúc bất an? Ai đã từng gieo cho tôi hy vọng, ai đã từng thắp cho tôi niềm tin? Và giờ vô tâm lấy đi tất cả. Anh sao không biết, lồng ngực tôi nhỏ bé, chất chứa sao hết ngần ấy những đớn đau. Tôi ngồi bất động, lặng yên mặc nước mắt lăn dài nhòa nhượt.

❁

Mặt trời bừng sáng sau một mùa đông ngủ vùi trong mưa và buốt lạnh. Bầu trời như cao hơn, nắng cũng trong hơn, tôi ra sân hứng làn gió mới mơn man lên da, lên tóc. Chợt thấy mình đã đắm chìm trong tháng ngày bão giông làm rơi rớt những thói quen thú vị. Những phập phồng khiến con tim mệt mỏi chông chênh. Chợt nhớ ra, cũng khá lâu tôi không đến Tịnh thất Bồ Đề.

Con đường mòn dẫn đến ngôi nhà cỏ mọc kín lối đi. Sân nhà rêu phủ, mọi thứ đơn sơ cũ kỹ. Những viên ngói âm dương được xếp chồng lên nhau một cách ngẫu nhiên nhưng lại theo cách rất riêng và độc đáo. Trong ngôi nhà đó, sư trụ trì, người đàn bà như một sinh vật nhỏ bé đang tồn tại. Không ai biết bà đến từ đâu, khi nào. Ở bà toát ra vẻ tự tin, bình thản và độ lượng.

Sửa soạn xong lễ vật, bà châm nến, nhìn lên bức tượng có Quan Âm Bồ Tát, lầm rầm cầu nguyện. Giữa khuôn viên thanh bình, tiếng gõ mõ vang xa, một thứ âm thanh thoát tục, không giống tiếng mõ thông thường...

Không định trước, mà ngẫu nhiên cuộc nói chuyện với sư khiến tôi bật ra những gan ruột thầm kín lâu nay một cách tự nhiên. Những ưu phiền như được trút bỏ. Tôi bước ra khỏi tịnh thất, chưa bao giờ lòng tôi thư thái như thế. Tất cả như được gột rửa bằng một một cơn mưa mát lành.

Con gái tôi đã là thiếu nữ. Nó thừa hưởng tất cả vẻ đẹp của cả bố mẹ. Mái tóc dài lượn sóng tự nhiên không cần đi tiệm uốn sấy. Làn da căng mịn. Dáng người thắt đáy lưng ong. Bao nhiêu bà mẹ có con trai đều dòm ngó.

Giờ mỗi lần nhìn con, tôi không còn mơ nghĩ gì cho bản thân, ngoài ước mong con mình sống một đời yên ổn. Tôi nhìn đời, nhìn cuộc sống bao dung hơn, độ lượng hơn. Và đánh giá điều gì hay ai đó, tôi cứ lọc bớt đi những bụi bặm trần trụi. Hiếu, hay Nam, với tôi không còn quan trọng.

Hai mẹ con thường đi chợ ở siêu thị mini ngay tầng một khu chung cư. Và vẫn thường gặp rồi tám chuyện với mấy người hàng xóm. Nghe mấy bà cứ tấm tắc khen con gái, tôi thấy mát lòng. Mong cho con mình tìm được người chồng tử tế, có một gia đình hạnh phúc. Hôm ấy, thanh toán xong tôi tất tưởi chào mấy bà bạn về trước. Đi một đoạn thì sực nhớ là quên ví, tôi quay lại. Chân tôi khựng lại, câu chuyện của mấy bà hàng xóm hình như đang cao trào, họ không biết tôi đang vào đến cửa:

- Bà định làm mối thật đó à?

- Ôi dào, câu chuyện làm quà ấy mà, hơi đâu!

- Tôi nói bà nghe nhé, con mẹ ấy rách trời rơi xuống đấy, cũng bồ bịch như ai. Lão chồng thì đèo bồng thê thiếp, dạy con cái nỗi gì, khéo con gái lại gen mẹ thì chết...

- Ừ nhỉ, kể ra, như thế, làm thân cũng khó nhỉ...

Tôi như bị dội gáo nước lạnh, không đủ can đảm nghe hết câu chuyện, lững thững quay ra, chẳng còn nhớ việc mình quên chiếc ví.

Tôi lết về nhà, như người bị ốm. Ruột gan bời bời. Thấy mình thật xấu xa, hèn mọn. Tôi không xứng làm mẹ của hai đứa con. Vì tôi. Tôi đã làm những gì, để bây giờ người ta đưa con tôi ra đo đếm? Là vì tôi. Tôi đã không biết vui ngay trong nỗi buồn. Không biết chấp nhận những mất mát. Không biết buông cả những thứ lẽ ra thuộc về mình. Và tôi ốm thật. Con gái bưng tô cháo đến tận giường. "Mẹ ăn đi, sức khỏe là trên hết! Mẹ đừng nghĩ ngợi gì cả, con không quan tâm đến mấy lời đó đâu. Con hiểu, mẹ làm gì cũng có lý do của nó..."

Rưng rưng, có thứ gì đó nghẹn ứ chặn ngang ngực. Vật vã mãi cũng chẳng giải quyết được gì. Tôi gượng dậy, quần quật mọi việc như một lao công. Thi thoảng tôi dừng lại, vô tư lự nhìn ra ngoài cửa sổ. Những chiếc lá khô rơi nhẹ nhàng giữa thinh không. Tự hỏi, có phải khi ta chịu đựng quá nhiều đau khổ, chịu đựng quá nhiều cú sốc, người ta sẽ không còn nước mắt để khóc, hay không khóc bằng nước mắt. Mà chỉ còn là những nấc nghẹn ở trong cổ, trên từng tế bào của mình. Đời người như chiếc lá. Sao mọi chuyện không đến và đi nhẹ nhàng giản đơn?

Đã rất nhiều lần, tôi nghĩ đến Tịnh thất, sẽ là nơi mà tôi đến khi lòng đã cạn kiệt. Ở đó, tôi thấy gần gũi và bình yên đến lạ. Nhưng giờ đây, sợi dây đời co kéo. Tôi không thể chỉ sống cho riêng mình. Làm sao bỏ hai đứa trẻ để đi tìm chốn nghỉ chân! Sáng thức dậy, lòng không còn dậy sóng. Những lời sư Bồ Đề nói khiến tôi không còn ý nghĩ con người sống chết phải có nhau như những ngày qua. Con người ta còn mong cầu là còn bi kịch.

Tôi trở nên bình thản đến lạ. Bình thản với tất cả những gì xảy ra xung quanh. Bình thản với cả những lạnh nhạt vô tâm của chồng. Tôi cũng không để tâm xem Hiếu có còn đuổi theo cuộc tình ấy, hay đang trong mối tình khác, hay mọi thứ đã thành những ký ức lấm lem màu rêu cũ.

Tôi thôi chờ đợi điều gì ở Hiếu. Thôi nghĩ đến Nam. Giờ thì tôi biết, yêu thương đôi khi không phải là điều vĩnh cửu. Lòng tôi đã dừng lại, trở nên trống rỗng như ô cửa gió lùa, không còn vướng bận, Mọi thứ trong tôi giống như dây cót đã quay hết một vòng. Trái tim mẫn cảm của tôi đã thôi đập nhịp mẫn cảm.

Hôm sau, tôi đặt bút ký vào lá đơn ly hôn đã cất giữ bao năm. Và không quên bấm máy, xóa hết tất cả những gì liên quan đến Nam còn sót lại. Tự nhủ sẽ bắt đầu lại mọi thứ, bắt đầu từ những gì hiện hữu của hai đứa con. Lòng tôi thư thái. Bên ngoài ô cửa số, điệu rơi của chiếc lá khô như một nốt nhạc tan giữa thinh không.

Minh họa: TRẦN MINH CHÂU

Chiếc xe trước cổng nhà

NGUYỄN HỒNG

Ông Vũ đi ra đi vào, ngó nghiêng bao chặp mà chiếc xe vẫn ở đó. Quái lạ. Hình như cũng đã 10 ngày rồi. Chiếc xe này khác quá. Chắc chắn không phải xe của những người trong ngõ này. Cổng nhà ông có cây vú sữa tỏa bóng cả một vùng, là chỗ đậu đắc địa của các xe tranh thủ về nghỉ trưa. Đứng nắng thì xe vào, tan cữ trưa thì xe đi. Rồi xe khác lại tới, lấp ngay vào chỗ trống. Thành phố chật chội, chỗ đậu xe là vấn đề nan giải. Gặp người dễ tính thì không sao, gật đầu chào cái rồi vui vẻ đánh xe đi. Gặp phải người khó thì bao nhiêu phiền phức kéo theo. Ít thì cũng ăn vài ba câu khó nghe, hơn nữa thì thêm combo xước xe đính kèm mùi lạ. Nói đi thì cũng phải nói lại, chuyện đậu xe còn phụ thuộc vào ý thức của người lái xe nữa. Cổng nhà người ta bé thế, lại có xe ra vào thường xuyên, chặn cả chiếc xe to kềnh không bực dọc ẩu đả mới lạ.

Nhưng chiếc xe này đậu rất ý tứ. Chẳng vướng trước vướng sau, còn nép sát vào bờ tường. "Khoảng trống bé thế, chắc khi đẩy cửa, người lái phải thật ép mình mới ra ngoài được",ông Vũ nghĩ vậy khi đi ra đi vào. "Một người có ý thức", ông lẩm bẩm. Rồi ông nhíu mày, gõ tay vào trán. "Hay là người ta để xe đó rồi về

quê?" "Không thể!", ông quả quyết. "Thành phố đang thực hiện lệnh giãn cách, ai ở đâu thì ở yên đó. Về sao được mà về chứ". Ông lại đi ra đi vào, đặt bao nhiêu giả thiết, tự lập luận rồi tự trả lời. Chiếc xe vẫn cứ ở yên đó.

Số ca nhiễm ngày một tăng. Truyền thông đưa tin hôm nay có thể là đỉnh dịch, số người nhiễm bỏ xa ngày hôm qua quá rồi. Hi vọng lên đỉnh để còn hạ nhiệt nhưng đỉnh mới lại thiết lập, còn cao hơn đỉnh trước một quãng. Thành phố như bị đóng băng. Im lìm.

- Ba vào đi. Cứ tới lui chi ngoài cổng rồi tai bay vạ gió lúc nào không hay.

Con cái nhắc mấy lần, ông cũng ngại, nhúc nhắc đi vô. Ngồi một lúc lại đứng dậy, ngập ngừng đi ra đi vào. Tuổi già sợ con như ngày xưa mình đã sợ bố mẹ, ông không chống đối nữa. Ông đành đi lại trong nhà. Cái đầu gối kêu lắc rắc, đoán chừng muốn nghỉ, ông về phòng nằm bất động, mắt trân trân nhìn trần nhà. "Thành phố giãn cách rồi, cơ quan, trường học, chợ búa gì cũng nghỉ cả rồi. Có thể vì thế nên không cần đến xe nữa đây mà", ông tự trấn an. "Thôi kệ, ngủ vậy". Ông quả quyết thêm lần nữa. "Có chuyện gì thì cũng phải báo một tiếng chứ nhỉ". Thái dương ông giật giật. "Nhưng người ta đâu biết mình là ai. Mà nếu biết, khi đậu xe ở đó người ta cũng đâu biết trước chuyện gì". Ông xoay ngược xoay xuôi. Tuổi già đã khó ngủ, thêm tý suy nghĩ nữa thì xác định trắng đêm. "Ôm bây giờ là chết chắc. Bệnh viện đã không còn đủ chỗ nữa". Ông lần lại tủ thuốc, tìm 2 viên an thần. "Thôi chuyện đâu còn có đó, mình phải ngủ đã. Bây giờ vào viện là cả cực hình. Rồi lại khổ con cháu", ông kiên quyết. Trước khi về giường ông còn đảo qua cửa sổ, ngó xuống cổng thêm lần nữa. Chiếc xe vẫn nằm im lìm dưới ánh đèn vàng.

Những giấc ngủ ngắn. Chập chờn mộng mị. Tiếng còi cấp cứu vội vã, giục giã kéo hốt hoảng vào đêm yên tĩnh. Hồi mới giãn cách còn lác đác tiếng còi xe, giờ thì im bặt. Đường lác đác bóng người. Chốt trực lập khắp nơi. Ai ra đường phải có giấy tờ hợp lệ. Ông 90 tuổi rồi, kiếm đâu lý do để ra đường nữa mặc dù ông cũng muốn chứng kiến sự vắng lặng chẳng khác nào hồi chiến tranh sơ tán. Bọn trẻ cố thủ trong nhà hết xem ti vi rồi lướt nét. Vô lo vô nghĩ. Chả sợ gì chỉ sợ đi lấy mẫu test. Đứa thì khóc ré lên. Đứa khác vênh vao kiểu chả có gì phải sợ sau khi đã giàn dụa nước mắt, nước mũi. Người lớn thì bươn bả, tất tả trên facebook, zalo tìm thông tin. Người nghĩ đến chuyện ăn. Người nghĩ đến chuyện sống. Cái chết hiển hiện trước mặt. Nỗi sợ hãi đầy vun trong mắt người. Ông không cố để ngủ trở lại nữa. Ngày xưa bom đạn xé đêm ông không sợ, giờ nghe tiếng còi xe cấp cứu là ông rùng mình. Tầm tuổi này rồi, ông đâu sợ gì nữa chứ. Cái chết nếu đến cũng là một việc phải làm trong đời thôi. Ông nằm vắt tay lên trán. Nhưng giờ thời bình rồi, có phải như ngày xưa đâu chứ. Kẻ thù ngay trước mắt mình, thách thức, khiêu chiến bằng súng đạn. Đùng cái là vác ba lô lên. Hăm hở ra đi và không hẹn ngày về. Đồng đội ông đã để lại bao nhiêu ba lô túi vải đó. Có thèm về để cất đi đâu. Ông may mắn hơn nhưng cũng đau đớn hơn khi là người đi gom tư trang cho đồng đội. Chẳng đứa nào chịu dặn dò ông lấy một lời. Nghe đùng đoàng chát chúa là biết đâu đó có máu đổ, có người vừa ngã xuống. Tay này bấu vào tay kia thấy còn

đau nghĩa là mình còn sống. Đợi im tiếng súng thì gạt nước mắt, gạt đớn đau đi tìm xác đồng đội. Từng chiếc ba lô lặng lẽ về với người thân kèm giấy báo tử. Ông rùng mình nghĩ đến chiếc xe đậu trước cổng nhà. Chẳng nhẽ nào...?!

Chờ mãi trời cũng hửng sáng, ông lập cập ra cổng. Ơn trời. Ông thở phào. Chiếc xe đã đi rồi. Ông tựa nhẹ vào cửa, ngửa mặt lên trời mà cười. Thấy động, con chim chích đậu trên bờ rào hoảng hốt bay đi. Ông chậc lưỡi: "Cha chả nhà mày. Có thế cũng sợ". Như trút được gánh nặng, ông tỉnh táo hẳn. Ông vui vẻ vào nhà châm nước, pha ấm trà sen. Ti vi đang ở chế độ hoạt hình của mấy đứa cháu, ông không tắt vội như mấy lần trước nữa. Ông dò tìm kênh thời sự. Số ca nhiễm vẫn tăng. Số ca chết cũng tăng. "Già với chả nền. Vớ vẩn", ông bực bội lẩm bẩm. Ông tắt ti vi. Nghĩ đến chiếc xe, ông xua bớt nặng nề.

- Này Linh, cái xe ấy... Nó đi rồi.

- Xe nào ba?

- Cái xe đậu mấy ngày trước cổng nhà mình đó. Ba cứ nghĩ linh tinh. Đến khổ. Thời buổi dịch bệnh, chẳng biết đường nào mà lần.

Ông nhúc nhắc lên lầu. Linh ngẩn người một lúc rồi vào bếp chuẩn bị bữa sáng. Vừa đi ông vừa nói với: "Hôm nay múc đầy cháo cho ba nha. Ba thấy đói quá".

Linh thấy lòng se sắt. Mấy hôm rồi ông ăn ít. Ai chẳng biết ông nhiều suy nghĩ trăn trở nhưng cứ tỏ ra như không. Thời trẻ xông pha trận mạc, cái chết kề cận không làm ông sợ. Giờ nhìn ông yếu đuối trước tiếng xe cứu thương, phận con cái không khỏi xa xót. Thành phố đang đông đúc nhộn nhịp là thế bỗng dưng im lìm. Chiếc khẩu trang mỏng manh che hết mặt người. Ông nhớ bạn bè, hội Cựu chiến binh của ông. Mấy lần Linh thấy ông gấp đôi chiếc khẩu trang cho vào túi, đi ra đi vào. "Cha chả nhà nó chứ. Đời người sống cốt để nhìn mặt nhau, giờ lại phải che hết đi". Ông lúng túng đeo lên rồi lại gỡ ra. Ghét là thế nhưng xem chừng được nới lỏng giãn cách, ông cũng chịu khó che chắn mà đi loanh quanh một lát. Chốt trực dày đặc. Là người lính, ông không thể bước qua kỷ luật. Ông quanh quẩn trong nhà. Thấy chiếc xe đậu trước cổng bao ngày thì nảy sinh nghĩ ngợi. Không nghĩ sao được khi cái chết đột ngột, rõ ràng đến thế. Bặt đôi ba quãng không hỏi thăm nhau biết đâu người đã không còn. Linh cũng cảm thấy bất an nhưng làm bộ bình thản. Cốt để ông thấy chiếc xe có đậu đó thêm ít ngày nữa cũng là chuyện bình thường. "Đang giãn cách, cần chi xe cộ đâu ba", cô trấn an ông nhưng lòng cũng đầy lo sợ. Mấy lần Linh ngó qua kính xe xem có thông tin gì chủ nhân để lại không, như số điện thoại hay bất cứ thông tin nào có thể liên lạc nhưng không có. Linh đành báo công an.

Có biển số xe, tìm chủ nhân không khó nhưng để nói với ông về tình trạng chủ nhân của chiếc xe bây giờ là cả một vấn đề. Linh đành gọi đội cứu hộ di chuyển chiếc xe đi trong đêm. Đằng nào thì người cũng đã mất rồi. Người ở lại vẫn phải sống tiếp. Rồi chính quyền sẽ liên lạc, người thân sẽ nhận lại chiếc xe và chủ nhân của nó. Chiến tranh hay thời bình thì đối diện với mất mát cũng đớn đau như nhau cả thôi.

Minh họa: HẢI THỌ

Đợi con nước muộn

TỐNG PHƯỚC BẢO

1.

Thằng Hết cho ghe bẹo cắm sào dưới gầm cầu khi chiều nhá nhem. Miệng thì làu bàu nửa như mắng vốn nửa kiểu dỗi hờn. Trời thần, tại má hổng nghe đám đó nói chứ tui nghe mà tui tức gần chết. Tui nói ở Chắc Cà Đao, xuôi ghe bẹo khắp mấy con kinh rạch chằng chịt đồng bưng mà kiếm sống. Mấy bà già trề môi xì một cái gần tám thước. Tưởng đâu chứ cái xứ Chắc Cà Đao - Mặc Cần Dưng cùm tay bự hơn cùm chân ai hổng biết. Ta nói nghen, mấy nhỏ con gái nó cười rần rần, tui muốn độn thổ luôn. Mấy người còn ngó cái cùm tay tui, rồi dòm xuống chân tui, gật gù bự thiệt. Tui lật đật chạy về ghe. Nè he, từ nay là hổng có buôn bán gì cái ngữ đó hết. Tui mắc cỡ lắm!

Đằng Tây trời nhuộm tím lềnh cả dòng kinh. Đám dây mây ven bờ thuận con nước tháng Mười nên xanh tốt, rậm rạp. Phù sa theo thượng nguồn đổ về săm sắp mé. Má ra đầu ghe ngó tới ngó lui rồi biểu thằng Hết trùm bạt lá che ghe. Gió kiểu này là trời sắp mưa. Mùa sa giông, mưa thình lình hồi nào hổng hay. Mấy chục năm trời thương hồ khắp miệt đồng bưng dạy má biết canh con nước, biết nghe hơi gió, biết ngó trời trăng. Trăng tán kiểu này thì sớm muộn cũng mưa. Gió ừng ực hơi nước lạnh nổi da gà thì là có giông. Má tắc lưỡi cái chách rồi lót tót xuống lòng ghe lấy cái áo dài tay mặc vào. Má mới ngoài bốn chục, trái gió trở trời ưa đau thấp khớp, xương nó cứ thế mà nhoi nhói, buôn buốt. Mấy bận tê quá má nằm co ro dưới ghe, thở dài thườn thượt. Thằng Hết ngó thấy hổng biết phải làm sao. Tỷ như mà nó đánh đổi cái sức đờn ông con trai này cho má dăm ba phần khỏe được thì hay biết mấy.

Bận như vậy, là nó lại leo tuốt lên mũi ghe, ngồi ngó đám lục bình miên di, dập dềnh theo sóng nước. Ngó tới khi nào buồn ngủ gật gù rồi mới tót xuống lòng ghe mà nằm. Cũng có bận ngồi miết, ngồi đến hết chai đế Cà Đao vẫn chưa thấy hết buồn, vẫn chưa muốn ngủ. Nó nhảy đại xuống sông mà tắm. Cái bứt rứt, nóng nực của lòng mình hay cái bất lực của đời gạo chợ nước sông bị sóng nước vỗ ràn rạt giữa đêm thanh vắng cũng dịu đi đôi phần.

Mưa thiệt, mưa gõ lộp bộp trên nóc ghe, mưa hắt đám nước ngọt lành sau bao ngày dãi dầu rát nắng xuống ngay mũi ghe, chỗ thằng Hết đang mặc cái quần đùi mà hí hửng ngửa mặt lên trời. Hết khoái tắm mưa. Hơn hai chục tuổi đầu, hễ nghe mưa là nó chạy ra mũi ghe mà đợi. Má la riết từ nhỏ đến chừng nó lớn thì má hết la. Mấy bận má hỏi nói khi không mầy đợi mưa cho vậy thằng khùng. Mưa rầu thúi ruột. Mưa buồn thí mụ nội. Tao ghét mưa. Cả đời này muốn ăn thua đủ với mưa. Mỗi mình mầy thích mưa. Hết nghe má nói vậy thì cười hềnh hệch. Mưa mát quá chừng. Mưa lên miệt đồng bưng cho xanh cây, tốt trái. Mưa cho lúa trổ đòng, cho bông trổ trái, cho con gái lấy chồng, cho đàn ông lấy vợ. Ờ cho mấy đứa ngu ngơ như Hết bớt buồn. Mắc gì má ghét mưa? Bận thằng Hết hỏi má vậy. Má im thinh hổng trả lời. Má chửi thằng khùng. Mầy tắm trên mũi ghe. Mưa giông không có nhảy sông mà tắm. Hà bá nó lôi mày đi hổng ai cứu nổi.

Má chửi là chửi vậy chứ mấy bận nhìn thằng Hết tắm mưa ngoài mũi ghe má hay cười mình ên, cười bâng quơ. Mà có lần bất chợt thằng Hết quay qua nhìn má. Thấy mắt má nhòe nước. Hết chạy lại gần má hỏi không dưng sao má khóc. Má lấy tay quệt cái mặt rồi chưng hửng khóc thằng cha mày chứ khóc. Nước mưa tạt vô mặt tao. Ủa rồi thằng cha tui là ai vậy má? Hết cà tửng hỏi lại má. Má với tay lấy cây mây để dành làm bẹo mà quơ về phía Hết. Thằng Hết cười nắc nẻ chạy về phía mũi ghe. Hỏi là hỏi vậy thôi chứ nó cũng biết má đâu có trả lời. Câu hỏi hai chục năm trời lênh đênh theo sóng nước. Câu hỏi cứ vậy mà âm ba trong lòng thằng con trai.

2.

Sớm mơi còn chớm hơi sương, hai má con lót tót từ bến lên chợ bổ hàng để xuôi ghe về mấy con rạch nhỏ bán thì thấy thiên hạ bu đông bu đỏ. Chợ nay ngộ ghê, mấy ông công an đâu ra quá chừng. Ủa, mưa gió gì mà chùm mấy cái áo mưa xanh lè kín mít từ đầu tới chân vậy mấy cha? Hai má con vừa xáp đến cổng chợ đã bị la rầy xếp hàng, giữ khoảng cách một đoạn. Má nó quay qua nhìn nó, thằng Hết lắc đầu ra dấu nó có biết gì đâu. Hổng lẽ nay đi chợ như đi học, phải xếp hàng vào lớp? Hay người ta thí đồ, mình xếp hàng mới được nhận? "Ủa chú gì ơi, nay người cúng cô hồn hay sao mà bắt xếp hàng nhận vậy?" "Ủa thím Bảy, nay chợ phát chồng cho má con, phát cha cho con hay sao mà làm rần rần vậy thím?" Thằng Hết ngó bên này hỏi, khều bên kia nói. Chợ sớm cười rân trời. Dịch mầy ơi! Thằng khùng quá trời, quá đất. Nghe nói dịch bệnh gì đó, nguy hiểm lắm. Giờ xếp hàng xét nghiệm mới được vào chợ. Rồi mầy có khẩu trang chưa? Trời thần, hai má con bây từ ghe lên hổng biết gì ráo trọi.

Ai đó la thằng Hết, rồi đưa nó cái khẩu trang xanh lè, biểu nó bịt cái mõ lại cho bớt nói. Má nó cũng chụp lấy làm theo. Dịch giã kiểu này thì khổ đến nơi. Đói tới nơi nghen thằng quỷ ơi! Hết nghe má nói, rồi nhìn khắp cái chợ sớm mơi, thấy ai cũng nét mặt căng thẳng, giấu sau cái khẩu trang xanh lè. Phen này hổng xong rồi, bụng nó đánh lô tô.

Tới lượt má con nó phải ngoáy cái mũi. Mấy người ngoáy mũi xong lại phải đứng một bên đợi. Có người được cho vào chợ. Có người thì bị lôi lên xe đi. Ai đó ngó theo nói vậy là dính. Hết đâm ra cũng hoảng. Lỡ hai má con bị lôi đi thì cái ghe ai coi? Đồ đạc, hàng hóa, tiền bạc đủ thứ trên đó. Mà nếu nó bị lôi đi một mình, má ở lại sao mà buôn bán hay chống chèo được. Hay má nó bị lôi đi, nó ở lại thì nó chịu sao nổi. Má nó già rồi, lôi đi vậy ăn ngủ rồi bệnh tình ra sao. Nào giờ có hai má con lủi thủi với nhau. Tim nó đập thình thịch. Rốt cuộc cái dịch bệnh quái quỷ gì đây trời? Miệt đồng bưng nào giờ êm ru, giỏi lắm thì mắc mưa cảm, say nắng ho sổ mũi chứ chưa khi nào mà căng thẳng khắp xã như vậy.

Nó ngửa mặt lên, người ta cho cái cây ngoáy vào mũi, sâu tận hốc mũi, nó nín thở hổng dám rên la tiếng nào. Tim vẫn đập thình thịch. Nghe hô xong rồi nó lật đật mở mắt ra ngó qua bên kia, thấy má nó cũng vừa kịp đứng lên. Hai má con lại đi về phía nhóm đứng đợi. Ngó qua ngó lại, thiên hạ cũng nín thinh mắt dõi về phía mấy người trùm áo xanh kín mít. Thoáng gần hai chục phút sau, nghe đọc tên, ai hổng được phát giấy thì leo lên xe. Ai được phát cho cái giấy thì mừng như trúng số đề nhảy cẫng lên.

Mẹ con bà ghe bẹo nè, âm tính, đi vô chợ làm ơn giãn giãn ra. Rồi về ở yên trên ghe. Tạm ngưng chạy tới chạy lui mua bán. Dịch giã lây lan tùm lum. Đang có lệnh ai ở đâu ở yên đó. Hổng có chạy kinh này rồi vô rạch nọ nghe hông! Ông công an dặn rõ to. Má nó líu ríu dạ đôi ba tiếng, rồi ra dấu biểu nó vào chợ. Thằng Hết quấn quíu chạy theo má nó.

Thiên hạ phía ngoài vẫn đang nháo nhào. Tiếng khóc cười mới sáng sớm mà rân trời khắp chợ.

3.

Đâu chừng mới năm hôm theo lệnh giãn cách gì đó không được xuôi ghe bẹo khắp mấy kinh rạch của đồng bưng mà buôn bán thì một bữa trưa trời đứng gió, ông trưởng ấp ghé bến dặn má con nó lui cái ghe bẹo núp dưới gầm cầu bắc qua kinh để núp đoàn kiểm tra. "Má con bây đâu có hộ khẩu xứ này. Người ta đi kiểm tra là bắt đó. Mà nè, dĩ lỡ lát nữa có bị ai kiểm tra thì nói hổm rày ấp có phát hỗ trợ nghe hông! Nói vậy đó cho người ta đi, bây nói vòng vo một hồi bị lôi ra xét nhân thân thì từ nay khỏi mà buôn bán gì ở đây hết nghen". Ông trưởng ấp nổ máy xe cái vèo rồi khuất dần vào xóm.

Má con nó dáo dác nhìn nhau, kịp nghe gì đâu trời, ổng nói nhanh như cái máy. Ổng kêu chui ghe vô gầm cầu kìa. Giỡn chơi hoài má. Cái ghe bẹo nó bự, cây bẹo cao ngất vậy sao chui. Hổng lẽ hạ cây bẹo xuống. Rồi ổng dặn trả lời cái gì kìa. Thằng Hết gãi đầu hỏi má nó. Nãy cứ lo ngó cái bộ dạng của ổng tắc cười gần chết, như con nhái thở hổn hển. Ai đời trưởng ấp mà mặc bộ đồ như hát cải lương. Áo vàng quần xanh, lại còn bông hoa đầy mình. Ngó ổng như đang đóng tuồng vậy đó. Má lắc đầu theo cái nết của thằng Hết rồi nhanh tay hạ cây bẹo, biểu thằng con xuôi ghe vào núp dưới gầm cầu. Thôi thì mình trốn cho lành. Tờ giấy lận lưng cũng hổng có. Mình khác xứ mà con. Nhịn người ta để còn sống đất này.

Xế trưa tí xíu, Út Hết đang ngạo mấy câu vọng cổ thì nghe tiếng rầm rập. Phía trên cầu có tiếng ai hỏi má con bà ghe bẹo. Ửa sáng nay thấy còn đây mà chèn! Tiếng ai đó la sao đã biểu ở đâu ở yên đó để còn kiểm soát. Cho đi lang bang vậy lây dịch rồi sao. Xã này đang xanh, nên cần quyết liệt. Đi bắt hai má con ghe bẹo về đây. Trưa đứng con nước, mây trời im phăng phắc nên tiếng nói từ trên cầu vọng mênh mang xuống lòng kinh. Thằng nhỏ nghe nói bắt bớ sợ hết hồn. Đâu như tiếng của Bà Sáu bên hội phụ nữ hay cho má con nó mấy cái phiếu lãnh quà tết, hoặc cho mấy bộ quần áo của thằng con trai bả để Hết mặc đi ghe. Thằng Hết nhảy đại xuống sông, bơi ra phía ngoài quơ tay lia lịa. Đây nè, má con ghe bẹo ở đây, hổng có đi đâu, đừng có bắt. Phía trên cầu kinh lố nhố người ngó xuống.

Cả đoàn xuống bến đứng đợi cái ghe bẹo đang núp dưới gầm cầu kinh nổ máy đuôi tôm lạch bạch cập bến. Mồ tổ cha mày nhen thằng khùng, khi không hạ bẹo chui gầm cầu chi. Đã dặn ở yên để còn xét nghiệm, chích ngừa, kiểm tra. Bà Sáu xuống gần sát bến la bài hải giữa lúc thằng Hết đang ướt sũng khoanh tay trước ngực. Trên bến là cả đoàn người lò mắt ngó hai má con nó. Mấy ông lạ quắc chắc sếp lớn từ huyện hay tỉnh xuống mà áo trắng đóng thùng, thêm mấy ông công an nữa. Có luôn ông trưởng ấp đang mặt nhăn, mày nhó.

Thằng Hết thấy run người, thí mụ nội rồi má ơi, giờ biết nói làm sao? Nói thiệt là ông trưởng ấp bắt xuôi ghe đi núp thì hổng được, mà nói dối là bị bắt. Hết quay qua má nó, má nói gì đi chèn, im re vậy, mấy ổng quá chừng tui sợ quíu người rồi. Má nói gì đi, má nhìn hoài vậy trời, mấy cha này đâu có ai đẹp bằng tui. Mặc cho thằng Hết cứ nắm tay má giật giật. Má cứ vậy mà nhìn lên bến, phía đám dây

mây được nước đang uống sợi bám bờ, ông áo trắng đóng thùng từ từ tiến sát lại cầu bắc lên ghe bẹo. Ổng lừng khừng rồi bước từng bước một lên. Má thụt lùi từng bước. Thằng Hết ngó ông áo trắng, rồi quay sang má. Thôi rồi, phen này tù mọt gông chứ hổng chơi.

Trưa đứng con nước, lục bình bám sào thành từng dề. Nắng gió đồng bưng mùa nổi thổi ràn rạt, bám rít vào da thịt, khiến thằng Út Hết lành lạnh.

4.

Sẩm tối, Hết nằm ngêu ngao ngoài mũi ghe. "*Hò ơi ...Bậu người xứ Chắc Cà Đao... Miệt quê xa lắm Qua nào có hay... Thương Qua, Bậu còn chút này... Gởi đò cho bến, gởi mây cho trời*". Câu hát buồn quắt quéo sông nước. Buồn lay phận người. Buồn như con chuồn chuồn bay qua đám dây mây báo mưa rồi mất hút, bỏ lại trên bờ sông cái ghe bẹo linh đinh hai má con phận dạt trôi muôn hướng. Buồn chưa đã cơn thì thằng Hết thình lình sực nhớ. Má nói đi qua nhà bà Sáu lấy giấy mai lên xã nhận quà. Quà phát cho mấy người nghèo. Má đi hồi hoàng hôn thẩm tím, chừng trăng treo lừng lững trời đêm đen kịt cũng chưa thấy về. Nó lồm cồm bò dậy lấy điện thoại gọi má, thì nghe tiếng chuông điện thoại reo dưới lòng ghe. Thôi rồi lại chẳng đem theo. Bà già kì thiệt, dặn chục lần đi đâu làm ơn giắt cái điện thoại theo đặng người ta gọi. Đêm hôm rồi biết đâu mà lần. Nó điện cho Sáu. Đầu dây bên kia Sáu à ờ lát má mầy dìa. Mà lát của Sáu thì cả tiếng vẫn hổng nghe hơi má. Nó lót tót chạy đi tìm má.

Nhà Sáu cập mé kinh, đèn sáng trưng, bà Sáu phụ nữ nổi tiếng xứ này. Hổng biết sao má quen Sáu, nhưng chỉ biết khi nó bắt đầu lớn lên thì đã thấy má với Sáu thân thiết. Chuyện gì má cũng tìm Sáu. Có gì Sáu cũng cho má. Mấy cái bộ đồ nó mặc cũng toàn là Sáu lấy đồ cũ từ anh Bạc con Sáu cho. Cũ người mà mới ta. Nó cứ ních vào là vừa y. Anh Bạc đâu chừng hơn nó vài tuổi. Tướng tá cũng hao hao. Hồi còn nhỏ thì sau mỗi chiều đi ghe, má hay dẫn lên bờ ghé nhà Sáu. Nó lẽo đẽo theo anh Bạc chơi. Nhà Sáu là xưởng gạch nức tiếng xứ này. Gạch Chắc Cà Đao - Mặc Cần Dưng thì trăm năm đã định danh khắp sóng nước Cửu Long. Gạch chín lửa, kiểu làm thủ công của người Khmer lưu truyền bao thế hệ. Hồi đó giao thương ghe xuồng tấp nập. Xứ này hàng trăm lò gạch chạy dọc cầu mười cây số, đâu đâu cũng thấy lò gạch. Dân mần công khiên gạch thì ngày người khiên cả thiên, nên dân xứ khác mới ghẹo người Chắc Cà Đao - Mặc Cần Dưng cùm tay bự hơn cùm chân là vậy. Nhưng rồi thời cuộc thay đổi, gạch ngoại đổ từ thành phố về, đẹp hơn, rẻ hơn, năm bảy loại màu, trăm ngàn hoa văn. Thứ gạch thủ công quê mùa chỉ mang cái màu vàng vọt của phù sa châu thổ dần dà mất hút. Mười cái lò gạch thì dẹp hết tám cái. Số còn lại thì lay lất theo thời vụ. Lò gạch nhà Sáu cũng dẹp dần từ hồi cha anh Bạc mất.

Anh Bạc lớn lên học trên Sài Gòn về cũng chẳng theo nghiệp gia đình, mà xin ra xã làm bàn giấy. Nhà cửa cũng còn chút của để dành nên vẫn khang trang ba gian mái ngói, cột rường gỗ láng bóng. Sáu mở cái quán cà phê cặp bờ kè trên

phần đất lò gạch cũ. Quán cà phê mát rượi gió sông nên thiên hạ cũng bu đông mỗi bận chiều tối. Mấy ngày lễ tết kẹt lính chạy bàn, Sáu hay biểu thằng Hết lên phụ. Mỗi bận vậy Sáu hay dắm dúi vào tay Hết một hai trăm ngàn. Mà má dặn rồi, ơn của Sáu nhiều lắm, đâu dám lấy. Không lấy thì Sáu hổng cho về ghe. Vậy là mỗi bận lên phụ Sáu nó đổi thành mớ đồ của anh Bạc. Sáu cười hề hà. Anh Bạc cũng cười, dẫn nó vô phòng lôi hết mớ quần áo ra cho nó lựa. Nó thích cái gì thì lấy cái đó, mới cũ gì anh Bạc cũng cho ráo.

Mấy bận Tết, anh Bạc dẫn nó ra thị trấn vô tiệm mua toàn đồ mới. Anh Bạc hay khen nó mặc đồ nhìn láng lẫy. Mặc áo đóng thùng mang giầy là y rang thiếu gia con nhà giàu nghen Hết. Đâu còn thấy cái thằng ghe bẹo thường ngày. Bận năm ngoái nó mặc mấy bộ đồ Tết đi chạy bàn quán cà phê, người ta ghẹo quá chừng. Có mấy nhỏ con gái xin số điện thoại, hay mấy bà bóng hát lô tô hội xuân í ới níu áo làm nó mắc cỡ đỏ mặt chạy trối chết. Sau bận đó nó nói anh Bạc thôi nghen, tui mặc đồ cũ thôi, hổng ấy mặc áo thun quần tà lỏn được hông? Chứ mặc mấy cái đồ vía này hổng quen.

Hết tới nhà Sáu thấy vắng hoe, quán cà phê nghỉ bán theo lệnh của xã. Kêu năm hồi bảy lượt mới thấy anh Bạc thủng thỉnh đi ra. Anh Bạc cũng à ờ chắc lên xã lấy quà chưa về. Hai anh em bắt ghế ra ngồi sát mé kinh, châm bình trà tỉ tê chuyện cũ càng. Anh Bạc kể chuyện hồi nhỏ mấy bận đi học bị ăn hiếp ngoài cổng trường toàn thằng Hết đen trùi trũi, cao to hơn tuổi tả xung hữu đột cứu nguy. Hay thoảng khi hai anh em trốn học mùa mây chín cây, lang thang dọc triền sông quấn đầy dây mây, thằng em quen thương hồ sóng nước lúc nào cũng trèo cây hái liệng xuống cho thằng anh ở dưới chụp. Mùa nước nổi tràn bờ, hai đứa xuôi ghe vớt điên điển. Rồi bận hết vụ lúa, đêm hai đứa đi bắt chuột đồng. Nhiều lắm cái kí ức xưa xa anh Bạc kể nghe ròn rọt. Kể tới kể lui anh Bạc nhắc chuyện ngày nay. Đời ghe bẹo thương hồ thời thế này rồi cũng sẽ sớm lụi tàn. Sóng nước dập dềnh khiến đời người ta cũng hẩm hiu trôi nổi. Lên bờ đi Hết! Lên bờ để má còn an nghỉ heo may đường tà bóng xế. Lên bờ đặng thằng Hết còn yên thân mà tính chuyện thành gia lập thất. Lên bờ đi Hết, đâu có ai sống hoài cái phận đời gieo neo theo lớn ròng con nước. Sóng nước xứ mình nó nghiệt lắm!

Thằng Hết lặng yên nghe giữa thinh không đám bìm bịp gọi bầy vang vọng. Gió từ sông thổi vào làm lòng nó se sắt. Đêm nó về thui thủi trên chiếc ghe bẹo đợi má. Đợi đến thiêm thiếp đi vào giấc ngủ hồi nào hổng hay.

5.

Sớm trời hửng nắng, Hết đang mơ màng thì Sáu lay nó dậy, phía đầu mũi ghe có cái ông thanh tra mặc áo đóng thùng hôm bữa thập thò đứng đợi. Lòng ghe của má con nó hai chục năm trời mới có người lạ vào ngồi. Sáu lặng thinh. Người đàn ông lạ ngập ngừng. Hết ngó nghiêng bên này, lại dòm sang bên kia.

Hồi má bây còn con gái, thiệt tình chỉ là đứa trẻ mồ côi người ta bỏ rơi ở bến phà Châu Giang, may nhờ được một gánh hát về diễn xứ đó họ thấy được rồi lụm về

nuôi. Ruổi rong theo gánh hát khắp đồng bưng cho đến hồi chập chững lớn lên làm cô đào chánh. Hồi đó đoàn hát cúng miễu bà ở Châu Đốc thì má gặp cha bây. Nhưng hồi tượng hình mầy thì bên gia đình ổng hổng ưng. Người ta gia đình thương phú danh giá nhất nhì cái Châu Đốc làm gì ưng một con đào hát làm dâu. Người ta làm áp lực bắt nhổ bến, cho người chặn đường dí đoàn. Má mày sợ đoàn bị liên lụy nên trong đêm cứ tất tả trốn lần trốn mò đến sáng thì đò cập Chắc Cà Đao. Năm ba hôm nằm nghĩ quẩn, một đêm mưa gió não nùng má bây từ phía cầu kinh tính gieo mình xuống lòng sông thì may nhờ chồng Sáu cứu. Từ đó, Sáu cưu mang cho đến ngày má mầy sinh nở. Có con rồi má mầy lại thèm được sống. Cứ mỗi lần đau buồn hay tủi hờn lại nhìn đứa con mình mà cố bám víu cuộc đời này cho trọn phước phần của người mẹ. Rồi bắt đầu tập tành lênh đênh sóng nước theo chiếc ghe bẹo mà ruổi rong sống qua ngày. Đâu có ngờ... Ờ thì đâu có ngờ người năm xưa gặp lại thình lình như vậy. Ổng là cha mầy đó.

Thằng Hết chưng hửng theo lời Sáu nói. Nhìn ông thanh tra đang cúi gằm mặt xuống. Trời thần, tui đâu có may phước mà có cha. Tui đâu có duyên mà bước vô nhà giàu sang quyền quý. Tui con bà ghe bẹo. Thôi thôi, ông dìa giùm cái. Lúc má con tui khổ, ông ở đâu? Nắng gió mưa bão má con tui trốn chui trốn nhủi trong cái lòng ghe này, còn ông thì nằm trên giường êm nệm ấm. Thôi thôi, ông dìa đi, chục năm nay hổng có ông má con tui vẫn sống, chục năm tới, hổng có ông má con tui cũng đùm túm nhau chứ chẳng bao giờ bỏ rơi nhau. Máu mủ ruột rà thì dù đứt một ngón tay cũng đau thấu tâm can mà ông. Dìa đi ông!

Hết vừa nói vừa khóc. Rồi má tui đâu? Sao giờ này bả chưa dìa ghe vậy Sáu? Lòng ghe chao đảo. Sáu nói gì đó mà Út Hết nghe tiếng được tiếng mất. Gì mà nằm viện? Gì mà giai đoạn cuối vậy Sáu? Má ơi! Thằng Hết chạy ra mũi ghe, lảo đảo bước qua cầu Bắc rồi nhảy lên bờ. Cứ nhắm hướng bệnh viện huyện mà chạy.

6.

Mùa dịch bệnh viện gắt gao, thằng Hết cũng phải che khẩu trang, xét nghiệm rồi chờ một đỗi mới vào được phòng của má. Má nằm đó, môi tái nhợt. Hồi hôm má đang ngồi nói chuyện với Sáu, nói chuyện về cái ông thanh tra của tỉnh thì chợt làm mệt bủn rủn chân tay, khó thở. Sáu bắt xe lên trạm xá người ta cấp cứu rồi chuyển lên huyện. Người ta làm xét nghiệm thì ra là giai đoạn cuối của phổi rồi con. Má có nhờ Sáu dắt ổng về cho mày biết mặt, đặng sau này còn có nơi nương tựa. Má thở hổn hển. Má nói gấp gáp. Nước mắt má chảy. Môi má run. Tay má nắm chặt tay thằng Hết. Tưởng là chẳng thể gặp lại, ai dè cuối đời ngay khúc ngặt nghèo này má cũng kịp nói cho mầy nghe. Thôi mà con, cha của bây, dù phải dù quấy cũng là cha mình. Bây muốn má nhắm mắt yên không?

Thằng Hết hổng biết trả lời má sao. Nó gục đầu vào tay má. Lòng bời bời như sóng nước tháng Mười, mùa nổi dập dềnh hai bên mép ghe. Sóng đánh tròng trành lảo đảo, ghe cứ chông chênh ngả nghiêng. Tâm trí nó như trận mưa sa giông kéo mây đen giăng kín trời.

Chiều, Sáu ghé canh má cho nó về ghe thu dọn đồ đạc. Nó ra mũi ghe ngồi nhìn bất động giữa thinh không. Anh Bạc bước lên hồi nào nó cũng hổng hay. Giờ đâu phải là lúc đeo mang cái hận thù xưa xa nữa Hết à! Phải làm má vui, phải làm má muốn sống với thằng Hết đến bạc đầu. Chuyện chạy chữa tiền nong thì ổng lo hết. Ổng cũng đã yêu cầu chuyển lên thành phố để khám kĩ càng hơn. Chuyện của mầy giờ là phải bình tĩnh. Phải chung tay với ổng mà lo cho má. Mọi thứ gác lại. Lòng mình đâu thể cùng lúc mà toan tính năm ba thứ chuyện. Dẹp cái ghe bẹo đi. Lên bờ cho má an dưỡng. Cứ ở tạm nhà tao nè. Cứ coi như nhà mình vậy đó. Ăn ở bao nhiêu đâu!

Thằng Hết ngả người nằm ngó trân trân lên mấy đám mây xám u hoài một chiều đồng bưng hiu hắt gió. Má còn bao nhiêu năm nữa đâu. Con đò nào rồi cũng phải cập bến. Dòng sông nào rồi cũng lắng phù sa. Nước ròng rồi nước cũng lớn. Hổng lẽ nó cứ trĩu lòng để đời má nó gieo neo dâu bể vậy hoài? Nó nhảy ùm xuống sông, đưa tay ngoắc anh Bạc. Tắm lần cuối để từ mai tui lên bờ nhen anh!

7.

Bệnh viện tỉnh cho má về sau đợt xạ trị lần đầu, nhưng người ta nói chỉ còn đâu chừng hai tới sáu tháng à, mùa này dịch giã tùm lum, chuyển tới chuyển lui mệt lắm, không nhất thiết phải lên thành phố, tỉnh nay cũng đã nhập máy móc hiện đại. Chỉ là... ờ thì chỉ là má đi vô thời kì cuối rồi. Nên hãy để má sống những ngày còn lại thiệt vui, ăn thiệt ngon, ngủ thiệt đã. Thằng Hết nghe môi mình mằn mặn.

Nhưng mà trước mặt má nó, lại là thằng Hết khùng khùng hồi nào. Nè bà già, người ta nói bà khỏe rồi, giờ về chứ ở trong này dịch không à! Kỳ này mình chơi sang, nay tui mua xá xíu ngon nhất vùng cho bà ăn nè. À, để lát tui vớt điên điển về nấu canh chua cho bà ăn nghen! Mùa này điên điển rợp sông. Thằng Hết cứ tếu táo vậy tận khi về đến nhà Sáu.

Chiều, ông thanh tra tỉnh lại ghé ngang, ổng ở lại tận đến tối trời mới quay gót. Thằng Hết chui lên ghe bẹo thu dọn mớ đồ còn sót để dời qua nhà Sáu. Chiếc ghe nó hổng bán, cứ để cặp mé kinh vậy đó làm kỉ niệm. Dù gì cũng là cả quãng đời sông nước nuôi sống hai má con nó.

Nó về nhà Sáu gặp lúc má đang ngồi ngoài mái hiên hóng mát. Má nói nhớ cái ghe bẹo, chừng nào má khỏe thì xuống ghe, chứ ở đây phiền Sáu má ngại. Sáu thì xua tay lia lịa ở vậy cho vui, ở vậy cho ấm áp. Chừng hết bệnh khỏi đi ghe, ở đây phụ Sáu bán quán. Má hổng nói gì, móc ra trong túi áo một xấp tiền đưa cho Sáu. Tiền hồi nãy ổng đưa đó Sáu. Sáu giữ giùm đặng lo cho tui. Chừng nữa tui có gì Sáu lo cho thằng Hết. Thằng khờ câm à Sáu. Hồi tui đẻ nó tui đặt cái tên để coi như mình buông bỏ tất cả. Coi như mọi thứ vô phần bạc phước của tui sẽ chấm hết từ lúc tui bồng bế nó trên tay. Quãng đời sau này của nó, Sáu thương nó giùm tui.

Sáu khóc, anh Bạc khóc. Chỉ thằng Hết khùng là cười hề hà. Bà già tui bả hay diễn lắm, bị hồi xưa bả làm đào hát mà. Bả khỏe re, chiều còn đòi mai ăn lẩu mắm

bông điên điển. Giờ bày đặt gởi gắm này nọ. Ủa rồi má hổng sống thì ai nuôi tui chèn? Nè he, má đẻ tui ra đâu phải má muốn bỏ là bỏ tui trời? Má phải ráng ăn, ráng khỏe, mai mốt còn dạy tui hò Chắc Cà Đao - Mặc Cần Dưng nữa chứ.

Thằng Hết nói vậy rồi mình ên đi ra kinh. Gió từ bờ kinh thổi mắt cay xè. Nó lén giấu mình vào đám dây mây, lúc này mới dám khóc to thành tiếng. Trăng mười sáu, sáng gì mà sáng thấu cả nỗi đau.

8.

Thằng Hết dùng dằng nhưng vẫn nghe lời má, nó hổng dám làm má buồn. Nó bắt xe qua Châu Đốc một ngày tỉnh nới lệnh giãn cách. Trước cái ngôi nhà to cao bề thế, cổng xây kiên cố, phủ sơn trắng toát, nhìn thôi là đã dị ứng cái kiểu cách cao sang quyền quý. Má nói ông thanh tra tỉnh nhờ má cho nó qua bữa nay, đám giỗ bà nội nó. Ông thanh tra có về thưa chuyện với cha ổng, cha ổng muốn nhìn thằng cháu nội rơi. Vậy là má biểu đi, mà nè đi thì đi, nhưng mà tui sẽ coi như tui câm nghen má. Bị tui học ngu, quen thương hồ đãi bôi, mở miệng ra nói có móc câu hay cây dầm, thiên hạ nghe hổng đặng thì lại um sùm. Mà tui đi là vì má, chứ tui hổng phải con cháu nhà giàu, còn cái mớ trái cây này tui đâu có mua, tui hái trong vườn nhà Sáu tui đem qua, tui thắp nhang xong tui về, hổng ở lại ăn uống gì ráo. Cái nết tui vậy đó. Má thở dài thườn thượt khi nghe thằng Hết làu bàu.

Nhưng thằng Hết cũng không thể ngờ, thiên hạ nhìn nó rồi trầm trồ chỉ trỏ. Cái thứ con rơi thì nó y hệt à! Thằng Hết nghe chứ, nhưng nó làm thinh, nó thấy đâu có giống thằng cha thanh tra tỉnh, nó mà thương ai thì nó hổng có bỏ rơi người ta đâu. Chỉ có những ai đã từng bị bỏ rơi mới thấu hiểu được cái uất ức nghẹn ngào và đau đớn tột cùng của lòng dạ mình. Nó nhìn ông già tóc bạc phơ ngồi ở cái trường kỷ giữa nhà thì giật mình. Đúng là một nét. Chục ông già, nhưng chỉ cần hai ánh mắt giao nhau nó biết đâu là người cần tìm nó.

Thắp nhang cúi lạy xong thì nó cũng được mời vào một phòng riêng. Thiên hạ chào nó. Người xưng ông nội, người biểu là dì nó nhưng gọi má cũng được nghen con. Đứa thì chạy tới kêu anh hai, anh ba. Nghe mà ngơ ngác rồi mỏi mệt. Hóa ra ông thanh tra lấy bà vợ con nhà môn đăng hộ đối thì chỉ sanh được thêm ba cô con gái. Hèn chi nhất quyết ông nội nhận cháu trai. Bà dì ngọt ngào nắm tay rươm rướm nước mắt. Nó tỉnh queo cười hề hà. Tui xong rồi tui về nghen ông thanh tra. Tui sống trên cái ghe bẹo hai chục năm trời nên lên bờ tui hổng có quen.

Ông già tóc bạc trắng phẩy phẩy cái tay, thôi con, bây giờ là cháu nội ông thương gia nức tiếng Châu Đốc sao mà ở ghe bẹo. Về đây sống với ông nghen. Ông cho bây năm công đất, ông cất cho cái nhà, ông cho bây xe cộ rồi học nghề đặng mần ăn. Thằng Hết nghe mà rụng rời, thình lình được có của nả kiểu này nó hổng ham. Nó lừng khừng rồi đứng lên xin về. "Thôi tui dìa với má! Cái người cần bù đắp là má tui kìa! Chứ từ lâu... ờ thì từ lâu nhà tui là cái ghe bẹo. Tui hổng có gia đình với ai hết đó. Tui là con hoang, như cái đám dây mây mọc ven bờ kinh Chắc Cà Đao mà thuận con nước thì lớn lên. Phù sa nuôi tui. Sông nước che chở. Gió

thương, trăng quý. Cứ vậy mà thong dong sống. Ông thanh tra có lòng nhưng mà con nước muộn thì đám dây mây biết có ra bông?"

Thằng Hết bỏ chạy. Dân tình nháo nhào. Tiếng gọi với theo lao xao. Trưa nắng rát đâu có mưa, sao mặt nó ướt nhem vậy chèn!

9.

Nhưng đâu có kịp mà bù cho má, hôm tỉnh cho loa báo hết giãn cách, giờ sống chung với dịch. Người ta phát cái phiếu cho má con nó đi chích ngừa. Nó cầm chạy về cho má thì thấy Sáu hớt hãi ngoài cổng nhà mếu máo. Má nó đi nhẹ tênh, hổng kịp để nó nhìn. Sáu nói má muốn tro cốt rải xuống dòng kinh này. Má dặn thằng Hết ráng sống tử tế. Đời má gieo neo theo chiếc ghe bẹo nên chẳng mong đời thằng con phải lênh đênh sóng nước nữa. Thằng Hết gào khóc. Thằng Hết gục ngay bên xác má.

Hôm đám má, người nhà ông thanh tra qua nhiều. Thằng Hết chẳng biết buồn hay vui khi ông già đầu bạc chống cây gậy bảo nếu nó muốn thì đem má về thờ bên nhà từ đường. Giờ ổng coi như dâu con trong nhà. Thằng Hết lắc đầu quay đi. Nó ở đâu thì má ở đó. Đời má sóng nước thì trả về với sông ngòi kinh rạch. Nó thờ má trong lòng chứ đâu cần cửa vàng mâm son, cô đơn lạnh lẽo lắm! Ông thanh tra mắt đỏ hoe nắm lấy tay nó. Coi như ba xin con một lần trong đời! Thằng Hết nấc nghẹn trong cuống họng.

Một sớm mùa nổi, điên điển vàng bờ kinh. Nó ôm hũ tro của má leo lên chiếc ghe bẹo, anh Bạc ngồi sau lái máy đuôi tôm nổ bành bạch, cứ vậy mà ra giữa dòng. Nó chở má rong ruổi khắp mấy con kinh rạch mà hai chục năm nay chiếc ghe bẹo vẫn ngược xuôi. Nó thả tro má trôi theo dòng nước. Nó dựng cây bẹo lên, treo trên đó vành khăn trắng. Nó hát ngêu ngao: "Má về kinh Chắc Cà Đao... Bỏ con ở lại như dao cắt lòng". Câu hát cứ vậy mà mênh mang theo gió, quyện giữa thinh không, âm ba vọng vang sóng nước xứ này.

Gió kiểu này là trời sắp mưa. Mùa sa giông, mưa thình lình hồi nào hổng hay. Đầu mũi ghe bẹo, thằng Hết vẫn cứ đứng đợi.

ĐẶNG PHI KHANH

Nắng nghiêng kẽ lá

Lao xao trong nắng mai hồng
Rừng tràm ríu tiếng chim đồng gọi nhau.

Hương tràm dịu, ngỡ hương cau
Đời vui, trẻ lại giữa màu tràm xanh.

Mặt ngày sấp ngửa thị thành
Về đây tràm mến vẫy cành đong đưa.

Rừng xưa, khát bóng cây xưa
Đất cằn, lũ quét, bão mưa sụt đồi.

Nắng nghiêng kẽ lá gọi chồi
Thương người lính cựu, bỏng đôi tay mình.

Gót mòn qua cuộc trường chinh
Anh về rừng cũng vươn mình xanh reo...

BÙI TUẤN MINH

Nhà mình

Chiều nay xa phố, xa phường
Con về gom những sợi thương trong lòng
Quê mình giọt nước cũng trong
Giọt sương cũng ấm giọt lòng cũng thơm.

Con về đếm tuổi trong đơm
Nhặt tóc vương mảnh áo sờn mẹ mang
Con về vui với họ hàng
Thăm nhà thằng bạn cuối làng năm xưa.

Nhớ thời phơi nắng, dầm mưa
Tuổi thơ là những buổi trưa trốn nhà
Bây giờ sau những bôn ba
Nếm cay thử đắng khề khà chén vui.

Con về ngồi giữa ngậm ngùi
Và bát cơm trắng còn mùi rạ rơm
Nào còn toan tính thiệt hơn
Đời như ao lặng cá vờn thong dong.

Con về ôm mẹ chiều Đông
Nâng bàn tay nhẹ bế bồng ngày xưa
Con về che lối gió lùa
Cơn ho từ phía áo thưa thấm vào.

Con về bói lại cành đào
Cho hoa đua nở đón chào mùa Xuân.
Khóm tre vươn ngọn góc sân
Lớn theo từng đốt gian truân con người.

Con về với mẹ, mẹ ơi
Trong vườn khế đã ngọt môi những mùa.

ĐINH HẠ

Lời ru Truông Bồn

À... ơi mây trắng Truông Bồn
Nhớ chăng một thuở đạn bom ngút trời
Nơi đây mãi tuổi đôi mươi
Lòng như mây trắng chưa lời hẹn thương.

Yết hầu lổn nhổn "từ trường"(*)
Cọc tiêu áo trắng dẫn đường xe qua
Máu xương thấm đất nở hoa
Hồi kẻng báo động ngỡ là chưa ngưng.

À... ơi đau đớn điệp trùng
Lá xanh rụng bỏ rưng rưng lá vàng
Bút nghiên, thiệp cưới dở dang
Nén hương giỗ trận ngút ngàn trời sâu.

Tượng đồng lại xếp kề nhau
Mộ chung, bia đá mai sau trường tồn
Đã xanh cây cỏ Truông Bồn
Che người giấc ngủ vẹn tròn mãi đây.

À... ơi trời đất cao dày
Chứng cho huyền thoại nơi này không phai
À... ơi ngày rộng tháng dài
Lời ru của mẹ tượng đài lệ rơi...!

(*) Ý chỉ một loại bom mà đế quốc Mỹ sử dụng trong chiến tranh ở Việt Nam

ĐINH VƯƠNG KHANH

Khoảng trời mến thương

Bên hiên thoáng thấy em cười
Nụ Xuân rạng rỡ trao người em thương.

Cớ sao tôi cũng vấn vương?
Cô hàng xóm ấy dễ thương thương là...

Đành rằng cười với người ta
Để tôi nhìn thấy ấy là trao tôi

Hồn phiêu lơ lửng đâu rồi
Người bên ấy ngỡ sánh đôi bên này

Đêm về giấc mộng thêm say:
"Anh ơi! Em vẫn ngày ngày nhớ anh"

Dường như trong đáy mắt xanh
Có tia tình tứ em dành cho tôi

À thì... tôi đoán vậy thôi
Với tôi bên ấy - khoảng trời mến thương.

ĐINH SỸ MINH

Men lá

Thu cuống quýt cởi dần từng chiếc lá
Cởi xiêm y hong gió
Heo mùa
Ta chạm cánh phong lan mùa trước
Chưa nguôi thơm đến tận Thu này.

Yêu nắng trời xa
Tương tư hạt bụi gần
Trong thế giới những cơn say vũ trụ
Những vòng em chưa cởi thoát đêm ta
Đi và đến mùa Thu vẫn vậy
Mây lẳng lơ dải yếm hoang trời
Ta ngửa mặt đón cơn men lá
Mỗi nẻo đường, đâu cũng đầy em!

ĐỖ DOÃN PHƯƠNG

Ngôi nhà

Tránh nhìn về phía ấy
Cửa sổ như một lỗ thủng
Hở ra chân trời
Như một hàm răng lạnh
Cắn chặt xuống mặt đất
Khép các cửa sổ không cần thiết
Ngôi nhà như một cái đầu
Chờ lóe lên một ánh đèn dầu
Là phục hồi tri giác.

NGUYỄN VÂN ANH

Như con nhìn thấy mẹ

Như vừa đó mẹ cười
mắt chiều vương tóc bạc
nắng Mười Hai nhả vàng câu hát
"đời như sương khói
mơ hồ trong bóng tối"
mẹ đã về xa xôi.

Như một sáng mẹ cười
tiếng xe máy cũ êm êm trước cổng
bên trong con trở giấc
mẹ ngang qua giấc mơ ban mai.

Như trưa ấy mẹ cười
mâm cơm ấm khói loang cánh cửa
bát đũa đầy vơi
mẹ ngồi xuống sau cùng
mẹ đứng dậy sau cùng
tóc buông sợi rụng.

Như đêm qua mẹ cười
nhắc vài chuyện xa xưa quên quên nhớ nhớ
này chiếc bánh chưng vẹo vọ
này trái cam rám nắng lạc mùa
này lá chè bánh tẻ đẫm mưa.

Như ở đây mẹ cười
ở đây trong tim con nhớ mẹ.

VÕ PHƯƠNG

Nổi loạn

Muốn xé toang bầu trời
Moi vứt hết những đụn mây u ám
Còn lại một màu thôi
Trời trong xanh tươi sáng
Tiếng em cười vang tận tầng mây.

Muốn trèo qua khung cửa sổ
Thử cảm giác chênh vênh
Một mình thôi
Không dõi theo anh
Để em biết yêu mình hơn một chút.

Không muốn nữa, là gái ngoan một thuở,
Em thích làm gái hư!!!
Biết nâng li khi đêm tận canh dư
Cảm nhận vị đắng cay và hơi men chuếnh choáng.

Muốn quên ngày quên tháng
Để không biết đang già
Em thèm một lần đến vũ trường quán bar
Thả hồn lắc lư theo dập dồn nhạc rock.

Em thèm lắm những lúc buồn được khóc
Đêm tàn rồi...
Khao khát hóa bình minh!

HUY LINH

Mộ gió

Ta hóa đá giữa vườn khuya tịch diệt
thấy sao rơi đọng trên nhánh khô tàn
nghe ẩn ức vọng về từ sâu thẳm
trôi dịu dàng trong hương sắc ngọc lan.

Loài sâu đêm say tình trên cuống lá
dế cô đơn đứng hát giữa mây trời
trăng hạ huyền phong sương tàn lạnh buốt
phía lưng đồi tiếng quạ khóc chơi vơi.

Em có đến rải buồn lên mộ gió
hái giùm ta hương đại giữa hiên chùa
nơi hoang phế dấu chân hằn cỏ úa
ta sẽ về trong niệm ảnh xa xưa!

NGUYỄN LÊ

Là chính ta thôi

Nhủ lòng mình rồi sẽ không sao
Thời gian vô tình mang theo bao nuối tiếc
Giấc mơ hão huyền nhuộm màu tím biếc.
Con sóng bạc đầu... về đâu?

Trả cho ta ánh mắt dao cau
Trả cho ta phút ban đầu hò hẹn
Trả lại nụ hôn nồng nàn say đắm
Trả lại bàn tay mềm ấm... lạc trôi.

Ta nhận về cũng lại chính ta thôi
Một sắc tàn xuân, phai hồng nhạt thắm
Cây cỏ vẫn xanh, lối về riêng bóng
Ngày ấy đâu rồi?
Giận đến thế... mà thương.

LÊ HẢI KỲ

Đoản khúc đêm

lặng im đêm
tồng ngồng giọt sương trên lá
nhịp nhàng cây thở
con kiến lạc đàn ngửa cổ ngắm sao sa

vũ hội đêm
bãi cỏ lắc lư theo khúc hát tự do
ban nhạc dế mèn phe phẩy những cọng râu dài bụi bặm
lõa lồ ánh trăng
nõn nà thịt da mười sáu tuổi

đêm trôi đêm
thông thốc gió rát sườn đê
một cánh vạc chao chát không gian
quang âm trở mình
gà nhà ai cất tiếng để bóng tối rụng từng canh.

VŨ AN

Hôm nay

Tôi gom nhặt hết nắng chiều
Cuối ngày không chịu để nghèo hoàng hôn
Qua đêm giấc ngủ chập chờn
Sáng ra thức dậy thấy còn ban mai
Lại đi thêm quãng rộng dài
Nhịp chân sải bước ra ngoài hôm nay!

PHẠM THÁI LÊ

Đàn bà 40

Người đàn bà vào siêu thị mua băng vệ sinh
Thị lượn quanh các gian hàng áo váy giày túi nước hoa mĩ phẩm
Thị hào hứng ướm ngắm rồi nâng lên đặt xuống
Săm soi từ nhãn mác tới mũi chỉ đường kim.

Mắt thị sáng lên long lanh như hoàng hậu nâng trên tay gia bảo hoàng cung
Môi thị trề ra lướt qua khinh miệt món lễ vật cầu hôn không xứng
Thị trôi trong mê man từ trang sức phụ kiện đến hóa mĩ phẩm
Như cuộc hội ngộ tưng bừng đủ cung bậc buồn vui.

Thị ra về khi mệt lả như sau một cuộc chơi
Sau giấc mơ khoác lên mình váy áo mũ giày kia là trở thành công chúa
Sau ám thị chờ ngoài cửa kia là hoàng tử cưỡi trên lưng ngựa
Thị rẽ hàng rau mua vội củ su hào.

Đứng mãi ở nhà xe thị ngẩn ra không biết nghĩ gì
Một lúc sau lục túi nọ túi kia tìm vé xe chìa khóa
Và sực nhớ hình như hôm nay là đến tháng
Mà quên mất cần mua băng vệ sinh cho lần bị cuối cùng.

PHÁT DƯƠNG

Con sông nằm ngủ bên đồi

Sóng vẫn đầy dẫu cuối dòng sông
Thẳm sâu trong ngàn năm đá
Hiền dịu bàn tay nước
Nâng niu cánh đồng.

Như chảy từ trong vắt ca dao
Như đã có từ ngày truyện cổ
Sông nhìn những đứa trẻ cất đôi cánh vỗ
Đón những người già sau chuyến mỏi
Thuyền đi những sáng và chiều.

Con sông nằm ngủ bên đồi
Gửi yêu thương màu lúa chín
Gói đầy vườn cây trái những mùa hoa
Cho những người đi xa
Cho những người gìn giữ.

Ngọn núi chiết nắng sớm tinh khôi xuống
Dát vàng lấp lánh mặt sông
Ai ngâm một câu thơ
Tim người chờ thuyền, đầm tiếng sóng.

VÕ SA HÀ

Bến cũ

Sóng mắt anh đêm ngày êm ái vỗ
Biển hồn anh dâng thủy triều thương nhớ
Gió lòng anh cuộn sáng cả trời xa...
Anh trôi về những giấc mơ
Nơi ấy thời trẻ tráng
Nơi ấy lão đá già cô độc
Đã run lên khi nghe lời âu yếm của đôi ta...
Ngực đá rùng rùng lưng em tìm chỗ tựa
Đá nín thở vòng tay anh ghì xiết
Đá ngửa mặt gọi sao trời, rên rỉ
với sương khuya...

Mới thế mà ba mấy năm đã qua
Con thuyền đời dắt ta đi hai ngả
Thi thoảng anh vẫn về bến cũ
Cùng lão đá già trò chuyện đợi trăng lên...
Không muốn tin mà vẫn phải tin
Cái nhìn có móc của em đã neo
chặt anh vào ký ức.
Bến cũ lẩn sau lưng
Bến cũ ngời trước mặt
Bến cũ chảy từ tim sang óc
Đâu đâu cũng một lão đá già cô độc
Ngửa mặt uống sương trăng
lẩm nhẩm đếm sao trời...!!!

VÕ VĂN THOAN

Chia xa

Nói gì trong lúc tàn phai,
Một con đường gió, một vai áo gầy.
Khuya về lẻ cánh vạc bay,
Tiếng kêu lành lạnh sương lay lắt mình!

TRẦN HỮU VINH

Trong giấc con mơ

Trong giấc con mơ
long lanh tiếng ve
trưa Hè loang nắng
bầu trời cao xanh
cánh diều lưỡi hái
cha rắc mây từ đôi tay gieo hạt
mẹ níu làn gió thu giúp cây lúa trổ đòng
dòng sông trôi vào muôn trùng sóng lúa
chú cá rô búng nước tóe lên miền ký ức tuổi thơ con.
Trong giấc mơ
con chạy theo ánh trăng
nhặt từng đốm vàng cổ tích
từng giọt ầu ơ thánh thót hiên nhà
giấc mơ từ nơi xa
bao giờ con gặp lại
mẹ và cha và cánh đồng thăm thẳm ánh trăng.

NGUYỄN TRƯỜNG THỌ

Sau bão

Hương bưởi ơi hương bưởi
Trốn bão chưa về đây
Tóc dài em đứng đợi
Thẫn thờ bên bờ cây.

Phù sa duềnh góc bãi
Mía nghẹn lá gọi ngày
Dịch bệnh sông người chảy
Chiều nghẹn bờ heo may.

Cha vội vàng liềm hái
Mẹ vun vạt nắng rời
Già đồng bông lúa trải
Non nhà hạt thóc phơi.

Lòng yêu nước chưa bao giờ dễ đến thế

Thơ: **ĐINH HẠ** - Nhạc: **PHAN THANH NGỮ**

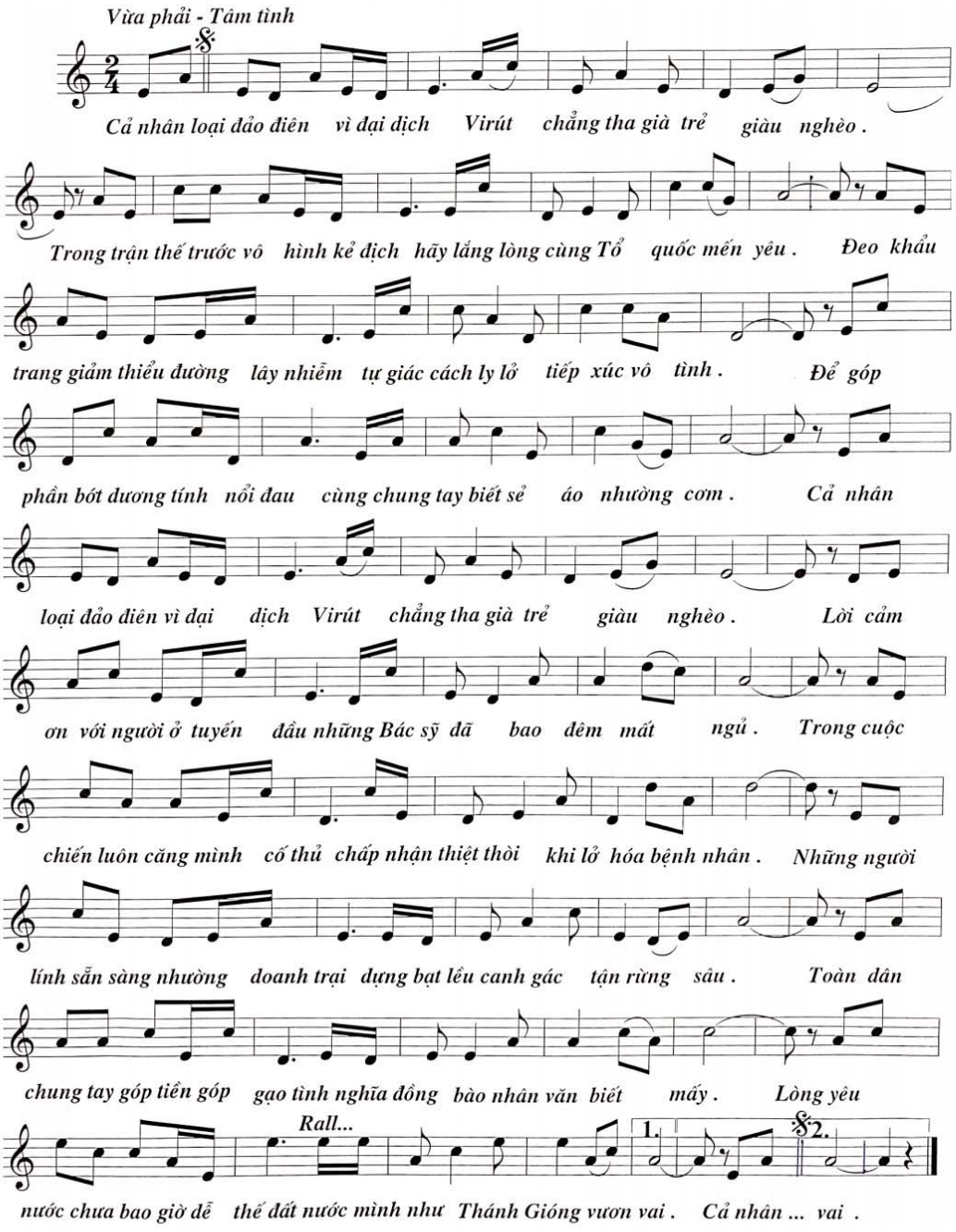

Xứ Nghệ

Thơ: **NGUYỄN THẾ KỶ** - Nhạc: **VŨ QUỐC NAM**

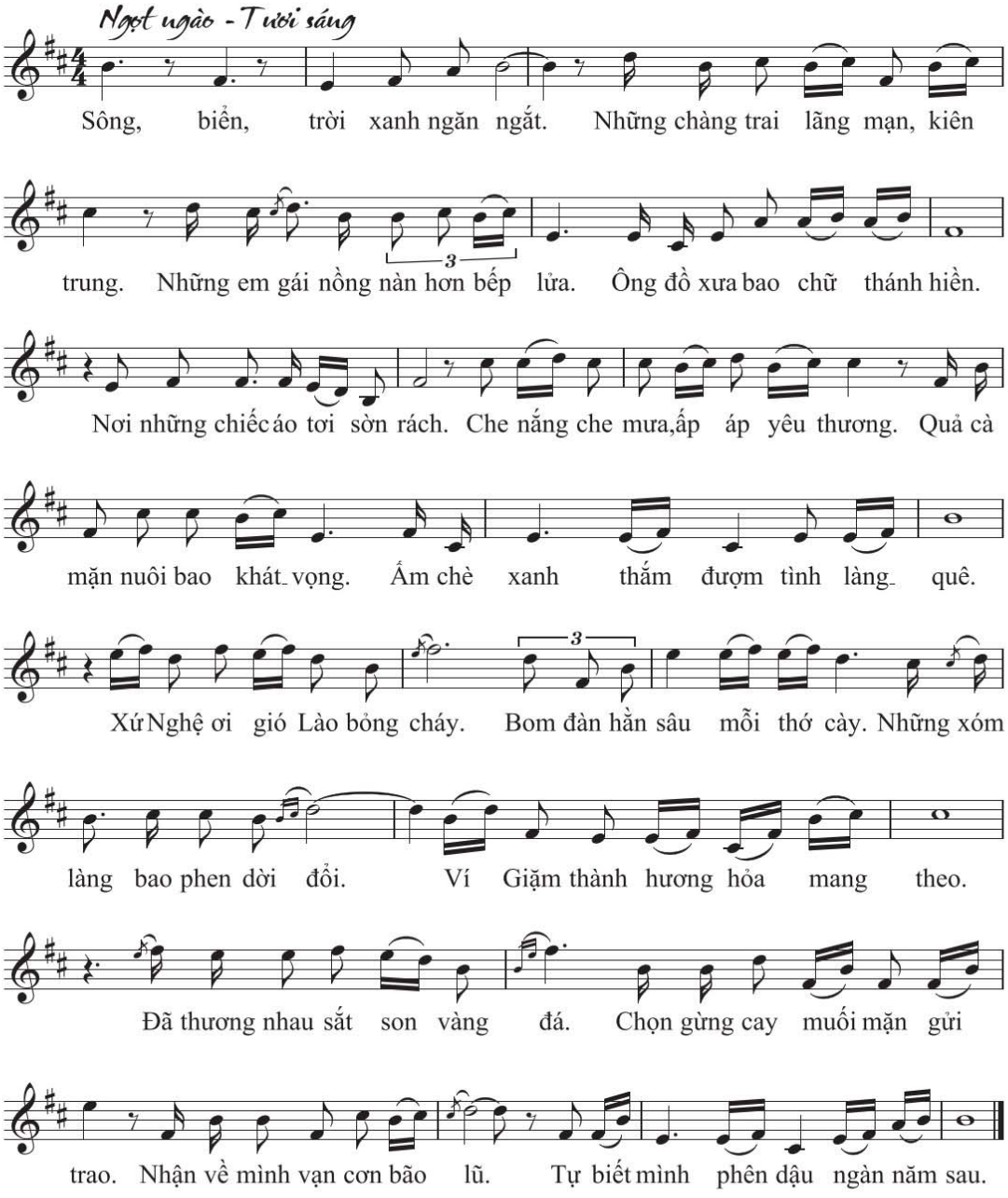

Mẹ luôn là thách thức của con gái

HỒ THỊ HẢI ÂU

Mẹ tôi con nhà dòng dõi. 14 tuổi mồ côi mẹ, và cũng từ đó mẹ thay bà ngoại cai quản 50 gia nhân trong nhà. Dù được ông ngoại cưng chiều, nhưng hoàn cảnh sớm mồ côi mẹ, mẹ tôi được trui rèn thành một người đàn bà cứng rắn. Tôi là đứa con gái được mẹ sinh ra trong lần chửa đẻ thứ 12 của đời mẹ, và là đứa con út ít. Làm con gái của mẹ tôi thật khó! Mẹ chẳng khen tôi bao giờ. Tôi thường bị chê là vụng đoảng và đần. Đôi khi điên lên, mẹ gọi tôi là con thụn! (tức là vụng về và xấu xí).

Hồi tôi lên 7 tuổi, tôi đã học thuộc nằm lòng về nguyên tắc sống của mẹ: "Trong nhà này, không nơi nào được phép là góc khuất, nghe chưa!" - và cuộc sống của tôi sau này cũng hệt những gì mẹ dạy: "Trong gia đình không có nơi nào trở thành góc khuất, tối tăm và không được chăm sóc!" theo cả nghĩa đen và nghĩa bóng!

Ấy là khi tôi biết có đội chiếu phim lưu động về xóm, sẽ dựng phông chiếu một bộ phim Đông Đức mà tôi rất thích "Ba hạt dẻ dành cho Lọ Lem" ngay tại bãi chơi bóng của xóm. Tôi muốn được đi xem lắm, nên từ chiều đã chăm chỉ đi hái rau cho lợn, rau cho thỏ; giặt quần áo cho cả nhà; vợi nước giếng cho đầy vại nước để khi chợ về mẹ có nước dùng; nấu cơm và dọn dẹp nhà cửa... Xong xuôi, tôi chắc mẩm bữa nay thể nào mẹ cũng hài lòng mà cho tôi đi xem phim bãi....

Khi mẹ đặt quang gánh xuống, tôi xin phép mẹ "Mẹ ơi, hôm nay mẹ cho con đi xem phim ngoài bãi nhé!" Mẹ chẳng nói chẳng rằng, lùa cây chổi cán dài xuống gậm giường, thậm chí mẹ còn nằm bẹp xuống để ngó vào gậm giường... lôi ra một đống thứ rác rưởi tôi tấp vào đó cho khuất mắt mẹ. Thế là mẹ nổi trận lôi đình. Tôi không những không được đi xem phim ngoài bãi như những đứa trẻ khác, mà còn phải khắc phục hậu quả vụ làm dối của mình. Khi tiếng râm ran kháo nhau của lũ bạn đi xem phim về ngang ngõ... thì tôi vẫn đang phải cặm cụi dọn nhà.

Sau này, với vô số lý do, mẹ không mấy khi cho phép tôi đi xem phim ngoài bãi "Con gái con nhà không phải bạ đâu cũng lê la nhé, hư cái thân!" Hồi đó, đôi khi tôi cũng ức lắm, nhưng vẫn luôn phục tùng mẹ. Mẹ có uy bởi vì mẹ luôn là tấm gương lao

động chăm chỉ cật lực để bảo vệ con cái, cho con cái học hành đầy đủ, dù mẹ phải làm việc từ 4h sáng đến 10h đêm mỗi ngày. Và sau một ngày lao động quần quật, sau 10h đêm, đêm nào cũng vậy, mẹ lại chong ngọn đèn dầu đọc sách. Cuốn sách mẹ đọc đi đọc lại nhiều lần là "Truyện Kiều" của Nguyễn Du. Tác giả mà mẹ yêu thích nhất là Vitor Hugo với cuốn "Những người khốn khổ". Mẹ cũng gặm nhấm cả những cuốn dày cộp của Lep Tolstoy nữa... Hứng lên, mẹ còn đọc thành tiếng đầy biểu cảm cho tôi nghe, mà phần lớn là tôi ngủ quên khi mẹ đọc được 1 trang.

Cực nhọc vậy mà chẳng bao giờ mẹ than vãn vất vả, hay yêu cầu chúng tôi nghỉ học. Bị mẹ mắng thì cũng ấm ức, nhưng chúng tôi thương mẹ lắm.

Trước khi sang Mỹ du học, con gái tôi nói rất khôi hài khi nhắc đến độ "khó tính" của bà ngoại: "Sau này mẹ mà chọn con rể thì dễ lắm, cứ cho nó ở với bà ngoại 7 ngày mà không bị bà đá đít ra đường thì coi như ổn đấy mẹ ạ!" Sau này, mỗi bận con gái đạt thành quả trong một dự án khó khăn nào đó, tôi thường "tuyên dương" con về thái độ vượt lên chính mình, chiến thắng bản thân để đạt được mục tiêu đề ra... Những lúc đó, con gái tôi lại trả lời rất hóm hỉnh mà không giấu vẻ tự hào: "Chuyện, con là F2 nhưng lại nhận gen trội của bà ngoại!" (ý nó là nhấn mạnh phẩm chất quyết liệt, tính mục tiêu rõ ràng và không ủy mị... như mẹ nó).

Thế đấy, mẹ luôn là người tạo nên áp lực và đòi hỏi khắt khe ở con gái. Từ thói ăn, nết ngủ, nữ công, gia chánh, thêu vá, nấu ăn, làm vườn... mẹ đều đòi hỏi chu toàn, chi tiết. Tôi học cấp nào cũng được cô khen, thầy quý và các bạn yêu mến (giờ tôi cũng chẳng hiểu vì sao tôi được vậy) nhưng mẹ vẫn thường lẳng lặng và bất chợt vào một ngày đẹp trời đến tận trường nhắc cô rằng, ở nhà nó lười và hay ngủ dậy muộn. 4h30 sáng mẹ gọi chưa dậy để học bài và rang cơm cho cả nhà ăn sáng để đi làm, đi học nghĩa là lười lắm nhé!

Ngồi trong mâm cơm, thì mẹ nhắc từng cử động: cầm đũa, cầm bát sao cho thanh tao, nhã nhặn. Đi đứng thì không được lê dép loẹt quẹt, không được dẫm chân bình bịch thô lậu. Đến nhà ai thì dứt khoát không được ngồi lên giường. Không được nấn ná khi gia đình họ chuẩn bị bữa ăn, phải lễ phép chào và ra về...

Nói năng không được cợt nhả, vừa nói vừa cười... Nói to thì bị chê là "vô duyên" nói nhỏ thì bị mắng là "Nói lí nhí như chó ăn vụng bột!". Mẹ bảo, con gái chữ "thanh" đứng trước chữ "sắc" nghĩa là lời nói và âm vực khi nói năng của người con gái quan trọng hơn sắc đẹp!

Như luật bất thành văn, dù nghèo đến mấy, mẹ đều bận áo trắng và chúng tôi cũng vậy. Dù áo vá thì vẫn là áo trắng. Mẹ bảo, áo trắng nó lộ ngay cái đứa lười tắm và lười giặt đồ!

Trời ơi, làm con gái của mẹ thật là khó, vì có quá nhiều thứ "không được" do mẹ đặt ra quy định, không thể kể xiết. Rồi tôi cũng lớn lên, dần "thoát" khỏi sự uốn nắn khắt khe của mẹ.

Rồi tôi bước vào đời, lần lượt gặt hái những thành công, lần lượt hứng nhận những biến cố không thể khác mà cuộc đời mang lại. Nhưng tôi đã đi qua nó,

trưởng thành và hoan hỷ một cách vững vàng. Tôi cũng làm mẹ và có con gái. Con gái tôi giờ đã lớn khôn trưởng thành. Giờ thì tôi và con gái như đôi bạn thân, đôi khi, chuyện tếu với con, tôi thổ lộ "Hồi nhỏ, nhiều khi bị bà ngoại cấm không cho đi xem phim bãi, mẹ ức lắm. Mẹ có bí mật muốn chia sẻ với con, rằng đôi lúc mẹ đã lầu bầu thế này "Mẹ ơi, tao ghét mẹ lắm!"

Nghe tôi kể, con gái tôi, mắt sáng rỡ long lanh cười phá lên: "Ha ha, đứa con nào chả từng có lúc xưng "tao" với mẹ, chỉ là xưng vụng thôi. Mẹ đừng áy náy nữa, bà ngoại mà biết cũng chỉ buồn cười thôi!"

Trẻ con không phải khi nào cũng hài lòng với những huấn luyện rèn giũa của cha mẹ... Những ký ức ấy như những viên sỏi tuổi thơ, thế rồi bạn mang vào đời bạn trong một chiếc túi nằng nặng mang tên "ký ức", bạn bước đi và trong hành trình ứng phó với xã hội và biến cố xảy ra, những viên sỏi đó đã biến thành kim cương quý báu tự lúc nào. Đấy là lý do cha mẹ luôn là người nghiêm khắc với con hơn xã hội, vì cha mẹ đủ trải nghiệm để cho con hiểu rằng, ngoài kia luôn ẩn chứa những biến động khôn lường và khó khăn sẽ gõ cửa bất cứ lúc nào. Do đó, cha mẹ muốn con cái có năng lực để đứng cao hơn số phận và làm chủ được biến cố xảy ra. Xã hội khi cần dạy dỗ bạn, thì sẽ rất duy lý chứ không duy tình đâu.

Tôi viết điều này, vì nhận thấy gần đây, nhiều bà mẹ "nổi tiếng" đang có xu hướng chia rẽ các thế hệ bằng những câu chuyện ký ức nhằm đổ lỗi cho cha mẹ vì đã không yêu con theo đúng cách... mà các bạn kỳ vọng. Các bạn biện dẫn tình yêu "không đúng cách" đó của cha mẹ là nguyên nhân khiến cho các bạn gặp trở ngại và thất bại trong cuộc sống hiện tại, thậm chí còn nhấn mạnh rằng "nơi khiến đứa trẻ đau khổ và dẫn đến có ý định tự tử chính là gia đình!" Quan sát, và tôi rất lo âu.

Tôi không hoàn toàn tán thành cách rèn giũa con gái khá nghiêm khắc của mẹ tôi, nhưng tôi không oán hận mẹ, tôi hiểu căn cội và lý do để mẹ hành động như thế và tôi hàm ơn mẹ đã dạy tôi để trở nên có khí chất và vững vàng trong cuộc sống của mình. Mẹ dạy tôi biết yêu thương, biết hy sinh, biết lao động chăm chỉ sáng tạo và biết sống tự trọng! Mẹ dạy bằng chính cách mẹ sống!

Cái tâm lý đổ lỗi nó tinh vi lắm, và không gì dễ bằng đổ lỗi cho các bậc sinh thành về những thất bại hay khó khăn của mình, vì đơn giản, cha mẹ không bao giờ trả đũa con cái khi bị phán xét và đổ lỗi, dù họ đau đớn trong lòng. Xã hội thì khác, mọi sự đổ lỗi của bạn chắc chắn sẽ phải trả giá.

Tôi nhớ một câu nói rất thấm thía của ngài tỷ phú Bill Gates rằng "Cha mẹ bạn không có lỗi gì trong những thất bại của bạn đâu! Hãy tỉnh thức"

Với tôi, sự thất bại lớn nhất của cuộc đời là bước đi trong đời với một tâm thế u ám, cay nghiệt... vì trong trái tim thiếu đi lòng biết ơn nồng hậu, đích thực và trí tuệ. Nếu vậy, nghĩa là tôi chỉ già đi theo năm tháng, mà không có chút trưởng thành nào, tôi vô minh vô tuệ! Đau khổ gì bằng khi ta mất đi lòng biết ơn sâu sắc đối với cha mẹ và gia tộc mình, dù cha mẹ không bao giờ hoàn hảo!

Ảnh: SÁCH NGUYỄN

Xứ Phủ Diễn, bánh mướt và chợ

DU NGUYÊN

Người nơi khác hay gọi vui dân Diễn Châu là dân "Diễn Chui". Ý nói, tỏa đi khắp nơi, hình như đi đâu cũng có người Diễn Châu. Dân Diễn Châu giỏi làm ăn buôn bán, nhanh mồm nhanh mép. Còn tôi, chẳng biết tự khi nào, cứ thích mặc định: "Tôi là người Phủ Diễn". Bởi, nghe nó sướng. Cái tên nghe có vị xưa. Mà thực ra, bản thân Diễn Châu là một vùng đất cổ, thuộc bộ Hoài Hoan từ thời Hùng Vương; theo kết luận của một cuộc tọa đàm khoa học năm 2005, tên gọi Diễn Châu có từ năm Trinh Quán thứ nhất đời Đường Thái Tông (627).

Và cũng bởi, từ nhỏ đến lớn, kí ức của tôi chỉ quẩn quanh bán kính chợ Phủ Diễn -ngôi chợ lớn nhất của một vùng, cách nhà tôi chỉ nửa cây số. Ở đó, là cả một giao lộ đi Nam đi Bắc, đi Đông đi Tây, đi lên rừng rồi xuống biển. Ở đó, là thiên đường của tụi con nít cũng như mấy bà mẹ quê. Thiếu cái gì, có ít tiền giắt lưng, ra chợ Phủ Diễn, cái khỉ ho cò gáy chi cũng có. Vì thế nên mỗi dịp Tết đến Xuân về, dân các vùng lân cận lại hùng hục đạp xe hàng chục cây số, chỉ đi chợ Tết ở xứ Phủ Diễn cho biết. Đi chơi thôi, chẳng mua gì cũng sướng.

Thuở bé, mấy chị em tôi còn thích chợ Phủ Diễn vì một lẽ. Ở đó có o Vui bán bánh mì pa-tê. Quanh năm ngô, sắn, khoai, lạc luộc, có một ổ bánh mì pa-tê là có cả 60 năm cuộc đời, "Siu Bờ Lác" đã nhằm nhò gì. Riêng mấy chị em tôi thèm bánh mì o Vui ở ngã ba chợ Phủ Diễn vì một nhẽ khác nữa, rất riêng tư: nhà hai bên nội ngoại, rồi bố mẹ tôi cũng như quanh làng quanh xóm đều làm nghề bánh mướt, suốt ngày ăn bánh mướt đến chán ngấy, nên chỉ thèm bánh mì pa-tê. Ngoài bánh mì pa-tê, còn thèm bánh kê, bánh xèo, xâu mận quân, kẹo cau, bánh nướng... Nói chung, cứ đi chợ Phủ Diễn, cái gì cũng có.

Vậy mà khi lớn lên, đi vào Nam rồi ra Bắc, cách biệt tuổi thơ những năm một ngàn chín trăm tám mấy, chín mấy, hồi đó lâu lắm rồi, một ngày lại thèm bánh mướt mẹ làm. Trong cái trí nhớ lõm bõm của tuổi băm đã bắt đầu thấm mệt, chẳng hiểu sao lại nhớ gánh bánh mướt của bà, rổ bánh mướt của mẹ, quảy đi quảy lại quanh khu chợ Phủ Diễn một thời ấy.

Làng Bắc Xuân quê tôi là một làng nghề về bánh mướt có tiếng của xứ Phủ Diễn. Hồi tôi còn học cấp một, nhiều nhà còn làm bánh mướt theo phương pháp thủ công, đun bằng than củi. Cứ 3-4 giờ sáng, thấy nhà nào sáng điện và mùi khói rợp là nhà đó có người dậy nhóm lò chuẩn bị tráng bánh rồi đó. Bố mẹ, ông bà tôi khi xưa cũng hay dậy sớm nhóm lò và một đời vất vả lênh đênh theo đời bánh mướt như thế.

Ngày nay, người xứ Nghệ xa quê có thể làm bánh mướt từ bột gạo pha sẵn chất đầy trong các kệ hàng ở siêu thị. Một cái chảo chống dính cũng có thể làm ra chiếc bánh mướt ăn cho đỡ thèm, đỡ nhớ quê hương. Nhưng mà cái vị bánh mướt quê, cái tình quê trong hột gạo trắng mòng, không dễ gì mà có. Phải về quê ăn bánh mướt mẹ làm, bà làm, thì mới có cái hân hoan, sâu lắng của đứa con lang bạt nay đã trở về.

Để làm bánh mướt, người làng Bắc Xuân hồi đó phải ngâm gạo (quê) từ buổi chiều ngày hôm trước. Đêm tới là khoảng thời gian ngồi xay bột bằng cối đá. Bố và ông hay làm khâu này vì cần lực ở cánh tay thì bột mới nhỏ và mịn. Bột xay càng mịn thì chiếc bánh càng mềm, càng mướt. Rồi sau đó, chẳng biết cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ nhất (đời F1, F2... Fn) từ nước Anh xa xôi có đến xứ Phủ Diễn hay không, nhưng chiếc cối đá xay bột ngay lập tức trở thành di sản. Khi tôi bắt đầu lớn hơn, đã thấy các gia đình chuyển sang dùng máy xay bột. Xay máy thì khỏe re. Cả làng chỉ có vài nhà có máy xay bột. Cứ 5-6 giờ chiều, các bà, các mẹ gánh gạo ngâm sẵn đi xay. Công xay chỉ vài ba nghìn bạc. Lại được gặp nhau, buôn chuyện làng chuyện nước inh ỏi. Xay xong thì quảy hai đòn gánh, gánh bột lắt lẻo ra về để kịp chuẩn bị bữa tối. Sau này, từng nhà đều có thể sắm một chiếc máy xay bột riêng. Tiếng buôn chuyện trong làng, tiếng thì thầm trong lòng đất cũng bớt huyên náo đi. Cùng với chiếc cày, chiếc bừa, con trâu, con bò, đàn lợn, đám gà vịt, chiếc sập đựng lúa, tivi, chiếc chậu nhôm Liên Xô, chiếc xe đạp vi-ha (hay xe khung), thì chiếc máy xay bột được coi là tài sản quý của người làng tôi.

Bột xay xong thì ngâm qua đêm. Khoảng 3-4 giờ sáng, bố mẹ dậy nhóm lò và chuẩn bị nồi để tráng bánh. Nồi đổ sẵn nước, kế đến bịt một mảnh vải khoét lỗ sẵn được cố định bằng một dây thép vào thành nồi; chờ lửa bén, nước sôi đẩy hơi

lên làm chín bánh. Trong lúc chờ lửa, mẹ bắt đầu đi lóng bột (nghĩa là lóng bỏ đi lớp nước trong bên trên). Sau đó thêm vài gầu nước lạnh vào, một chút muối rồi quấy đều. Chẳng cần công thức chi li, cân lên đặt xuống làm gì cho mệt, cả cuộc đời bố mẹ, ông bà cũng như người quê tôi là một cuộc đời "tự cảm". Tự cảm từng đó bột là vừa, không lỏng, không đặc. Thêm đại khái từng đấy nước là đẹp. Múc từng đó bột vào gáo thì sẽ có chiếc bánh vừa xinh. Hơi bay lên ngút ngút là chín. Chẳng cần hàn the, bột năng hay chất phụ gia gì, khi vớt chiếc bánh ra bàn xoay, chiếc bánh vẫn mềm, vẫn dẻo. Không bị đứt. Thật vi diệu.

Những công đoạn quan trọng đều được bố mẹ chuẩn bị hết. Cũng là lúc chừng 5 giờ sáng, gà gáy tè le, thì mẹ mới đi kêu hai đứa con gái dậy cuốn bánh. Bánh mướt làng tôi có hai dạng: bánh xấp (vớt chiếc bánh ra rồi rút que tiêm (tên gọi một dụng cụ dùng để vớt bánh từ nồi ra) một đường thẳng theo hướng thụt lùi) và bánh tròn (phải cuốn lại như cuốn chả, cuốn nem). Bánh xấp thường ăn ngay cho nóng mới ngon và bán tại lò. Bánh cuốn thì mang ra chợ, người ta mua về cắt khoanh ăn với xáo lòng, xáo gà, xáo vịt. Không xáo thì có khi đảo mấy miếng cà chua, cho mấy miếng xương lợn vào rồi nêm nếm gia vị, được một nồi canh, múc ra bát ăn cùng bánh mướt cũng đã đời lắm thay cái cuộc đời khốn khổ này. Không thì vài cây chả cuốn, một cây giò nhỏ, một ít nham, rau nhót, một bát nước mắm chanh ớt cũng an ủi nhau lắm.

Vào ngày mùng Năm tháng Năm âm lịch (tết Đoan Ngọ), các nơi đều làm mâm. Miền Bắc thì diệt sâu bọ bằng hoa quả, rượu nếp..., quê tôi diệt bằng cơm rượu, bằng các món xáo ăn cùng bánh mướt. Không biết những nơi khác sao, nhưng chưa thấy nơi nào ăn ngày mùng Năm tháng Năm linh đình như xứ Phủ Diễn. Cỗ to chẳng khác gì rằm tháng Giêng và rằm tháng Bảy. Vì thế mà người Phủ Diễn đi xa, ngày Năm tháng Năm vẫn nhớ ngày Tết quê mình. Nếu về được nhất định sẽ về. Không về được thì thường gọi điện về nhà: "Năm ni, ở nhà làm mồng Năm tháng Năm to không mệ ơi".

Vì ngày Năm tháng Năm, dân Diễn Châu ăn bánh mướt nhiều nên người làng Bắc Xuân cũng bận sấp mặt từ ngày hôm trước. Lượng gạo dùng cũng gấp mấy lần. Bình thường, 3-4 giờ sáng dậy chuẩn bị thì dịp này, có khi đã phải lên lò từ 8-9 giờ tối hôm trước. Có nhà, buổi chiều ngày hôm trước đã tráng mẻ bánh đầu tiên. Đây là dịp kiếm được nhiều tiền nhất của làng tôi. Bánh mướt chợ Phủ Diễn hồi đó, đa phần có nguồn gốc từ làng tôi mà ra.

Dạo này, tôi hay nhớ về, nghĩ về những ngày còn nhỏ và quê mình. Nhớ mấy chị em tôi. Nhớ gương mặt bố mẹ của những năm một ngàn chín trăm hồi đó kéo rê sang những năm hai ngàn một chút. Hồi đó, bố mẹ còn trẻ, khỏe, tóc còn đen. Nhà mình nghèo, vất vả nhưng hãy còn bình yên trong tâm trí, không xáo động như những năm về sau này.

Những ngày tháng Chín, quẩn quanh trong sự mắc kẹt và ngột ngạt vì dịch bệnh, hai chị em tôi, người ở Nghệ An, người ở Hà Nội, lại bày đồ ra làm bánh mướt. Ăn được, nhưng chắc chắn, không sao ngon bằng bánh mướt bố mẹ tôi làm một thuở. Bạn bè thấy tôi quấn chả quấn nem đều tăm tắp, bảo siêu quá. Sao

mà đều vậy được? Ờ thì, mới mấy tuổi đã dậy cuốn bánh mướt cho mẹ, hỏi sao mà không đều cho được.

Sau này, người làng Bắc Xuân không còn tráng bánh mướt trên bếp củi nữa mà chuyển sang than đá. Nhưng tráng trên bếp than đá, dễ bị xoang cũng như đau lưng. Sau đó, nhiều nhà không còn làm bánh mướt nữa. Bố mẹ tôi cũng nghỉ. Ông bà nội, ngoại đều mất lâu rồi. Bệnh xoang của mẹ đang mang trong vòm họng, cũng từ cái nghề này mà ra. Bây giờ về làng, chỉ lác đác vài nhà làm nghề cũ. Làng quê nghèo khó nhưng bán đất bán đai đi nhiều. Cùng với đô thị hóa, nhiều điều tốt đẹp cũng mất đi, trong đó có cả sự bình an. Còn mùi gạo mới... thì nhạt đi, mùi lửa nhóm lò trong đêm sâu len lén tản mác, rồi cũng quên hết. Mỏng xước. Rồi cũng chẳng còn gì.

Giờ chợt nhận ra, vùng đất ma xó nhất trong tâm tưởng, món ăn ma xó nhất trong tâm tưởng và quán ăn ma xó nhất trong tâm tưởng, đều đi cùng hình dáng chiếc bánh mướt dọc dài. Chiếc bánh mang tình hột gạo quê hương và số phận hai con người cơ cực một đời. Bố và mẹ tôi.

Trong cuốn "An-Tĩnh cổ lục" của Hippolyte Le Breton, có cắt nghĩa tên gọi của xứ Diễn Châu. "Diễn" có nghĩa là "nước chảy dưới đất". Chỉ lớp nước hiện hành trên nền đất sét đen, phần đất sét đen này quyết định chất đất của đáy đầm phá, nay đã tạo thành lớp trên tầng của tất cả mọi đồng bằng duyên hải. Và "cái mà người ta gọi là con sông đào của Bắc Trung Kỳ thực tế chỉ là một đường đi của nước tự nhiên, được cấu thành bằng những tụ hội các lạch của nước thủy triều song song với đường đi hiện nay của bờ biển".

Nghe hay nhỉ?

Tôi không biết cái xứ Diễn Châu của tôi là vùng đất cổ cho tới khi lên đại học, đọc ở chỗ này chỗ kia chắp vá mỗi thứ một chút về quê mình. Xa quê mới hay có chuyện "vọng quê". Càng già, lá càng rụng về cội cũng vì lẽ đó. Nhưng xứ Diễn Châu ấy, trước khi tôi biết là một vùng đất cổ từ trong sách báo, nó đã là một truyền thuyết rất đẹp trong lòng mình. Hồi đó, chưa có các cổng chào nông thôn mới, đường làng chưa lát nhựa, cũng chẳng có gia đình nào là gia đình văn hóa. Và ở đó có cái chợ Phủ Diễn to chà bá cả một vùng (nay đã biến thành khách sạn Mường Thanh; còn cái chợ truyền thống bị di dời sang một chỗ đất khác, tản mác hơn, bớt xôm hơn). Ở đó, có những phiên chợ sáng, mẹ tôi đi về với lúc lỉu đồ trong làn. Khi thì miếng bánh kê bà Khâm, khi thì bánh xèo, khi thì bát sim vào mùa, khi thì ổi, khi na, khi mận quân tím ngắt...

Và ở đó, lúc nào cũng có một bức tranh dân dã đầy thơ mộng gắn với chợ chồm hổm. Một khoảnh đất để đặt rổ hàng rồi ngồi bên cạnh, vậy là thành chợ với đầy nón lá... và đàn bà. Trong cái không gian đó, có mẹ tôi, có bà tôi, có o tôi, có dì tôi, có cả những người đàn bà khác nữa. Quẩn quanh bên chiếc bánh mướt một đời.

Lúc viết bài này, thật buồn, trí nhớ của Google chỉ có một vài thông tin khiến người ta cảm giác "drama" quá mức: "Cháy lớn chợ Phủ Diễn", "Phản đối chợ mới, đánh gây thương tích tại Diễn Châu". Chợ Phủ Diễn trong trí nhớ của tôi không chỉ có thế. Nó đẹp và tan nát hơn nhiều!

Minh họa: THẢO ĐAN

VŨ TRỌNG THÁI

Lớp học của bé Na

Bé Na làm cô giáo
Lớp học toàn búp bê
Bạn này thì bằng nhựa
Còn bằng gỗ bạn kia.

Có bạn gái thật xinh
Đầu đội mũ rộng vành
Váy hoa hồng rực rỡ
Lại có yếm mầu xanh.

Bạn trai trông khỏe khoắn
Vận bộ đồ công nhân
Trông như một bác thợ
Rõ ra dáng chuyên cần.

Có bạn từ nước Nga
Tên là Mariutka
Vượt qua bao cây số
Xin học cô giáo Na.

Lớp học rất trật tự
Không ai nói chuyện riêng
Lại còn ngồi ngay ngắn
Trông nghiêm ơi là nghiêm.

Còn khi chơi thật vui
Cô giáo Na tươi cười
Bắt nhịp cho lớp hát
Rồi cùng chơi đồ chơi.

DƯƠNG HUY

Bóng cây

Bạn vươn thẳng lên trời
Tôi nằm xoài dưới đất.
Da bạn trông xù xì
Da tôi nhìn mát mắt.
Ngày cùng bạn đùa vui
Đêm đêm tôi biến mất.
Sinh ra từ một gốc
Lớn lên với nắng trời
Dẫu màu da có khác
Tôi và bạn chẳng rời.

TIẾN THANH

Mặt trời của em quả gấc đỏ

Mặt trời của em
Là quả gấc đỏ
Gấc làm xôi vò
Xôi vò thơm phức.

Mẹ em tài thật
Hái cả mặt trời
Để quả gấc đỏ
Lặn vào mâm xôi.

Mặt trời của em
Là quả gấc đỏ!

Ông Đặng Văn Việt

Vĩnh biệt một huyền thoại

CAO KHOA

Ngày 25/9/2021, người được mệnh danh là *"Hùm xám đường số 4"* đã trút hơi thở cuối cùng tại Hà Nội ở tuổi 102. Ông ra đi trong niềm tiếc thương vô hạn của gia đình, bạn bè và đồng đội. Tang lễ của ông cũng là một đám tang có một không hai để nhiều người bàn tán đầy trắc ẩn, vì ông chẳng có chức danh gì trong hạng mục để Nhà nước hay quân đội làm lễ tang, mà lễ tang ông do Hội đồng hương Nghệ An đứng ra tổ chức, Trưởng ban là Trung tướng Nguyễn Mạnh Đẩu, nguyên Chính ủy Tổng cục Kỹ thuật, Bộ Quốc phòng. Ngoài gia đình và người thân, đông đảo các tướng lĩnh, sĩ quan cao cấp, cán bộ các cấp, các ngành, phóng viên các cơ quan thông tấn, báo chí của TW và Hà Nội đã đến tiễn đưa người quá cố về nơi yên nghỉ cuối cùng...

Trước đó không lâu, tác giả Thanh Phước đã viết bài trên trang fb cá nhân của mình kể về 4 vị tướng đến Bệnh viện Hữu Nghị Hà Nội thăm một bệnh nhân tuổi đã ngót trăm tuổi đang nằm trên giường bệnh. Đó là Trung tướng Nguyễn Quốc Thước, Trung tướng Nguyễn Mạnh Đẩu, Thiếu tướng Nguyễn Quang Chính, Thiếu tướng Hồ Thủy. Trên chiếc giường cá nhân trải drap trắng toát, người bệnh thở khò khè tỏ ra rất khó nhọc, ông đưa bàn tay run run, ân cần bắt tay từng người mà không nói được gì. 4 vị tướng cúi đầu bên giường bệnh với sắc thái vô cùng nể trọng. Cô y tá phục vụ buồng bệnh thấy vậy, rụt rè hỏi "Bác nằm đó chắc là Thượng tướng hay Đại tướng phải không ạ"? Một người trả lời "Không đâu cháu, người đó suốt đời chỉ là Trung tá, nhưng cuộc đời của ông là một huyền thoại"! Cô gái tỏ ra ngạc nhiên rồi nghẹn ngào lấy khăn lau nước mắt.

Con người huyền thoại đó là cụ Đặng Văn Việt, người làng Nho Lâm, xã Diễn Thọ, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An. Ông sinh năm 1920 và lớn lên trong một gia đình khoa bảng. Ông nội là Đình nguyên Hoàng giáp Đặng Văn Thụy (1858-1936), làm Tế tửu Quốc Tử Giám dưới triều Nguyễn; bà nội là Cao Thị Bích, người Diễn Thịnh, Diễn Châu, Nghệ An, là con gái quan Thượng thư Đông các Đại học sĩ Cao Xuân Dục. Cha của Đặng Văn Việt là Phó bảng Đặng Văn Hướng (1887-1954), từng giữ chức Thị lang bộ Công, Tham tri bộ Hình triều đình Nguyễn, Tuần vũ Hà Tĩnh, Tổng đốc Nghệ An thuộc chính phủ Trần Trọng Kim (nửa đầu năm 1945). Những năm đầu thành lập chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, ông được Cụ Hồ mời tham gia chính phủ, giữ chức Quốc vụ khanh, phụ trách 3 tỉnh Thanh - Nghệ - Tĩnh.

Là con trai của một gia đình quan lại, ông Đặng Văn Việt được học hành tử tế từ rất sớm. Năm 1942, ông tốt nghiệp tú tài Toán, Trường Trung học Khải Định (Huế), sau đó ông thi vào Trường Y Khoa Đông Dương, học tại Hà Nội. Đang học dở năm thứ 3 thì những biến cố thời cuộc diễn ra, ông trở về Huế tham gia các phong trào sinh viên yêu nước, đã vận động và cảm hóa 43 sinh viên trường Thanh niên tiền tuyến, một trường võ bị dưới thời Trần Trọng Kim, đến với lực lượng Việt Minh. Ngày 23/8/1945, trước Cách mạng Tháng Tám ở Huế ba ngày, ông và một thanh niên nữa tên là Cao Pha đã hạ cờ quẻ li của triều đình Bảo Đại, treo cờ đỏ sao vàng lên cột cờ lớn của kinh đô Huế. Trong những ngày Cách mạng Tháng Tám ông tham gia cướp chính quyền ở Huế, tước vũ khí và kho tàng của quân triều đình, bảo vệ các cuộc mít tinh, biểu tình lớn, thành lập lực lượng vũ trang cách mạng Thừa Thiên Huế, bắt sống và tước vũ khí một phái bộ quân sự của tướng De Gaulle được phái sang bắt liên lạc với Bảo Đại, hòng cướp lại chính quyền ở miền Trung, bắt và tước vũ khí 3 toán quân Pháp từ Trung Quốc về đổ bộ xuống cửa Thuận An. Trong tháng 8/1945, ông gia nhập quân đội, làm Hiệu trưởng Trường Quân chính Trung Bộ, đào tạo cán bộ sơ cấp quân sự, chính trị. Năm 1947, ông được kết nạp vào Đảng Lao động Việt Nam.

Trong kháng chiến chống Pháp, ông là Chỉ huy trưởng Mặt trận Đường 9 - Nam Lào, tổ chức đánh các trận Khang Khay, Mường Phìn giành thắng lợi. Sau Hội nghị Fontainebleau, ông được điều ra Hà Nội làm cán bộ khung và huấn luyện

viên Trường võ bị Trần Quốc Tuấn khóa 1, đào tạo những sĩ quan chính quy đầu tiên của Quân đội Nhân dân Việt Nam. Sau đó ông được điều lên Lạng Sơn làm quân y sĩ, rồi về Bộ Tổng tham mưu làm Trưởng ban Nghiên cứu, tổng kết phòng tác chiến. Năm 1947, ông được đi cùng Tổng Tư lệnh Võ Nguyên Giáp lên thị sát mặt trận đường số 4 và được Tổng Tư lệnh giao nhiệm vụ ở lại làm đặc phái viên. Năm 1948, được bổ nhiệm giữ chức Trung đoàn trưởng Trung đoàn 28 - Lạng Sơn; năm 1949, được giao giữ chức Trung đoàn trưởng Trung đoàn 174, trung đoàn chủ lực của 3 tỉnh Cao - Bắc - Lạng. Trong 3 năm từ 1947 đến 1950, ông đã chỉ huy đánh địch liên tục nhiều trận trên đường số 4. Từ đánh nhỏ dần dần tiến lên đánh lớn, phục kích lớn, công kiên lớn. Đưa địch từ thế chủ động sang bị động, từ thế tiến công bao vây sang thế phòng ngự, bị động. Tháng 5/1950, tiêu diệt pháo đài Đông Khê lần 1; chặt đứt tuyến phòng thủ kiên cố của địch trên đường số 4 bằng trận Bông Lau - Lũng Phầy IV vào ngày 2/9/1949, tiêu diệt 96/133 xe cơ giới của địch. Những trận đánh do ông chỉ huy thể hiện tinh thần quả cảm, năng động, sáng tạo, nhạy bén, thông minh, sắc sảo, làm cho quân địch bạt vía kinh hồn.

Năm 1948, ông được phong quân hàm Trung tá.

Cuối năm 1950, Bộ Chỉ huy kháng chiến của ta quyết tâm mở chiến dịch Biên giới để mở đường thông thương với các nước XHCN. Trung đoàn 174 do ông Đặng Văn Việt làm Trung đoàn trưởng, ông Chu Huy Mân (về sau là Đại tướng) làm Chính ủy là trung đoàn chủ lực của mặt trận. Tất cả cán bộ, chiến sĩ của Trung đoàn kết thành một khối vững vàng, tuyệt đối tin tưởng vào Trung đoàn trưởng tài ba, mưu lược, dũng mãnh, kiên gan, sẵn sàng xả thân cho chiến dịch để giành thắng lợi.

Con đường số 4 chạy từ Lạng Sơn, qua Na Sầm, qua Thất Khê, Đông Khê rồi lên Cao Bằng. Đây là trục đường huyết mạch của mặt trận, từng cung đường là những trọng điểm phải tranh giành quyết liệt giữa ta và địch. Lúc đầu, Bộ chỉ huy mặt trận giao nhiệm vụ cho Trung đoàn 174 đánh vào Cao Bằng để mở màn chiến dịch. Ông Đặng Văn Việt đã khảo sát thực địa, phân tích tình hình và báo cáo với Tổng Tham mưu trưởng Hoàng Văn Thái, nếu đánh vào Cao Bằng sẽ rất khó khăn và thương vong sẽ nhiều hơn. Đại tướng Võ Nguyên Giáp trực tiếp đi thị sát Cao Bằng và đồng ý chọn phương án đánh vào Đông Khê làm đột phá khẩu, giao cho Trung đoàn 174 làm chủ công tiêu diệt Đông Khê lần 2, mở màn cho chiến dịch Biên giới, thực hiện phương châm: *Đánh điểm, diệt viện.*

Ngày 16/9/1950, Trung đoàn 174 dưới sự chỉ huy của Trung đoàn trưởng Đặng Văn Việt làm quân tiên phong tấn công cứ điểm Đông Khê từ hướng Bắc, nhanh chóng tiêu diệt một số cứ điểm ngoại vi. Nhưng sau 3 lần mở cửa đột phá tiến công vào mục tiêu chính (gọi là đồn To) đều bị đánh bật ra vì lực lượng địch quá mạnh. Trong khi đó Trung đoàn 209 do Lê Trọng Tấn làm Trung đoàn trưởng, từ phía nam đánh lên chưa có điều kiện phối hợp. Bộ Chỉ huy chiến dịch ra lệnh tạm ngừng tấn công để xốc lại đội hình, động viên bộ đội. Sau đó, theo đề nghị

của Đặng Văn Việt, mũi đột phá chuyển hướng về Đông Bắc, cuộc tiến công lại tiếp tục mạnh mẽ và hiệu quả hơn. Chiều hôm sau, tuy địch có sự yểm trợ của không quân, nhưng cứ điểm Đông Khê vẫn bị ta tiêu diệt.

Sau khi mất Đông Khê, quân địch huy động 4 tiểu đoàn do Lepage chỉ huy từ Thất Khê lên và 3 tiểu đoàn do Charton chỉ huy từ Cao Bằng tiến xuống phía Nam. Với cuộc "hành quân kép" này, quân Pháp hy vọng đảo ngược tình thế, nhưng chúng đã trúng phải "kế hiểm" của quân ta. Bộ chỉ huy chiến dịch nêu quyết tâm phải đánh tan hai binh đoàn này của địch trước khi chúng hợp lại với nhau.

Trinh sát kỹ thuật của ban quân báo chiến dịch thu được điện của địch qua vô tuyến điện: "Charton và Lepage hẹn gặp nhau ở phía Tây núi Đá Vôi" trên điểm cao 477. Ban tham mưu chiến dịch dò bản đồ và xác định địa điểm này là Cốc Xá. Dựa vào địa thế hiểm trở, binh đoàn Lepage đã tổ chức phòng thủ chắc chắn, gây khó khăn rất lớn cho quân ta. Trận chiến đấu diễn ra quyết liệt, hai bên dành nhau từng mỏm đá, mỗi gốc cây, bên nào cũng bị thương vong, tổn thất. Dưới sự chỉ huy dũng cảm, tài tình của Đặng Văn Việt, 4 tiểu đoàn của ta vây đánh từ chiều mồng 5 đến sáng mồng 7/10/1950, đã tiêu diệt và vô hiệu hóa binh đoàn này. Cùng ngày 7/10, binh đoàn Charton tụ tập đến cao điểm 477 cũng bị 5 tiểu đoàn của ta chặn đánh, làm chúng bị thất bại nặng nề.

Kết thúc chiến dịch, ta đã đánh tan hai binh đoàn chủ lực hùng mạnh của quân đội Pháp, tiêu diệt nhiều sinh lực địch, bắt sống Lepage và Charton cùng 5000 tên lính viễn chinh. Quân Pháp rơi vào tình thế cực kỳ hoảng loạn, buộc chúng phải "*tùy nghi di tản*" khỏi Đông Khê. Bọn chúng rút khỏi Thất Khê, tháo chạy xuống Na Sầm, qua Đồng Đăng, Lạng Sơn, Lộc Bình, rẽ sang đường 13 chạy xuống Bắc Giang, bỏ lại một lượng vũ khí, khí tài đủ trang bị cho một đại đoàn của ta. Địch kinh hoàng khi nhắc đến tên Đặng Văn Việt, chúng mệnh danh ông là "*Hùm xám đường số 4*", còn nhân dân Cao - Bắc - Lạng tụng xưng ông là "*Đệ tứ lộ đại vương*".

Sau chiến thắng vang dội trong chiến dịch Biên giới, ông Đặng Văn Việt tiếp tục chỉ huy Trung đoàn 174 tham gia chiến đấu giải phóng phân khu Duyên Hải, tham gia chiến dịch đường số 18, chiến dịch Trung Du, chiến dịch Hòa Bình. Trong chiến dịch Tây Bắc đơn vị của ông đã tiêu diệt vị trí chiến lược kiên cố tại Mộc Châu trên đường số 6, thu 100 hỏa điểm, 200.000 quả mìn, 2.000 tấn dây thép gai. Quân địch ở Yên Châu, Tuần Giáo, Sơn La tháo chạy hỗn loạn. Coi như ta đã giải phóng Tây Bắc lần thứ nhất. Sau trận Mộc Châu, chuẩn bị chiến dịch Thượng Lào, Đặng Văn Việt được điều đi học trung cấp Lục quân tại Trung Quốc, sau được điều về làm chủ nhiệm huấn luyện tại Trường Sĩ quan Lục quân Việt Nam. Đến thời điểm đó, tính ra ông đã tham gia đánh 120 trận, thắng 116 trận, bản thân ông 5 lần bị thương, 30 lần chết hụt. Ông được tặng thưởng nhiều huân, huy chương các loại.

Sau 15 năm xông pha sinh tử trong cuộc đời quân ngũ với vô vàn chiến công hiển hách, năm 1960, ông chuyển ngành về Bộ Thủy sản, giữ chức Phó Cục trưởng

Cục Vật liệu Xây dựng, sau là Cục phó Cục Xây dựng cơ bản của ngành, theo học đại học và tốt nghiệp loại ưu bằng kỹ sư xây dựng. Đến năm 1978, ông được bổ nhiệm là Cục trưởng rồi nghỉ hưu năm 1980, khi vừa tròn 60 tuổi.

Ngoài năng khiếu quân sự bẩm sinh, ông cũng là người am hiểu văn chương và lịch sử, thông thạo tiếng Anh, tiếng Pháp và đọc thành thạo chữ cổ Latinh, chữ cổ Hy Lạp. Sau khi được nghỉ hưu ông đã viết 15 đầu sách như "*Đường số 4 rực lửa*", "*Đường số 4 anh hùng*", "*Người lính già Đặng Văn Việt*", "*Việt Nam chống xâm lược*"... Có quyển được dịch ra tiếng nước ngoài. Các tác phẩm của ông, có những quyển đã được tặng giải thưởng của Liên hiệp các Hội Văn học Nghệ thuật Việt Nam, giải của tỉnh Lạng Sơn và có quyển được giải của một tổ chức quốc tế.

Cuộc đời ông có muôn vàn thăng trầm, sóng gió, vinh quang và trắc ẩn. Tuy không được phong tướng, không được là anh hùng, nhưng tài năng xuất chúng của ông đã làm cho người đời kính nể, những đóng góp to lớn của ông trong chiến đấu và trong xây dựng đủ để chúng ta vô cùng khâm phục. Các vị tướng lĩnh quân đội đương thời cũng dành nhiều lời khen tặng ông.

Đại tướng Võ Nguyên Giáp nói: "*Rất tiếc là Việt không có mặt ở Điện Biên Phủ. Nếu có Việt, trận đánh 57 ngày đêm đó chắc chắn sẽ rút ngắn được thời gian và giảm thiểu tối đa những thương vong. Việt là người sáng tạo về quân sự, vững vàng về chính trị, khả năng văn học dồi dào. Nếu còn ở trong quân đội, Việt có thể đảm đương chức vụ Tổng Tham mưu trưởng*".

Thượng tướng, Giáo sư Hoàng Minh Thảo nói: "*Đặng Văn Việt là tấm gương sáng: chí trung với nước, chí hiếu với dân, không chút màng về danh lợi, địa vị. Anh có tầm quốc gia, vì anh rất giỏi phân tích thực tiễn chiến trường và biết đưa ra những quyết định sáng suốt, làm giảm xương máu, hy sinh của chiến sĩ. Anh cũng là một nhà lý luận cừ khôi*".

Còn Đại tướng Marcel Biegabr, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng Pháp, nói: "*Chúng tôi, những cựu chiến binh Pháp đã chiến đấu trên đường số 4, hay ở Đông Dương đều kính chào ông là người chiến thắng đường số 4, là một vị chỉ huy chiến trận mà không ai chê trách được, người mà kẻ thù phải kính nể. Trong chiến tranh, ông làm chức năng là một vị tướng đối với kẻ địch của ông*".

Giờ đây con người huyền thoại đó đã đi xa. Những người quen biết ông vẫn nhớ như in hình ảnh một cụ già có thân hình nhỏ nhắn nhưng rắn chắc. Ông sống lạc quan, yêu đời, hăng hái tham gia vào các hoạt động xã hội. Khi ở vào độ tuổi chín mươi ông vẫn chạy xe máy, đánh tennis, khiêu vũ cùng các bà, các chị trong khối phố.

Xin kính cẩn nghiêng mình tiễn biệt ông, "*Hùm xám đường số 4*", người đã cùng Trung đoàn 174 Anh hùng góp phần to lớn để viết nên những trang sử hào hùng trong cuộc chiến tranh chống xâm lăng của dân tộc Việt Nam giữa thế kỷ XX.

Nguồn trích và tham khảo chính từ sách "Hồi ký Đặng Văn Việt- Những nốt nhạc thăng trầm, một cuộc đời". Sách gia đình và bạn bè. Hà Nội, năm 2014.

PHƯƠNG VIỆT

Hành thiện và phúc báo

Nhiều người vẫn mong muốn
Có cuộc sống sang giàu
Hành thiện để tích phúc
Cho con cháu mai sau.

Không ít người hành thiện
Làm những việc phi thường
Mà không được phúc báo
Lại còn gặp tai ương.

Đó là do hành thiện
Không phải từ thiện tâm
Mà vì những toan tính
Tham - sân - si cõi trần.

Lấy tiền bạc bất chính
Cúng vào đền vào chùa
Rồi cầu xin đủ thứ
Thần, Phật nào chứng cho.

Lợi dụng cảnh hoạn nạn
Hành thiện để ban ơn
Tìm thời cơ mưu lợi
Hành thiện để quảng danh.

Hành thiện với mục đích
Xoa dịu những bất bình
Hành thiện để che đậy
Những tội lỗi của mình...

Kiểu hành thiện như vậy
Chẳng tạo phúc bao giờ
Còn mong được phúc báo
Chỉ có ở trong mơ!

Hành thiện muốn tạo phúc
Phải là người thiện tâm
Làm từ những việc nhỏ
Tự nguyện và âm thầm.

Phải hiểu thật đầy đủ
Cách hành thiện từ tâm
Không chỉ bằng vật chất
Mà có cả tinh thần.

Biết san sẻ tiền của
Giúp đỡ những người nghèo
Những người bị khuyết tật...
Thoát khỏi cảnh gieo neo.

Bằng trái tim nhân hậu
Cảm hoá những mảnh đời
Trót sa vào tội lỗi
Được trở lại làm người.

Biết khơi nguồn nhân bản
Gieo, khích lệ niềm tin
Truyền kiến thức, kinh nghiệm
Hành thiện có tầm nhìn.

Hành thiện bằng tâm thiện
Thì mới tạo ra phúc
Muốn dưỡng phúc thật dày
Phải hành thiện liên tục.

Tạo phúc và dưỡng phúc
Là việc làm hàng ngày
Tích phúc đủ cao, dày
Mới mong được pJ75húc báo.

Văn chương nữ giới, không gian sắc màu của văn chương xứ Nghệ

NGÔ ĐỨC HÀNH

Đầu năm 2021, nhân một lần về Nghệ, nhà thơ Vân Anh tặng tôi tập sách "*Nữ văn nghệ sỹ Nghệ An đương đại - Tác giả, tác phẩm chọn lọc*". Tập sách khá dày dặn, hơn 400 trang, khổ 16x24. Tác giả là nữ, người tuyển là nhà thơ nữ Vân Anh, "*bà đỡ*" in ấn là nữ Giám đốc Nhà xuất bản Nghệ An, nhà văn Bùi Ngọc. Chỉ riêng điều ấy đã gửi một "*ẩn dụ*" văn chương đến bạn đọc.

Về thơ, "*Nữ văn nghệ sỹ Nghệ An đương đại - Tác giả, tác phẩm chọn lọc*", giới thiệu 17 gương mặt, mỗi tác giả 3 bài. 51 bài thơ, đề tài đa dạng, về người thân, làng quê, rộng lớn hơn là "*Xứ Nghệ*" (tên bài thơ đầu tiên của nhà thơ Vân Anh trong tập)... kể cả thế sự về Covid-19. Tôi đã đọc "*Xứ Nghệ*", "*Mùa tuổi*" của nhà thơ Vân

Anh được in trong tập thơ "*Tìm trầm*", NXB Nghệ An năm 2020. Tôi muốn tìm những "*câu thơ quăng quật kiếp người*" (thơ Vân Anh) ở các chân dung thơ khác ra sao. Hẳn sẽ có nhiều thú vị.

Tôi tạm xếp nhóm 1 tác giả trong tập là nhà thơ Vân Anh, Trần Thu Hà, Nguyễn Thị Kim Cúc, Phạm Hà Giang, Trần Thúy Hà, Huệ Hương Hoàng (Hoàng Thị Quỳnh Anh), Mai Liễu, Nguyễn Thị Minh Lộc, Nguyễn Thị Tố Nga, Cẩm Thạch, Phạm Thái Lê, Thái Dương Liễu. Đây là lứa tuổi sinh ra và lớn lên trong khói lửa chiến tranh, tâm hồn các chị ít nhiều được "*va đập*" cùng gian khó. Trong nhóm tác giả này, Vân Anh và Trần Thu Hà là hai tác giả đã thành danh, hội viên lâu năm của Hội Nhà văn Việt Nam.

Ở nhóm thứ 2, gồm Phạm Mai Chiên, Hoàng Vân Khánh, Phạm Thùy Vinh, Kha Thị Thường, Lê Thị Xuân. 5 tác giả này sinh ra khi đất nước đã hòa bình, dẫu lớn lên vẫn còn nhiều vất vả. Hoàng Vân Khánh và Phạm Thùy Vinh, là hai nhà báo, nhà thơ, hoạt động sôi nổi trong cả hai lĩnh vực báo chí và văn học nghệ thuật. Tác phẩm của hai chị tôi đã đọc, ít nhiều.

Vân Anh vẫn thế, nhà thơ của những "*ký tự*" giấu kín trong chiều sâu văn bản. *"Ta ngủ say/ như hồ trên núi/ uống cạn cả bầu trời"* (Trái tim thức giấc). Thi sỹ, hơn ai hết có trái tim đa cảm, chưa bao giờ ngủ, không bao giờ ngủ, "*thức giấc*" hay "*trở mình*" chỉ là một trạng thái. Khi mà "*Sao người ném sỏi xuống mặt hồ /vỡ ngàn mảnh trăng trong?*".

Là phụ nữ, hẳn ai cũng khát khao tình yêu và hạnh phúc. Dù là viết về đề tài hậu chiến "*Người đàn bà đi qua chiến tranh/ Tháng năm chị giặt là tấm áo nhân duyên chưa kịp mặc/ Thời gian phừng phừng lửa cháy/ Người đàn bà khỏa trăng tiếng rơi không chạm đáy/ Đêm đêm tự vỗ sóng lòng*" (Người đàn bà đi qua chiến tranh). Đó là tiếng nói của nữ quyền, của sẻ chia, từ trắc ẩn trong trái minh vừa mong manh, vừa dữ dội của Trần Thu Hà.

"*buổi chiều trườn qua em/ với bóng anh mịt mờ như khói/ em cười với đám hoa và đám đàn bà nhàn rỗi/ chỉ biết dỗi hờn trên giá vẽ mềm môi*" (Một buổi chiều rực rỡ, Hoàng Vân Khánh). "*Giá vẽ*" cuộc đời là sự khát khao, do vậy dù vẽ như thế nào thì bức tranh của Hoàng Thị Xuân Ban vẫn là "*Còn lại những bức tranh đầy rêu/ Và con vẫn cầm cây cọ run run*" (Vẽ).

Dẫu "*Nữ văn nghệ sỹ Nghệ An đương đại - Tác giả, tác phẩm chọn lọc*" chỉ có 51 bài, nhưng khá nhiều bài thơ về đề tài hậu chiến. Đó là "*Những lư hương chiều ba mươi*", "*Ru giấc ngủ vĩnh hằng*" (Nguyễn Thị Kim Cúc); "*Tượng đài trong anh*" (Phạm Hà Giang); "*Con sóng nào đã cuốn anh đi*" (Thái Dương Liễu); "*Tạc bia*" (Nguyễn Thị Tố Nga)... Mảng thơ thế sự, trong đó có đề tài về biển đảo, cho thấy ngoài công việc thường nhật, cơm áo gạo tiền, chăm lo gia đình thực hiện thiên chức của nữ giới, những vấn đề lớn của đất nước, dân tộc vẫn ập đến "*cày, xới*" lên trái tim những người vốn mong muốn bình yên.

"*Đêm đêm/ Chúng tôi thấy cánh đồng bay lên/ Lượn lờ trên những hàng cây đang mở to cái nhìn ngơ ngác/ Từ những nhánh mạ non đến cây lúa bắt đầu cúi hạt...*"; "*Chúng cúi đầu đi trong lặng im/ Cây mạ già khẽ suyt bông lúa non vì bóng con chuột đồng thoảng qua trong ký ức/ Chúng ngước nhìn ngôi nhà thân thuộc/ Se sẽ tiếng thở dài vào bóng tối những hàng cây*" (Khóc cho những cánh đồng). Viết về làng quê thời nông thôn mới, Phạm Thái Lê có cái nhìn nhiều trăn trở về được và mất, hơn thế, chỉ với thi ảnh "*con chuột đồng thoáng qua trong ký ức*", Phạm Thái Lê đã bước vào dòng chảy của thi ca sinh thái.

Phạm Thùy Vinh quan sát cuộc sống theo một góc đầy nhân vị, nỗi người. "*Họ đi qua, quệt vào tay tôi, chạm vào áo tôi những tín hiệu mơ hồ/ Những hơi thở của sự đắm say, sự buông bỏ, sự cùng quẫn.../ Cùng một lúc phả vào không gian mờ mịt khói sương / Tôi xòe tay nắm lấy/ Chỉ thấy trên tay/ Trĩu nặng vô thường*" (Những người lướt qua tôi mỗi ngày). Vô thường mà trĩu nặng như hữu thường, với tất cả. Hẳn nhiên, đó là nỗi buồn ngày, nỗi buồn tháng, nỗi buồn năm, nỗi buồn đời trên khuôn mặt nhân thế. Đến cả giấc mơ, cũng luôn thảng thốt "*Trong giấc mơ tôi bay vào hun hút không gian/ Ngoảnh lại dưới kia/ Đôi vì sao lóe sáng/ Trái Đất còn đêm*" (Huệ Hương Hoàng).

Có thể nói, 51 tác phẩm của 17 tác giả trong "*Nữ văn nghệ sỹ Nghệ An đương đại - Tác giả, tác phẩm chọn lọc*" là 51 "*vỉa tầng*" cảm xúc trong. Văn là người, "*văn bản*" ít nhiều là nơi "*phơi*" bản ngã tác giả. Lần giở và gấp lại từng trang sách thơm lên "*nhân vị đàn bà*". Phụ nữ viết về phụ nữ hẳn nhiên tinh tế, viết về thế sự chắc chắn nhân hậu, vị tha. Điều đó làm nên tác phẩm thú vị.

Đọc các chị, tôi nhớ câu nói của nhà thơ Chế Lan Viên "*Vạt áo của triệu nhà thơ không bọc hết vàng mà đời rơi vãi/ Hãy nhặt lấy chữ của đời mà góp nên trang*". Đúng thế, cuộc đời ồn ĩ ngoài kia, mỗi người quán chiếu một cách khác nhau.

❁

Về văn xuôi, "*Nữ văn nghệ sỹ Nghệ An đương đại - Tác giả, tác phẩm chọn lọc*" giới thiệu 13 truyện ngắn của 13 tác giả. Trong số này, có những cây bút từ lâu đã là hội viên Hội Nhà văn Việt Nam như Nguyễn Thị Phước, Đàm Quỳnh Ngọc hoặc có tác giả, tác phẩm đã được độc giả biết đến như Ngọc Bùi (Bùi Thị Ngọc), Nguyễn Hồng (Nguyễn Thị Hồng)... Điều đáng mừng là, chỉ có một tác giả thế hệ 5X, 12 tác giả đều trẻ 7X, 8X. Điều này cho thấy, văn chương có sức hấp dụ, luôn trẻ trung, tươi mới; hơn thế là điểm đáng mừng cho văn chương nữ giới Nghệ An - địa phương duy nhất hiện nay có Câu lạc bộ Nữ văn sỹ Nghệ An, thành viên của Hội Liên hiệp Văn học, Nghệ thuật Nghệ An.

Truyện ngắn, muôn thuở là những lát cắt đời sống, có thể đó là hồi ức về tuổi thơ qua "*Ổi đường*" (Phan Thị Thanh Bình), "*Chạc chìu*" (Nguyên Vũ), "*Mùa Đông*" (Phan Hiền), "*Trời mưa bong bóng phập phồng*" (Nhật Thành); ký ức chiến trường, thời hậu chiến qua "*Nhớ về Triệu Voi*" (Nguyễn Thị Hòa), "*Những ban mai còn lại*" (Hồ Thị Ngọc Hoài), "*Trở lại cánh rừng ấy*" (Nguyễn Thị Minh Thìn); tình yêu

trong xã hội xô lệch qua "*Gai hồng vàng*" (Ngọc Bùi) "*Đò chiều*" (Lý Thu Thảo), hoặc trong một thế giới nghiêng qua "*Facebook.com*" (Nguyên Hồng); đời sống lam lũ, khắc nghiệt trong "*Cuộc đời thật buồn*" (Đàm Quỳnh Ngọc), "*Mây bạc*" (Nguyễn Thị Phước).

Tôi đọc khá kỹ truyện ngắn "*Gia phả*" của Lý Uyên. Đây là tác giả trẻ nhất, trong 13 gương mặt nữ văn xuôi, chị thuộc thế hệ 9X. Đây là truyện ngắn vạm vỡ, so với lứa tuổi, không chỉ nhìn ở hình thức gồm 14 trang in. Lý Uyên có một giấc mơ, giấc mơ có độ lùi vào trong lịch sử đầu thế kỷ 13, thời đại Nhà Trần với những chiến công hiển hách ba lần đánh thắng Nguyên - Mông, mở ra thời kỳ hưng thịnh trong lịch sử phong kiến tập quyền Việt Nam. Truyện ngắn đẹp, vừa siêu thực vừa dã sử, chứa đựng thông điệp lớn lao đến chủ quyền đất nước. Nhân vật "*tôi*" có đời sống.

"*Cơn say sóng làm tôi không tài nào tỉnh táo để ngắm biển bình minh từ boong tàu. Tôi mơ hồ đi theo tiếng gọi từ sâu thẳm tiềm thức, cùng những lời ghi trong gia phả. Tôi ra đảo để tìm lại báu vật gia truyền mà tổ tiên tôi đã từng gửi lại nơi nào đó ngoài vùng khơi xa. Nơi đảo xa tít, tổ tiên tôi đã từng sinh sống, đã từng truyền đời này sang đời khác trên vùng bãi từng có tên Vọng Cầm. Thanh kiếm gia truyền trong gia phả có tên là Thanh Mai ấy, đã giúp tổ tiên tôi chiến đấu trong quá trình chạy trốn để duy trì nòi giống. Thanh kiếm ấy, là nguồn sống đầu tiên của tổ tiên tôi, là sự bắt đầu cho những bãi dưa hấu được trồng tận ngoài biển khơi*", (trang 227).

"*Gia phả*", không phải là ghi chép, nhật ký của dòng họ Trần, hay một dòng họ nào khác, mà là "*gia phả*" về không gian sinh tồn của người Việt, thế hệ này đến thế hệ khác đã đổ máu xương gìn giữ. Chính vì thế, "*Gia phả*" là một truyện ngắn "*lớn*", dẫu tác giả mới sinh năm 1991. Đây là một tín hiệu vui, không chỉ của đời sống văn chương mà bước ra ngoài văn chương đó là tình yêu đất nước, cội nguồn của sức mạnh và bất khả. Tác giả khá chắc tay với thể loại truyện ngắn.

"*Nữ văn nghệ sỹ Nghệ An đương đại - Tác giả, tác phẩm chọn lọc*" còn giới thiệu 3 họa sỹ và 2 nghệ sỹ nhiếp ảnh; 5 tác giả lý luận phê bình; 8 tác giả lĩnh vực sân khấu và múa. Về mỹ thuật, Ngô Phương Bình một họa sỹ đương đại đã quá nổi tiếng; về sân khấu, Hồng Lựu (Trịnh Hồng Lựu) là một nghệ sỹ đã được Nhà nước phong tặng nghệ sỹ nhân dân, người có nhiều thành tựu trong việc sáng tác, truyền bá, bảo tồn dân ca ví giặm.

Gấp lại "*Nữ văn nghệ sỹ Nghệ An đương đại - Tác giả, tác phẩm chọn lọc*", tôi có ba điều mừng. Trước hết là mừng cho "*không gian*" văn hóa nghệ thuật Nghệ An, mừng cho Câu Lạc bộ Nữ văn sỹ Nghệ An, Hội Liên hiệp Văn học nghệ thuật (VHNT) Nghệ An và mừng cho các tác giả.

Tiền thân của Hội Liên hiệp VHNT Nghệ An là Chi hội Văn học, Nghệ thuật Nghệ An được thành lập năm 1967 tại rừng lim thuộc xã Lăng Thành (Yên Thành), đúng vào thời điểm cuộc kháng chiến chống Mỹ bước vào giai đoạn ác

liệt. Từ mấy chục hội viên ban đầu, nay Hội Liên hiệp VHNT Nghệ An có hơn 300 hội viên sinh hoạt ở 7 chuyên ngành (Văn, Thơ, Lý luận phê bình, Âm nhạc và Múa, Mỹ thuật, Sân khấu, Nhiếp ảnh). Trong đó, lực lượng sáng tác nữ sinh hoạt trong Câu lạc bộ Nữ văn sỹ Nghệ An đông đảo, giàu năng lượng sáng tạo.

Câu lạc bộ Nữ văn sỹ Nghệ An là mô hình "*có một không hai*" hiện nay, được thành lập đã hơn 20 năm, từ 20/10/2000. Câu lạc bộ đã có nhiều công lao trong việc phát hiện tài năng, tạo dựng môi trường trao đổi nghề nghiệp, động viên, chia sẻ góp phần tạo động lực sáng tạo. Trong số các thành viên Câu lạc bộ, nhiều tác giả đã được Giải thưởng Văn học Hồ Xuân Hương, giải thưởng hằng năm của Hội Liên hiệp VHNT Việt Nam và Hội Nhà văn Việt Nam. Trong những năm qua, ngoài "*Nữ văn nghệ sỹ Nghệ An đương đại - Tác giả, tác phẩm chọn lọc*", Câu lạc bộ phối hợp với Nhà xuất bản Nghệ An đã xuất bản hai tác phẩm khác là "*Thơ nữ Nghệ An*" (năm 2012), "*Văn Nghệ An*" (năm 2013). Trong Lời đầu sách, nhà thơ Vân Anh - Chủ nhiệm Câu lạc bộ đánh giá "*Các tuyển tập đã chưng cất thành quả lao động say mê, miệt mài, những trải nghiệm nhọc nhằn, đắng đót nhưng rất đỗi ngọt ngào của cuộc sống...thể hiện sự cần mẫn, cật lực như những phu trầm của các cây bút nữ Nghệ An trong hai thập niên*". Giữa thời buổi khó khăn "*Nữ văn nghệ sỹ Nghệ An đương đại - Tác giả, tác phẩm chọn lọc*" ra đời nhân kỷ niệm 20 năm thành lập Câu lạc bộ là một cố gắng đáng ghi nhận.

Hội Liên hiệp VHNT Nghệ An đã và đang là "*ngôi nhà chung*", nơi đoàn kết, tập hợp đội ngũ văn nghệ sỹ nói chung, các nữ văn nghệ sĩ nói riêng, phát huy cá tính sáng tạo, góp phần làm cho VHNT xứ Nghệ phát triển ngày một phong phú, đa dạng. Các tác giả được giới thiệu trong "*Nữ văn nghệ sỹ Nghệ An đương đại - Tác giả, tác phẩm chọn lọc*" là những gương mặt nữ tiêu biểu, "*bông hoa*" đại diện trong "*vườn hoa*" đa sắc màu của Nghệ An.

Luận về dấu chấm câu trong văn bản nghệ thuật

PHAN MẬU CẢNH

1. Đặt vấn đề

Khi phương tiện giao tiếp ngôn ngữ ra đời thì hình thức thể hiện đầu tiên của nó là bằng lời (khẩu ngữ). Nhân loại ngày càng thay đổi và phát triển nhanh chóng trên tất cả các phương diện. Là một phương tiện giao tiếp trọng yếu, có cấu trúc mở và nhạy cảm, ngôn ngữ luôn đi trước một bước, nhanh chóng đáp ứng mọi yêu cầu của con người. Sự thay đổi, phát triển của ngôn ngữ thể hiện ở hai mặt. Một mặt, để đáp ứng trình độ tư duy của con người và nhu cầu thông tin giao tiếp ngày càng rộng mở, cùng với ngôn ngữ, đã xuất hiện thêm các phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ (nonverbal communication) hỗ trợ, bổ sung cho ngôn ngữ. Mặt khác, nội tại mỗi tiếng nói cũng phát triển bằng cách bổ sung, tiếp nhận các yếu tố ngoại lai nhằm đáp ứng nhu cầu giao tiếp xã hội.

Vậy là, cùng với giao tiếp khẩu ngữ là giao tiếp bằng bút ngữ (bằng chữ viết), cả hai cùng song tồn đồng hành với con người trong tiến trình phát triển của lịch sử. Khi nói, các yếu tố ngữ điệu góp phần quan trọng diễn tả tình ý của phát ngôn, còn khi viết, ngữ điệu được thay thế đắc lực bằng các kí hiệu (signs). Ngôn ngữ nào cũng có các loại kí hiệu (còn gọi là dấu câu) này. Tiếng Việt có một hệ thống các dấu câu khá là phong phú đa dạng, trong đó có những dấu mới thêm (mang tính đặc thù, như: [ ], { }, 〈 〉, /, @, &, %...) nhưng phổ dụng nhất vẫn là 10 dấu cơ bản dùng để ngắt ý, biểu cảm, nhấn mạnh, bổ sung thông tin trong thông điệp (gồm các dấu: chấm, phẩy, hai chấm, chấm than, chấm hỏi, gạch ngang...).

Có loại dấu ở giữa câu, đánh dấu các thành phần, có loại dấu cuối câu dùng để ngắt câu và biểu thị mục đích phát ngôn hay chuyển đoạn... Trong số đó, dấu chấm câu (.) là một ký hiệu được dùng phổ biến nhất và có vai trò quan trọng trong chuyển tải nội dung thông tin và tổ chức văn bản.

2. Việc sử dụng dấu chấm câu trong văn bản nghệ thuật

2.1. Dấu chấm câu trong các loại văn bản

Dấu chấm câu một phương tiện hình thức có chức năng ngữ pháp (thể hiện một câu tường thuật hay còn gọi là câu kể) và ngữ nghĩa (thể hiện một ý nghĩa, một thông báo) mang tính khách quan và trường qui. Khách quan bởi dấu chấm là một trong những kí hiệu mà cách dùng của nó phụ thuộc vào sự vận động nội tại về nội dung và chủ đề văn bản; trường qui bởi nó liên quan đến thể thức văn bản (viết hoa, trình bày bố cục, đánh số thứ tự...); tất cả được chế định trong giao tiếp chính thức nói chung (trong sáng tác văn chương, thư từ giao dịch, công văn giấy tờ) và trong nhà trường nói riêng (nơi dạy học kiến thức và luyện tập cách viết theo hướng qui phạm). Dùng dấu câu chính xác thì ý rõ ràng, mạch lạc và lô gich; dùng không đúng thì câu văn lủng củng, mơ hồ, thậm chí sai ý. Nhiều khi "sai một li đi một dặm" cũng từ đó.

Các loại văn bản thuộc phong cách thiên về trung tính (như khoa học, hành chính, báo chí) thì cách sử dụng dấu chấm đều mặc nhiên tuân thủ nghiệm nhặt theo quy tắc ngữ pháp. Ví dụ: (1) *Theo tính toán, toàn bộ thực vật trên cạn và dưới nước của vỏ trái đất mỗi năm tổng hợp được khoảng 200 tỉ tấn gluxit (thực vật trên cạn: 20 tỉ, thực vật trên biển, chủ yếu là tảo biển: 180 tỉ). Để tạo thành mỗi molglcô (180g), cây cần hấp thụ 674 kcal quang năng. Nếu tính đơn giản là toàn bộ thực vật chế ra glucô thì trong một năm, cần có 10^{19}kcal quang năng (hoặc 10^{24} kcal nếu tính gộp cả các mất mát lãng phí). Tổng số năng lượng mặt trời dành cho trái đất là 10^{24} kcal mỗi năm, tức là gấp 100. 000 lần năng lượng thực vật có thể tiếp thu.* (Sinh vật học lớp 10, 2005). Các câu trong đoạn đều thuộc loại câu bình thường, đúng ngữ pháp, chứa nhiều thông tin (gồm luận điểm và các phân tích, minh chứng cho luận điểm), trung hòa về sắc thái.

Còn các loại văn bản thuộc phong cách thiên về biểu cảm (như văn bản nghệ thuật hay chính luận), về cơ bản cũng vậy. (2) *Hương Khê về tiết tháng Hai, hoa bưởi nở trắng các vườn nhà; một mùi thơm nhè nhẹ lâng lâng lan tỏa các dặm đường dài, ướp giấc ngủ trong một làn hương man mác* (Bùi Hiển). Về nội dung, ở (2) nói về hoa bưởi với 2 ý chính: nở trắng và mùi thơm; trong mùi thơm của hoa bưởi lại có phần bổ sung: nhè nhẹ lâng lâng (lan toả) và ướp giấc ngủ (man mác). Về cấu tạo: câu chứa 2 vế, mỗi vế lại có các thành phần bổ sung, thuyết minh, tạo ra các tầng bậc phức hợp. Về nhịp điệu: câu văn có dung lượng khá dài (35 tiếng), có nhiều từ ngữ định tính nghệ thuật (trắng, nhè nhẹ, lâng lâng, lan toả, man mác), được ngắt đều đặn, tạo nhịp điệu hài hoà (mang âm hưởng của nhạc điệu thi ca). Phân tích sơ bộ các dẫn chứng trên trong các loại văn bản, có thể thấy rõ các câu dài (còn gọi là trường cú, tạm tính số lượng trên mươi từ, khoảng hai ba dòng viết)

dùng dấu chấm đúng quy chuẩn về ngữ nghĩa - ngữ pháp, thuộc loại điển dạng, chứa nhiều thông tin, diễn tả nhiều sự kiện (như ở 1,2), nhịp điệu nhịp nhàng, cảm giác êm đềm (như ở 2).

Văn bản là một phức thể phong phú, sinh động; có nhiều loại văn bản thuộc phong cách giao tiếp khác nhau. Câu, một thành tố của văn bản, do đó cũng rất phong phú, sinh động và liên quan, phụ thuộc vào từng phong cách văn bản. Bên cạnh những câu bình thường và trường cú lại có một số kiểu câu ngắn (còn gọi là đoản cú hay câu tối giản, tạm quy ước là câu có dưới mươi từ) và những câu có dạng đặc biệt (biệt dạng), thậm chí có những "lệch chuẩn" (những trường hợp viết câu không theo qui tắc ngữ pháp bình thường). Hai loại câu này ít khi dùng trong văn bản khoa học, hành chính nhưng lại thường gặp trong văn bản nghệ thuật và chính luận. Trong bài này, chúng tôi không đi vào phân tích kiểu câu trường cú, câu chuẩn mực trong các văn bản viết nói chung mà chỉ đi vào tìm hiểu kiểu câu ngắn, câu lệch chuẩn xuất hiện khá phổ biên trong các tác phẩm văn học (văn xuôi, thơ ca), qua đó ngõ hầu lí giải vai trò của dấu chấm câu trong tổ chức văn bản nghệ thuật.

2.2. Dấu chấm câu trong văn bản nghệ thuật

a) Trường hợp tách vế câu thành kiểu câu tối giản

Có thể hiểu câu tối giản (hay đoản cú) là kiểu câu chỉ có một nòng cốt, không có hoặc rất ít thành phần phụ đi kèm. Cách tạo ra các kiểu câu về cấu tạo (đơn hay ghép) và dung lượng (ngắn hay dài) thế nào là dựa vào mạch văn và dụng ý của người viết. Các nhà văn lớp trước như Nguyễn Công Hoan, Ngô Tất Tố, Nam Cao, Nguyễn Tuân... vốn kĩ tính, rất coi trọng chuẩn mực câu chữ, cú pháp câu văn. Nhưng cũng có khi họ "phá cách", tạo ra những câu văn ngắn/ dài, bình thường/ đặc biệt và cách chấm câu khá là linh hoạt.

Đó là trường hợp người viết tách chuỗi các vế thành những câu riêng. Ví dụ đoạn văn miêu tả hành động của nhân vật trong truyện ngắn của Nguyễn Công Hoan: (3) *Xong đâu đấy, cô lận đôi giày mang cá. Ôm cái ví đầm đến trước tủ gương mà đứng. Cô quay đằng trước. Cô quay đằng sau. Cô đi đi. Cô lại lại. Cô uốn éo. Cô thướt tha. Rồi cô đứng yên, cô ngắm. Cô bàn. Cô tán. Cô bình phẩm. Cô khoái lắm.* Còn Ngô Tất Tố thì câu vừa ngắn lại vừa tách thành nhiều dòng riêng biệt: (4) *Bà đã đếm kỹ từng miếng rồi đấy. Còn mười bốn miếng tất cả. Hễ mất miếng nào thì chết với bà!*

Thằng bếp bưng mâm cơm ra.
Thằng nhỏ đệ chậu nước vào(5)

Chính những trường hợp "bất thường" này lại tạo ra những điểm nhấn làm rõ thêm chủ đề của tác phẩm. Ở (3) những câu ngắn (*Cô đi đi. Cô lại lại. Cô uốn éo. Cô thướt tha... Cô đứng yên, cô ngắm. Cô bàn. Cô tán...*) gây ấn tượng cô Kếu học đòi gái tân thời; kiểu câu tách, lặp như vậy đã pha chút giọng điệu châm biếm. Nếu viết câu văn dài với một chuỗi các hành động (chẳng hạn: *Cô đi lại, uốn éo thướt tha,đứng yên, ngắm nghía, bàn tán)* thì câu văn dàn trải nhàn nhạt, không đạt được

dụng ý trên. Hoặc ở (4), mỗi câu ngắn (*Bà đã đếm kỹ từng miếng rồi đấy. Còn mười bốn miếng tất cả. Hễ mất miếng nào thì chết với bà!)* đã góp phần diễn tả tính keo kiệt riết róng của nhân vật ông bà Nghị Quế nhưng lại học đòi làm sang (thể hiện ở hai câu được ngắt dòng một cách "trang trọng", có chút biền ngẫu (*Thằng bếp bưng mâm cơm ra // Thằng nhỏ đệ chậu nước vào*), ẩn đằng sau là giọng châm biếm tính cách của kẻ trọc phú.

Thực ra, xét về cấu tạo ngữ pháp thì những câu tối giản trên thuộc kiểu câu bình thường (có đủ nòng cốt chủ vị). Điều đáng nói là, nếu bỏ các dấu chấm, thay bằng dấu phẩy thì chúng đều là các vế trong chỉnh thể một câu ghép đẳng lập (như ở (3) và (5), nhưng do quan hệ giữa các vế tương đối lỏng lẻo, lại cần nhấn mạnh nên tác giả đã tách chúng thành những câu riêng. Thậm chí, các vế trong câu ghép qua lại vốn có quan hệ tương hỗ chặt chẽ với nhau nhưng người ta vẫn chuyển chúng thành câu độc lập, thể hiện sắc thái biểu cảm nhất định như ở trường hợp:

(6) Bác dư sức để trở thành một nhà văn lớn châu Âu hay một nhà thơ thiên tài châu Á. *Nếu như không có chúng ta. Nếu như không còn có những cái khác lớn hơn Người* (Chế Lan Viên).

Lí giải hiện tượng này, Nguyễn Công Hoan cho rằng: "Trong nghề viết văn, cách đặt câu khá là quan trọng. Tôi thường cố gắng sao cho câu của tôi được gọn, gãy và rõ. Cho nên tôi chỉ đặt những câu ngắn. Phải để một câu dài quá hai dòng là điều vạn bất đắc dĩ và là sự khổ tâm cho tôi. Câu văn ngắn thì nó nhẹ. Người đọc nó được nghỉ, được thở luôn, sẽ không thấy mệt, và không oán người viết... Câu của tôi đặt theo luồng hơi tình cảm. Kinh nghiệm cho tôi thấy rằng khi tác giả hoà được luồng hơi viết của mình vào luồng hơi đọc của độc giả thì dù câu đặt ngoài mẹo luật chung, nhưng khi anh được đồng tình thì không những mọi khuyết điểm của anh được xí xoá hết mà còn được công nhận là có nghệ thuật nữa" (Nguyễn Công Hoan,1996).

b) Trường hợp tách bộ phận câu thành kiểu câu đặc biệt

Có thể hiểu, câu đặc biệt là câu chỉ có một nòng cốt (trên diện biểu kiến, có dạng một từ hay một cụm từ), đối lập với nó là câu bình thường (câu có đủ hai thành phần). Căn cứ vào ngữ nghĩa - ngữ pháp và dấu ngắt câu, có thể chia câu đặc biệt thành các kiểu sau.

Loại câu biệt lập: Là kiểu câu đặc biệt nhưng có tính độc lập tương đối về ngữ pháp (không có mối liên hệ chặt chẽ về cấu tạo với các câu trước hay sau nó). Theo kết quả khảo sát trong các tác phẩm văn học, chúng tôi phân loại câu biệt lập thành các kiểu: *Câu tiêu đề:* "Tắt đèn", "Đất nước*; Câu tượng thanh:* Đoàng*! (Tiếng súng nổ); Câu định vị:* Đêm. Hà Nội*; Câu liệt kê:* Chửi. Kêu. Đấm. Đá. Thụi. Bịch; *Câu gọi - đáp:* - Thanh ơi? - Dạ!*; Câu cảm thán:* Eo ơi! Tù!; *Câu bình xét:* Dữ thay!*; Câu phản ứng:* Tiên sư anh Tào Tháo!; *Câu thông báo, cảnh báo:* Máy bay! Cướp*!* (Phan Mậu Cảnh, 2008). Trong số đó, chỉ có câu tiêu đề không xuất hiện

dấu chấm câu (nó đứng biệt lập trong văn bản), còn lại đều dùng dấu chấm ngắt ý, biến đổi kiểu câu. Chẳng hạn, kiểu *câu định vị* thường là những câu ngắn (một từ hay cụm từ) được tách thành một câu riêng, nêu hoàn cảnh, thời gian, không gian cho hoạt động, tính chất, sự việc ở những câu tiếp theo. Ví dụ: *Bến đò.* Sang đò có một nhà sư, một nhà thơ... *Bến đò* là câu xác định khung cảnh, mở đầu cho truyện ngắn "Sang sông" của Nguyễn Huy Thiệp. Câu này mở ra một không gian, mà trong đó các sự kiện được mô tả phù hợp với *bến đò - trên con đò - trong một chuyến đò*. Kiểu *câu liệt kê* cũng có cấu tạo tương tự nhưng lại có vai trò khác với câu định vị. Với cách sắp xếp các ý thành chuỗi liên tục, câu liệt kê diễn tả nhiều sự kiện, hiện tượng. Chẳng hạn: (7) Tôi đã hiểu lịch sử của đất nước qua trang sử của địa phương và lần đầu tiên tôi nhận ra sự kính trọng là cần thiết biết nhường nào với mỗi bước tiến nhỏ của lịch sử. *Thổ ty. Pháp. Nhật. Quốc dân đảng ta. Quốc dân đảng Tầu. Bao nhiêu lá cờ đã kéo lên rồi mất đi.* Mỗi khúc ngoặt là biết bao hi sinh và lỗi lầm (Ma Văn Kháng). (8) *Một tiếng chó sủa khách. Một câu ru em láng giềng. Những tiếng loong coong xe ngựa đài tải trong sương chiều.* Đời sống thật là muôn vẻ (Nguyễn Tuân). Các câu liệt kê ở (7) và (8) không chỉ đơn thuần là kể, tả. Việc sắp xếp các ý theo trật tự hình tuyến cho thấy ẩn đằng sau ngôn từ và những dấu chấm tách rời tưởng như khô khan ấy còn bộc lộ tình thái nhấn mạnh của người viết.

Thống kê các văn bản nghệ thuật giai đoạn sau này, kiểu câu ngắn và câu biệt lập thường được sử dụng tần số khá cao (Phan Mậu Cảnh, 2008). Đoạn văn sau diễn tả cảnh hành khách lên tàu: (9) *Ga chiều huyện lỵ vắng vẻ. Vẫn chỉ có khoảng hơn chục người đứng ở sân ga đợi tàu. Vẳng lại tiếng cát-sét nhà nào đang mở. Tàu vào ga. Hành khách lần lượt lên tàu. Mấy thầy giáo cấp ba trường huyện. Bộ đội. Mấy người buôn chuyến. Một thanh niên đeo kính trắng tay xách va ly. Hai cặp vợ chồng già. Quyên* (Nguyễn Huy Thiệp). Các câu trong (9) cấu tạo không giống nhau, có nhiều kiểu: câu đơn bình thường (*Ga chiều huyện lỵ vắng vẻ, Hành khách lần lượt lên tàu.*), câu tỉnh lược (*Vẫn chỉ có khoảng hơn chục người đứng ở sân ga đợi tàu*) và câu biệt lập (*Mấy thầy giáo cấp ba trường huyện. Bộ đội. Mấy người buôn chuyến. Hai cặp vợ chồng già. Quyên*). Qua cách dùng lời văn, kiểu câu, có thể thấy tác giả lướt qua bề ngoài những người khách xa lạ như một đoạn phim; điểm nhấn của đoạn, quay chậm cận cảnh là hình ảnh ở câu - một từ cuối đoạn: *Quyên*. Đây lại là câu dự báo, là phần mở để cho những câu tiếp theo miêu tả nhân vật đầy đủ hơn.

Loại câu tách biệt: Đây là kiểu câu có liên quan chặt chẽ về mặt ngữ pháp và ý nghĩa với câu cơ sở (ở trước), vốn là một bộ phận của câu trước (có thể gọi đây là phát ngôn tách thành phần hay là "Ngữ trực thuộc" như cách gọi của Trần Ngọc Thêm (1985). Theo kết quả khảo sát trong các tác phẩm văn học, chúng tôi phân loại câu tách biệt lập thành 4 kiểu, liên quan đến 4 thành phần mở rộng câu thường gặp nhất: Câu tách biệt tương đương vị ngữ ở câu cơ sở; Câu tách biệt tương đương trạng ngữ; Câu tách biệt tương đương bổ ngữ; Câu tách biệt tương đương với định ngữ.

Phân tích một vài trường hợp tiêu biểu của kiểu câu này để minh định rõ hơn vai trò của dấu chấm câu. Chẳng hạn, kiểu tách bổ ngữ (thành phần gắn liền trực tiếp sau vị ngữ) thành câu riêng. Ví dụ: (10) Anh đi như tự hóa thân vào cõi vật. *Như đi vào cõi mơ. Đắm mình trong giấc ngủ vĩnh hằng* (Tạ Ngọc Liễn), (11) Anh đang nhớ lại. *Những đám cháy của cô Mỹ. Mùa gió chướng. Mùi đất nồng cay sau cơn mưa và nỗi nhớ nhà cồn cào da diết* (Nguyễn Thị Ngọc Tú). Trường hợp tách định ngữ (thành phần gắn liền với danh từ (hay đại từ) cũng vậy. Ví dụ: (12) Mọi người Nga hôm nay đều thích làm giàu. Tiền, đó là mục đích. *Duy nhất. Cao nhất. Đẹp nhất* (Vũ Thư Hiên), (13) Rồi một ngày nào đó, Nguyễn cũng chết đi, trên nấm mộ chỉ có cỏ xanh. *Như bao người khác* (Nguyễn Huy Thiệp).

Nếu dùng thao tác cải biến, bỏ dấu chấm câu, có thể dễ dàng đưa các câu tách biệt ở (10, 11, 12 và 13) trở thành một thành phần trong chỉnh thể câu cơ sở. Ở (10) sẽ là: Anh đi như tự hóa thân vào cõi vật, *như đi vào cõi mơ, đắm mình trong giấc ngủ vĩnh hằng*; (11): Anh đang nhớ lại *những đám cháy của cô Mỹ, mùa gió chướng, mùi đất nồng cay sau cơn mưa và nỗi nhớ nhà cồn cào da diết*. Các câu tách trên sẽ trở về làm bổ ngữ trong câu bình thường, chỉ đơn thuần miêu tả như bao câu khác.

Việc tạo ra những câu được tách từ bộ phận của chỉnh thể đã tạo ra một tổ chức cú pháp không bình thường xét từ quan điểm lý thuyết của ngữ pháp chuẩn mực. Nhưng hiện tượng biến dạng đặc biệt này lại thường xuất hiện, tồn tại thực tế trong rất nhiều loại văn bản nghệ thuật. Các kiểu đoản cú, câu đặc biệt (có cả câu tỉnh lược - kiểu câu không đưa vào diện xem xét ở đây) được tạo lập ngày càng nhiều trong văn xuôi (truyện, ký) gần đây. Chẳng hạn:

(14) Thào Mỹ uống rượu từng bát. *Rồi khóc. Lại khóc. Khổ lắm.* Nó đánh em. *Đánh luôn, chửi: Tao đánh con mèo già, tao đánh Phó chủ tịch huyện.* (Tô Hoài);

(15) *Cuộc đời tôi. Cuộc đời chị.* Thì cũng như cuộc đời của bao người thôi trên đất nước này những chục năm qua, mà Soa nhắc lại trái tim cứ đau thắt lại thế này. (Bảo Ninh);

(16) *Không có gió. Nhưng hơi lạnh. Hơi lạnh trong không khí. Hơi lạnh dâng lên từ mặt. Lan tỏa.* (Nguyễn Thị Thu Huệ);

(17) *Và chiếc ghe, cánh đồng, dòng sông thênh thang mãi.*

Tôi và Điền buộc phải tự học cách sống. *Nhiều khi dễ đến không ngờ* (Nguyễn Ngọc Tư).

Các câu trong 3 đoạn văn (14, 15, 16, 17) khá là đa dạng (câu ngắn/ dài, bình thường/ đặc biệt đan xen); để miêu tả nổi bật hành động và tâm trạng của nhân vật, các tác giả đã dùng kiểu câu biệt lập, tách biệt, tỉnh lược rất linh hoạt, đa dạng. Những trường hợp này là cho tình ý của tác giả được bộc lộ rõ trong mỗi kiểu câu.

c) Dấu câu trong thơ

Thơ là một hình thức giao tiếp đặc thù và là một thể loại văn học có tổ chức "ngôn ngữ quái đản" (chữ dùng của GS. Phan Ngọc). Thơ có cách dùng dấu câu không giống với văn xuôi. Dấu câu vừa thể hiện nội dung vừa tạo nhịp điệu và biểu cảm.

(18) *Chỉ một ngày nữa thôi. Em sẽ*
trở về. Nắng sớm cũng mong. Cây
cũng nhớ. Ngõ cũng chờ. Và bướm
cũng thêm màu trên những cánh đang bay.
(Chế Lan Viên)

(19) *Còn Đông đó. Gió mùa lạnh ngắt*
Như nhắc thầm: Chưa đến Xuân đâu
Lẽ thường thôi. Lúa mùa đã gặt
Đồng lại xanh màu lá ngô rau
(Tố Hữu)

Trong các ví dụ trên, Chế Lan Viên (18) và Tố Hữu (19) dùng dấu câu ngắt câu thơ, dòng thơ như là một cách để gây chú ý về thị giác, nhấn mạnh tình ý và tạo tính biểu cảm. Có thể xem đây là một xu hướng thẩm thấu văn xuôi vào thơ. Và đang được thơ mới sau này sử dụng như là một hướng cách tân câu thơ (20, 21):

(20) *Nước lũ về. Trang giấy nhỏ mưa chan*
Em vẫn viết, lòng dạt dào cảm xúc.
(Bùi Minh Quốc)

(21) *Và thiên niên kỉ.*
Em ngoảnh đi, không thể níu.
Tôi không thể gọi.
Em sụp đổ.
Em mong về với đá.
(Inrasara)

Vì sao có hiện tượng tách câu, tách thành phần câu như trên? Theo chúng tôi có mấy lí do sau. Một là, thao tác tách câu với các quãng ngắt ý và nhịp điệu như vậy đã góp phần làm thay đổi ít nhiều tình thái câu văn; các dấu chấm tưởng là làm cho mạch ngầm ngữ nghĩa và cảm xúc trong câu (trường cú) như bị xé lẻ, kỳ thực lại như chiếc lò xo dồn nén, có sức giãn nở mạnh, tạo nên sự liên tưởng và lan tỏa vang dội xa hơn.

Hai là, để tạo ra hiệu quả trong giao tiếp, người ta có thể dùng nhiều biện pháp tu từ về ngữ âm, từ vựng và cú pháp. Với loại câu tách biệt (và cả các trường hợp khác) đã nêu, ta có thể nhìn nhận chúng như là kết quả của biện pháp tu từ cú pháp trong văn bản. Kiểu câu này đã vượt khỏi mặt hình thức thuần túy trên chiều tuyến tính để mang một giá trị, một phẩm chất mới của "siêu cú pháp" nằm ở cấp độ trên câu.

Ba là, ở các trường hợp tách câu, dấu chấm chỉ tương đương với dấu phẩy (,) hoặc là một quãng nghỉ trong một thông báo. Nhưng trong văn bản, khi dùng để tạo câu riêng thì dấu chấm đã vượt ra khỏi chức năng ngắt câu bình thường, được cấp thêm một vai trò mới. Nó không chỉ làm cho các ý tách biệt được rõ, gây ấn tượng mà còn là một tín hiệu thẩm mỹ, góp phần thể hiện nhịp điệu của thông điệp và mang chức năng biểu cảm.

3. Thay lời kết

3.1. Có thể thấy rằng, ngữ pháp truyền thống chỉ đề cập đến cú pháp chuẩn mực, không coi những kiểu "lệch chuẩn" trên là câu thực thụ mà chỉ là những câu sai hoặc cách viết cá biệt của một số nhà văn. Nhưng trong ngữ dụng hiện thời, như chúng ta đã thấy, những phát ngôn biến dạng này vẫn "có đất" tồn tại, thậm chí có xu hướng ngày càng được ưa dùng. Trong văn bản nghệ thuật hay chính luận (và có thể cả các văn bản loại khác), khi tường thuật, giới thiệu, diễn giải hay lập luận thì thường gặp kiểu câu trường cú, điển dạng, còn khi miêu tả, biểu cảm thì lại thường gặp kiểu câu đoản cú, biệt dạng. Đó là một thực tế khá phổ biến.

Đây đúng là tình trạng "ra khỏi phạm vi của những câu "kinh điển", người nghiên cứu rơi vào một đại dương rộng mở và không bờ bến của những câu khác ("lệch chuẩn"- PMC chú) rất ít được quy phạm hoá về mặt hình thức" (N.D. Aruchiuneva, 1970). Như vậy, tìm hiểu loại câu lệch chuẩn, biệt dạng góp phần làm sáng tỏ hơn một trong những vấn đề đang có những ý kiến trái ngược nhau xưa nay trong ngữ pháp học, góp vào việc nghiên cứu cái sinh thể đang hành chức sinh động trong thực tiễn giao tiếp. Đúng như điều J.W Goethe đã nói: Mọi lí thuyết đều màu xám còn cây đời mãi mãi xanh tươi.

3.2. Trong phạm vi bài viết này, qua ngữ liệu của thực thể sinh động ấy, chúng tôi tìm hiểu về cái dấu chấm câu, bước đầu xem xét nó với tư cách là một kí hiệu đã góp phần thể hiện nội dung thông tin và tình thái chủ quan trong văn bản nghệ thuật. Có thể thấy rằng, dấu chấm đã tham gia vào trong tổ chức văn bản, đánh dấu các câu, các đoạn văn. Hơn thế, với các trường hợp đã phân tích, dấu câu có vai trò *đánh dấu kiểu câu*. Nhưng không đơn thuần vậy, nó còn được dùng như là một trong những *biện pháp tu từ cú pháp;* hơn thế, nó vượt ra khỏi phạm vi câu, trở thành biện pháp tu từ *"siêu cú pháp"* nằm ở cấp độ trên câu, làm tăng thêm chiều kích của văn bản. Dấu câu - cùng với các nhân tố khác (như kiểu câu, ngôn từ, phong cách văn bản) hợp thành - làm cho thông tin cần thiết được thể hiện *rõ hơn, dứt khoát hơn, có điểm nhấn (focus) hơn.* Dấu chấm câu cũng góp phần biểu thị

nhịp điệu, thay đổi nhịp điệu của chuỗi ngữ lưu. Nó cũng làm cho yếu tố *tình thái, biểu cảm* trong các câu nổi trội hơn; có thể xem các trường hợp dùng dấu câu này có chức năng biểu cảm, thuộc *biện pháp tu từ biểu cảm*. Việc dùng dấu chấm (tạo ra kiểu câu đoản cú, tách biệt, biệt lập và tách đoạn) không đơn thuần trên diện hình thức, nó luôn kèm theo *dụng ý nghệ thuật* của người viết. Qua đó nó thể hiện trình độ tư duy, tay nghề mang tính chủ động, sáng tạo của người cầm bút, khả năng nắm bắt và thể hiện xu thế chung hiện nay: *nói ngắn, viết ngắn.*

Trong ngôn ngữ học có những qui tắc nhất định ràng buộc dùng ngôn từ, kiểu câu và dấu câu liên quan đến phong cách văn bản, ngữ cảnh, tình thái, v.v... Khi dùng dấu chấm câu ở các trường hợp lệch chuẩn như thế, người viết có sự cân nhắc chọn lựa nhất định chứ không phải là sự ngẫu hứng hay lạm dụng vô nguyên tắc. Điều này khác với cách dùng tùy tiện, cẩu thả hoặc trình độ ngôn ngữ non tay của người viết. Cần có sự phân biệt giữa viết câu mang tính sáng tạo nghệ thuật với loại lỗi liên quan đến ngữ pháp câu và ngữ pháp văn bản.

Ngữ pháp nhà trường một mặt phải trang bị cho người học kiến thức cơ bản để tạo lập và phân tích các kiểu câu điển dạng, chuẩn mực, mặt khác cần làm cho người học lý giải và vận dụng các biến thể biệt dạng của tiếng nói vốn rất linh hoạt và đa dạng trong cuộc sống hàng ngày. Thế giới đang thay đổi, ngôn ngữ với tư cách là phương tiện giao tiếp trọng yếu và nhạy bén nhất của con người cũng không đứng yên. Các phương diện của ngữ pháp, trong đó có cả dấu chấm câu, vốn được cho là nhất thành bất biến đang có tính ứng biến phù hợp với xu thế chung, đáp ứng mọi yêu cầu của xã hội.

Tài liệu tham khảo

1. Phan Mậu Cảnh, *Lý thuyết và thực hành văn bản tiếng Việt*, Nxb Đại học Quốc gia, 2008

2. Hồng Dân, *Trở lại vấn đề "Câu đơn đặc biệt" trong tiếng Việt.* Trong "Những vấn đề về ngôn ngữ học và các ngôn ngữ phương Đông", Viện Ngôn ngữ học, 1986

3. Nguyễn Công Hoan, *Đời viết văn của tôi,* Nxb Văn nghệ, Tp. HCM, 1996

4. Nguyễn Lân, Một vài ý kiến về cách phân tích câu. Tạp chí Ngôn ngữ, số 2/1970

5. OI. Moskalskaja, *Ngữ pháp văn bản*, Nxb Giáo dục, 1996

6. Nguyễn Xuân Khoa, *Phương pháp dạy dấu câu tiếng Việt ở trường phổ thông,* Nxb Giáo dục, 1996.

7. Trần Ngọc Thêm, *Hệ thống liên kết văn bản tiếng Việt,* Nxb Giáo dục, 1985

8. Nguyễn Minh Thuyết (Chủ biên), Nguyễn Văn Hiệp, *Tiếng Việt thực hành,* Nxb Đại học Quốc gia, 1996.

Những mẩu chuyện về ngôn ngữ

HỒ ANH THÁI

1. Ngôn ngữ vùng đất mới

Ông cậu tôi, sinh ở Nam Bộ, nói giọng Nam hoàn toàn. Nhưng ông bao giờ cũng nhớ mình là người Trung, phía Bắc. Thời chia cắt hai miền, nửa nước phía trên đều gọi là Bắc. Ông cậu tôi luôn dùng chữ *nghìn*, chứ không dùng *ngàn* như người Nam. *Một nghìn, hai nghìn, ba nghìn.*

Khi dùng chữ *văn hiến*, người ta hay kèm với nó chữ *ngàn năm*. *Ngàn năm văn hiến. Thăng Long Hà Nội ngàn năm văn hiến.* Nhưng đúng ra người Bắc phải nói là *nghìn năm văn hiến*. Chữ *ngàn* có vẻ cổ kính hơn. Khi đi mở cõi về phương Nam, người Việt đã mang theo chữ *ngàn* ấy và lưu giữ đến bây giờ. Trong khi ở cố hương, những chữ cũ lại theo đà phát triển, biến âm biến hình. Tìm một từ xưa cũ, người ta hay tìm trong ngôn ngữ phương Nam.

Vùng đất mới, ngôn ngữ thường được giản tiện, nhiều từ đồng nghĩa chỉ được chọn lấy một. Không đồng nghĩa mà chỉ hơi giống, tương đương, cũng chỉ chọn lấy một. Tiếng Anh cố hương và tiếng Mỹ vùng đất mới chẳng hạn. Để chỉ người làm việc dịch thuật, tiếng Anh phân biệt người thông ngôn, dịch nói (interpreter) và người biên dịch, dịch viết (translator). Nhưng người Mỹ thì không thích lằng nhằng sốt ruột, thường chỉ dùng một từ translator để chỉ cả đôi. Người Mỹ cũng gọi cả *nam diễn viên* (actor) và *nữ diễn viên* (actress) thành một từ chung:

actor, chỉ những dịp lễ lạt hội hè hoặc ở những diễn đàn cần phân biệt, họ mới tách ra hai từ cho hai giới tính. Cuộc cách mạng nữ quyền cũng khiến phái nữ không muốn bị phân biệt thành riêng một danh từ. Người ta có xu hướng gọi chung cả *ông/bà đại sứ* là *Ambassador*, chứ không gọi bà đại sứ là *Ambassadress* như tiếng Anh xưa.

Người Anh phân biệt rõ *chiếc thuyền* (boat) và *con tàu* (ship). Nhưng người Mỹ giản tiện, dùng luôn một chữ *boat* cho cả tàu lẫn thuyền. Giống như người Bắc phân biệt *cái nón* với *cái mũ*, nhưng người Nam ta chỉ gọi tất cả là *cái nón*, một từ là xong. Đơn giản, tiện lợi, thực dụng, tóm lại là chỉ cần hiệu quả. Nhưng ngôn ngữ vì vậy mà cũng đơn giản theo, ít sắc độ, bớt phần tinh. Người Bắc nói *con đường*, tức là một lối đi mà hai bên có thể không có nhà cửa gì cả. Còn *phố* thì chắc chắn là một con đường có xây nhà. *Đường* là *đường* mà *phố* là *phố*. Nhưng vào đến vùng đất mới, tất cả đều là con đường mới mở, ban đầu còn thưa vắng nhà, gọi tất là *đường*. Đường đất đỏ thì vùng đất mới nào cũng có. Như Broadway có ở nhiều thành phố của Mỹ. Dần dần nhà cửa đông đúc lên, chen chúc, đã thành phố hẳn hoi, vẫn gọi là *đường*. Rồi ngôn ngữ phương Nam ăn theo một nền báo chí phương Nam đang thịnh, tác động ngược lại với phía Bắc. Người Bắc bây giờ cũng theo xu thế ấy mà gọi *phố* là *đường*.

Những lối rẽ nhỏ từ phố vào, gọi là *ngõ*, ngõ nào nhỏ hẹp thì gọi là *ngõ hẻm*. Vào đến Nam Bộ, cái *ngõ hẻm* gọi là *con hẻm* cho xong. Ngõ to cũng gọi là *hẻm* cho xong. Không phải phân biệt phiền phức. Sốt ruột.

Một mặt ngôn ngữ Nam bảo tồn những gì mang theo từ Bắc, nhiều từ Hán Việt rất cổ. Mặt khác, nó lại tìm cách giản tiện theo lối của vùng đất mới, không Hán Việt nữa mà rất nôm. Anh Phú ở Bắc vào đến Nam được đặt tên là anh Giàu. *Phú* là *giàu* thì gọi toạc ra là *giàu*, việc gì phải uyển ngữ lôi thôi. Tiếng Bắc đặt tên con là *Đệ*, *Hoàng Văn Đệ*, thì tiếng Nam đặt tên là *Huỳnh Em*. Miền Bắc đặt tên con là *Nam*, thì miền Nam đặt luôn là *Đực, Võ Văn Đực*. Xong. Đơn giản.

Cái họ Võ vừa nhắc, được cho là biến âm từ họ Vũ ở miền Bắc. Rất nhiều ví dụ về biến âm, cũng có nhiều lý do. Một lý do ấy cũng là vì ở vùng đất mới, mọi thứ giản tiện đi. Tiếng Anh nói *can* (phát âm tương tự: khen) nghĩa là có thể, *can't* (phát âm: khant) là không thể. Nhưng người Mỹ chỉ phát ra hầu như một âm (tất cả đều là khen, cái phụ âm tờ nổ đằng sau từ phủ định hầu như khó nghe thấy). *Plant*, người Mỹ phát âm cũng gần như *plan* (đều là pơlen, âm a đã hóa thành âm e). Cùng một từ *email*, Anh phát âm là *imêu*, Mỹ phát là *imeo*. Xu hướng phát âm của Mỹ thì *a* thành *e* mà *ây* cũng thành *e*.

Thế mới có chuyện đùa trong đám người Việt nói tiếng Anh: ở Đà Nẵng có cộng đồng người Quảng Ngãi, những người phát âm theo kiểu: *Re Đè Nẽng gẹp eng*. Ra Đà Nẵng gặp anh. *A* phát âm thành *e*. Đấy là lý do tại sao năm 1965 Mỹ đổ quân vào miền Nam Việt Nam, điểm đổ bộ đầu tiên là cảng Đà Nẵng. Phát âm giống nhau. Dễ hiểu nhau.

2) Giản tiện

Nói đã vậy, viết cũng giản tiện. Chính tả của người Mỹ có xu hướng bỏ những chữ câm trong một từ. Chẳng hạn những chữ *u* câm trong các từ như *colo(u)r, parlo(u)r, neighbo(u)r*. Một số chữ câm khác chưa bỏ được, ví dụ chữ *h* trong những từ *(h)onour, (h)our*. Hoặc chữ *k* trong những từ: *(k)now, (k)not*. Hoặc chữ *p* trong từ *(p)sychology, pfizer*... Một số nhà ngôn ngữ của Mỹ kêu gọi giản tiện hóa chính tả tiếng Mỹ, giản tiện hơn nữa, nhưng chưa thể thực hiện. Một số từ cũng có chữ *u* như *b(u)oy, mo(u)stache, g(u)ard* đúng là chưa được cải tiến và cũng khó cải tiến. Cải tiến ngôn ngữ không phải là việc nhiệt tình và quyết liệt mà được.

Trong tiếng Anh - Mỹ có nhiều chữ câm, tức là có viết ra nhưng không được phát âm. Những chữ câm, người ta gọi là silent tức là lặng, câm, im. Chữ u trong ngoặc ở mấy từ trên gọi là u silent, chữ u câm.

Giờ mới ra chuyện đùa. Trong phòng đợi sân bay, một ông hành khách nhìn ra ngoài mà reo lên:

"Boeing is landing". Một chiếc Boeing đang hạ cánh.

Hành khách bên cạnh nhắc:

"Be silent".

Be silent vừa có nghĩa là hãy yên lặng, hãy câm đi, vừa có nghĩa là chữ B câm, không phát âm.

Ông khách kia tưởng được nhắc về phát âm, bèn tiếp tục reo to:

"Oeing is landing".

Ở câu reo lên lần này, ông đã bỏ chữ B trong từ Boeing. Chữ B đã câm.

3) Bỏ cái dấu sắc?

Ở trên nói chính tả tiếng Anh có chỗ chưa hợp lý, các nhà ngôn ngữ bản địa đòi cải tiến. Ở đây nhân tiện ta nói chuyện tiếng Việt cũng có chỗ cần bàn về chính tả. Người ta đã nêu ra những dấu sắc thừa, và trong những chữ như thế này có thể không cần đến dấu sắc:

Ac độc, cach mạng, trach mắng, bach khoa, cat bụi, đăt rẻ, cât kín.
Cưỡng ep, het to, con êch, hêt sạch.
It ỏi, ich lợi, khich lệ, hip mắt.

Đầu oc, ôc bươu, quả ơt.

Up mở, thut thit, sưt mẻ.

Tôi thấy trong bản thảo và thư từ viết tay, bác Tô Hoài cũng thường bỏ những dấu sắc này.

Nhưng đã thành thói quen, nhiều người bảo viết mà bỏ dấu như thế có thể tiết kiệm được một số động tác, có thể tiết kiệm được giấy mực in ấn, chỉ có điều nhìn không thuận mắt.

4) Thứ bậc và chữ lễ

Trong một nền văn hóa cộng đồng có thứ bậc, ngôn ngữ cũng phản ảnh tôn ti trên dưới. Trên đối với dưới gia trưởng đàng hoàng. Dưới đối với trên nhún nhường lễ độ.

Một nhóm sinh viên vây quanh vị giáo sư, và một em nói: *Chúng em rất muốn biết thiển ý của thầy trong việc này*.

Sao sinh viên lại ăn nói như thế với giáo sư. Chắc là nói thầy cho biết ý kiến thì bình thường quá, muốn ăn nói cho ra vẻ người có chữ, sinh viên bèn dùng chữ *thiển ý*. Nhưng muốn tỏ ra nhún nhường, người ta phải dùng chữ *thiển ý* cho chính mình mới hợp lẽ.

Rồi ông cơ quan A nói với ông cơ quan B: *Chúng tôi đã đặt yêu cầu và đang chờ phúc đáp của cơ quan ông*. Hai người ngang cấp ngang vai, hai cơ quan cũng bình đẳng, nhưng bên bạn phải phúc đáp cho bên ta. Cứ như là ta đang có lợi thế, đang ở tư thế cao hơn, cơ quan bên kia phải có phúc có phận mới được đáp lại, mới được phản hồi.

Rồi những từ như hầu chuyện. Ngồi chuyện trò nhiều khi cũng là một cách ngồi hầu. *Hầu chuyện*. Cháu hầu chuyện ông chứ hiếm khi lại nói ông hầu chuyện cháu. Đừng có vô ý mà viết rằng hôm qua sếp đã hầu chuyện nhân viên, trừ một văn cảnh hài hước chua chát.

Thời đi sơ tán tránh bom Mỹ, có lần mấy anh em chúng tôi được một mẻ cười vỡ bụng. Hai anh sinh viên nông nghiệp đi thực tập, vào nhà bác chủ nhà của tôi. Một anh lễ phép hỏi cụ bà bảy mươi tuổi: Cụ năm nay lên mấy?

Cụ năm nay lên mấy, hoặc cụ năm nay mấy tuổi, đều có thể gây cười. Người ta thường hỏi thế với trẻ con chứ không hỏi người già đã có một đống tuổi trên

người. Mà không chỉ là chuyện cười của một thời xa xôi, bây giờ vẫn có người nói và viết vô ý như vậy.

Nhân chuyện này, chính người già nhiều khi cũng không muốn nghe từ "người già". Chuyện trò trực diện, chưa biết đối tượng tính tình thế nào, ta dùng từ người cao tuổi, người có tuổi. Dân Anh - Mỹ cũng vậy, tôi không hỏi bà già đi với anh là ai đấy mà hỏi Who's that aged lady? Bà có tuổi đi với anh là ai đấy? Không phải old lady mà là aged lady.

Ngôn ngữ Anh - Mỹ, he she it đều ổn. Anh ta, chị ta, nó. Ông ấy, bà ấy, nó. Người ta dùng từ it, chỉ việc tự động dịch ra là nó. Nó. Nó. Nó.

Nó, như trong câu này: *Cô nhìn chằm chằm vào khuôn mặt mẹ... cứ như lần đầu tiên được nhìn thấy nó* (*Hãy chăm sóc mẹ*, Lê Hiệp Lâm và Lê Nguyễn Lê dịch, tr. 33). Chữ "nó" đã làm hỏng ngay không khí yêu mến kính trọng mà tác giả đang tạo dựng. Vậy chứ viết thế nào? Có thể dịch giả sẽ chất vấn. Mong là người dịch thừa khả năng nghĩ ra phương án sửa chữa, tiếng Việt đủ từ vựng để gỡ bí cho trường hợp này.

Cũng thế, gia phong Việt, ngôn ngữ Việt không dung chuyện gọi người trên là ông ấy, bà ấy, đặc biệt là gọi ông bà cha mẹ. Cũng không gọi ông bà cha mẹ là họ, họ thế này họ thế kia. Người ta sẽ thấy chối khi gặp những câu như thế này: *Mẹ cháu đã bán phòng thu nhạc. Bà ấy chỉ giữ lại có một món nhạc cụ* (*Kẻ trộm sách*, Cao Xuân Việt Khương dịch, tr. 233).

Nhưng phim ảnh truyền hình bây giờ dịch từ tiếng nước ngoài, hầu như đều gọi cha mẹ là ông ấy bà ấy, là họ. Sách báo dịch vội bây giờ cũng gọi cha mẹ là ông ấy bà ấy, là họ. Không dịch vội thì các dịch giả cũng đã quen tay quen mắt quen tai, thẳng thừng ra thì he she là ông ấy bà ấy. Ngôn ngữ nói với nhau hằng ngày thì gọi là ông ý bà ý. Chị bạn đồng nghiệp có con trai mới lấy vợ, được dăm bữa nửa tháng chị kể, có hôm nghe con dâu nói chuyện với bạn bè đến chơi nhà. Nhắc đến mẹ chồng, cô con dâu nói với bạn là bà ý thế này bà ý thế nọ. Chị bình luận: Tôi đang là người Á bỗng hóa thành người Âu, tôi đang là người Việt tự dưng biến thành người Ý. Cô ấy gọi tôi là bà ý bà ý.

Quyên góp từ thiện ở Đức và một số quốc gia trên thế giới

HỒ NGỌC THẮNG

Quyên góp từ thiện là một chủ đề luôn được dư luận Đức quan tâm. Một câu hỏi luôn được đặt ra không chỉ bởi những người hảo tâm là: Liệu tiền quyên góp có được sử dụng đúng mục đích? Về vấn đề này, nhiều địa chỉ truyền thông lớn ở Đức thời gian qua đã đăng hàng loạt bài viết, thí dụ, trang mạng của chương trình thời sự Tagesschau Đài truyền hình ARD - kênh số 1 hệ thống đài truyền hình trung ương Đức - ngày 16/02/2021, đăng bài báo với tựa đề "*Tổng kết cho năm 2020 - Người Đức ít khi hào phóng như vậy*". Bài báo cho biết, theo Công ty Nghiên cứu Thị trường GfK, 5,4 tỷ euro đã được quyên góp. Người dân Đức đặc biệt hào phóng trong thời gian giãn cách xã hội.

Bất chấp đại dịch Corona, người dân ở Đức đã quyên góp tiền nhiều hơn đáng kể so với trước đây. Điều này được công bố trong bản tổng kết của Hội đồng Quyên góp Đức cho năm 2020. Với 5,4 tỷ euro, mức quyên góp đã tăng khoảng 260 triệu euro so với năm trước. Điều đó tương ứng với mức tăng khoảng hơn 5%.

Chỉ trong năm 2015, sau cuộc khủng hoảng người tị nạn và trận động đất nghiêm trọng ở Nepal, số tiền quyên góp thậm chí còn cao hơn, 5,5 tỷ euro. Bản tổng kết quyên góp được Viện Nghiên cứu Thị trường GfK lập ra hàng năm theo sự ủy thác của Hội đồng Quyên góp Đức. Theo số liệu này, khoảng 19 triệu người đã quyên góp tiền cho các tổ chức từ thiện hoặc nhà thờ vào năm ngoái, tức là

khoảng 28,5% dân số có độ tuổi từ 10 tuổi trở lên tham gia. So với năm trước, con số đó ít hơn khoảng nửa triệu người.

Ba phần tư số tiền quyên góp (75,6%) dành cho hỗ trợ nhân đạo. Chi phí cho cứu trợ khẩn cấp và thiên tai đã tăng lên gần 18%. Chi phí cho bảo vệ động vật và việc bảo tồn văn hóa, di tích cũng tăng lên đáng kể.

Phân tích này cho thấy rằng các nhà tài trợ đặc biệt hào phóng trong hai lần giãn cách xã hội vào năm ngoái, hơn cả giai đoạn trước Giáng sinh, thời gian vốn có nhiều khoản quyên góp.

Một chuyên gia cho biết, trong thời gian giãn cách xã hội, người dân có nhiều thời gian hơn để suy nghĩ và suy ngẫm về cuộc sống. Hơn nữa, lúc đó mọi người có ít cơ hội để tự tiêu tiền hơn, chẳng hạn như đi ăn ở nhà hàng, đi mua sắm quần áo hoặc đến câu lạc bộ.

Thế hệ người trên 70 tuổi đóng góp nhiều nhất. Tỷ lệ của họ trong tổng số lượng quyên góp đã tăng từ 40,8% lên 43,8%. Ở nhóm tuổi này, khối lượng quyên góp trung bình tăng từ 344 lên 402 euro cho mỗi nhà tài trợ. Đối với chuyên gia trên lĩnh vực này, điều đó liên quan đến thực tế là những người nghỉ hưu biết rất rõ mức thu nhập của họ và thường có ít chi phí lớn và dài hạn hơn.

Khoản quyên góp trung bình vào năm 2020 chính xác là 40 euro, nhiều hơn 3 euro so với năm trước. Ngược lại, tần suất quyên góp trung bình của mỗi nhà tài trợ vẫn giữ nguyên là 7 lần.

Tuy nhiên, đại dịch cũng dẫn đến những kẻ thua cuộc trên "thị trường" quyên góp, đó là những tổ chức có nguồn thu chủ yếu dựa vào khán giả. Thí dụ, các tổ chức liên quan đến thể thao nói riêng nhận được ít hơn khoảng 76 triệu euro tiền quyên góp so với năm 2019.

Sự sụt giảm liên quan đến đại dịch trong các nhóm cũng làm giảm thu nhập của các tổ chức hỗ trợ thuộc nhà thờ (giảm 3,7 điểm phần trăm). Tỷ lệ quyên góp cho họ trong lĩnh vực hỗ trợ nhân đạo là 23,6% vào năm 2020. Tuy nhiên, nhìn chung, các tổ chức tôn giáo đã có thể tăng số tiền quyên góp của họ lên một chút. Thị phần của họ tăng 0,5 điểm phần trăm lên 23,4%. Các tổ chức của nhà thờ Công giáo tăng 1%, trong khi các tổ chức Tin lành bị giảm nhẹ thị phần trong tổng thị trường (giảm 0,5 điểm phần trăm).

Hội đồng Quyên góp Đức là tổ chức đầu não của khoảng 70 tổ chức phi lợi nhuận từ các lĩnh vực hỗ trợ xã hội và nhân đạo, môi trường và bảo vệ động vật, nghệ thuật và văn hóa, và bảo vệ di tích. Từ năm 2005, hàng năm, Công ty nghiên cứu Thị trường GfK, đưa ra bản "Tổng kết hỗ trợ" theo sự ủy thác của Hội đồng Quyên góp Đức, trong đó ghi nhận các khoản đóng góp ở Đức. Phân tích này dựa trên khảo sát thường xuyên mang tính đại diện gồm 10.000 người Đức từ 10 tuổi trở lên. Cần lưu ý, báo cáo này đề cập đến khoảng 70 tổ chức, trong khi đó ở Đức có hơn 200 tổ chức chuyên thu quyên góp từ thiện. Một con số chính

xác về số tiền thu được không thể có, một số chuyên gia phỏng đoán, người dân Đức đã quyên góp khoảng trên dưới 10 tỷ euro trong năm 2020.

Khi bàn luận về việc quyên góp từ thiện ở Đức, không thể không nhắc đến Viện Nghiên cứu Trung ương Đức về Các vấn đề Xã hội (tên viết tắt DZI) là một quỹ có trụ sở tại Berlin, chuyên kiểm tra các tổ chức phi chính phủ hoạt động trên lĩnh vực xã hội và từ thiện ở Đức từ năm 1991 về việc sử dụng các khoản quyên góp từ thiện. Tiền thân của quỹ này được thành lập năm 1893 bởi Hiệp hội Văn hóa Đạo đức Đức, năm 1906 quỹ mang tên Trung tâm phúc lợi tư nhân và từ năm 1957 mang tên hiện nay là Viện Nghiên cứu Trung ương Đức về Các vấn đề Xã hội.

Viện Nghiên cứu Trung ương Đức về Các vấn đề Xã hội cung cấp thường xuyên thông tin về 227 tổ chức quyên góp từ thiện và cấp chứng chỉ chất lượng. Chứng chỉ chất lượng được trao cho các tổ chức phi lợi nhuận đã sử dụng hợp lý các khoản quyên góp. Ủy ban kiểm soát của Viện thiết lập các tiêu chí cho việc này. Chứng chỉ chất lượng nhằm cung cấp cho các nhà tài trợ và các nhà đầu tư xã hội sự định hướng về chất lượng công việc của tổ chức tương ứng. Ngoài Chứng chỉ chất lượng, viện này còn trao các giải thưởng và vinh danh các tổ chức có thành tích đặc biệt. Ngoài các chỉ số chất lượng còn có các cam kết tự nguyện.

Trong tiếng Đức, về phương diện nội dung, quyên góp là một khoản đóng góp tự nguyện cho mục đích tôn giáo, khoa học, phi lợi nhuận, từ thiện, văn hóa, kinh tế hoặc chính trị. Người nhận quyên góp có thể là thể nhân hoặc pháp nhân, chẳng hạn như hiệp hội, tổ chức, đảng phái chính trị, tổ chức hỗ trợ hoặc cộng đồng tôn giáo. Quyên góp có thể bao gồm tiền mặt hoặc vật hoặc từ bỏ thù lao cho công việc đã thực hiện (quyên góp thời gian). Trong hệ thống pháp luật Đức không có phạm trù pháp lý quyên góp từ thiện. Theo quy định của Bộ luật Dân sự, quyên góp từ thiện là quà tặng. Nếu việc quyên góp được liên kết với một mục đích cụ thể, thì người quyên góp có thể yêu cầu đáp ứng điều kiện của mình. Nếu người nhận không sử dụng khoản quyên góp như đã thỏa thuận, người quyên góp có thể yêu cầu trả lại khoản đóng góp tài chính của mình. Hoạt động quyên góp từ thiện liên quan đến thu và chi, vì vậy, sở tài chính là cơ quan có thẩm quyền kiểm tra và cho thi hành những chế tài khi phát hiện sai phạm. Ở Đức, rất nhiều nhân vật của công chúng, thí dụ, ca sĩ, diễn viên điện ảnh, vận động viên thể thao... tham gia sôi nổi trong việc vận động quyên góp từ thiện. Tuy nhiên, hầu như không bê bối xảy ra, bởi vì họ không tự nhận tiền quyên góp mà chỉ kêu gọi đóng góp cho một tổ chức nào đó, thí dụ cho tổ chức Làng trẻ em SOS, Ủy ban Đức vì UNICEF, Hỗ trợ thảm họa Diakonie...

Khi nghe con số 10 tỷ euro, nhiều người nghĩ rằng, Đức là quốc gia dẫn đầu trên lĩnh vực này. Nhưng đó là sự ngộ nhận. Tờ Thế Giới (Welt) ngày 17/10/2019 đăng bài"Những người hào phóng nhất sống ở đâu". Trong đó, câu trả lời cho điều này hiện đã được chứng minh rõ ràng qua một phân tích toàn diện của Tổ chức hỗ trợ Từ thiện (Charities Aid Foundation, viết tắt CAF) của Vương quốc Anh.

Trong hơn mười năm, tổ chức này đã hỏi tổng cộng khoảng 1,3 triệu người ở 126 quốc gia về số tiền họ quyên góp cho tổ chức từ thiện, tần suất họ giúp đỡ những người xa lạ đang gặp khó khăn và mức độ làm công việc tình nguyện của họ. Kết quả là đáng ngạc nhiên. Ở vị trí đầu tiên là người Mỹ luôn thể hiện sự sẵn sàng đóng góp tiền bạc, hỗ trợ trong trường hợp khẩn cấp hoặc làm công việc thiện nguyện. Nhưng ngay sau đó, ở vị trí thứ hai là một đất nước mà người ta không ngờ tới: Myanmar. Và cũng ở vị trí thứ chín và thứ mười trong danh sách, Sri Lanka và Indonesia là những quốc gia có xu hướng nghèo hơn. Còn đây là 10 quốc gia dẫn đầu danh sách: Mỹ, Myanmar, New Zealand, Úc, Ireland, Canada, Anh, Hà Lan, Sri Lanka, Indonesia.

Mới đây, Tổ chức hỗ trợ Từ thiện (CAF) đã công bố Chỉ số quyên góp Thế giới (World Giving Index, viết tắt WGI) của năm 2021 cho năm 2020, dựa trên dữ liệu do Gallup (viện nghiên cứu thị trường và quan điểm hàng đầu có trụ sở tại Washington, D.C.) thu thập và xếp hạng hơn 140 quốc gia trên thế giới. Mục tiêu của Chỉ số quyên góp Thế giới là cung cấp cái nhìn sâu sắc về số lượng và bản chất của hoạt động quyên góp từ thiện trên khắp thế giới. Theo WGI, Indonesia là quốc gia hào phóng nhất trên thế giới. Hơn tám trong số mười người Indonesia đã quyên góp tiền vào năm 2020. Thời gian dành cho hoạt động phục vụ cộng đồng ở đảo quốc này cao gấp hơn ba lần so với mức trung bình toàn cầu. Vị trí thứ hai thuộc về Kenya, tiếp theo là Nigeria ở vị trí thứ ba. Mười quốc gia hào phóng nhất đã thay đổi đáng kể vào năm 2020. Nhiều quốc gia liên tục nằm trong nhóm 10 trong các báo cáo của WGI trước đây đã chứng kiến sự giảm mạnh giá trị chỉ số của họ vào năm 2020. Mỹ, Canada, Ireland và Hà Lan đã sa sút rất nhiều. Ở vị trí của họ, Nigeria, Ghana, Uganda và Kosovo đã vươn lên trong nhóm 10. Ảnh hưởng của đại dịch Corona là một lời giải thích khả dĩ cho việc thay đổi thứ hạng, bởi vì giãn cách xã hội đã hạn chế hoặc ít nhất là thay đổi khả năng tham gia hoạt động từ thiện. Theo WGI lần này, mười quốc gia hào phóng nhất trên thế giới là: Indonesia, Kenya, Nigeria, Myanmar, Úc, Ghana, New Zealand, Uganda, Kosovo và Thái Lan. Rõ ràng, sự sẵn sàng giúp đỡ đặc biệt lớn ở các nước kinh tế yếu kém. Cũng rất thú vị khi nhìn vào kết quả của các hạng mục riêng lẻ: khi nói đến sự giúp đỡ đối với người lạ, không một quốc gia châu Âu nào có thể lọt vào nhóm 10. Theo WGI, những người sẵn sàng giúp đỡ nhất sống ở Nigeria. Cameroon đứng thứ hai, tiếp theo là Iraq. Đức chỉ xuất hiện ở vị trí thứ 100. Khi nói đến các khoản đóng góp tiền, các quốc gia sau đây đứng đầu bảng: Indonesia, Myanmar và Australia. Đức đứng thứ 42, trung bình, cứ mười người trưởng thành thì có ba người quyên góp tiền vào năm 2020. Bảng xếp hạng về mức độ sẵn sàng lao động tình nguyện cũng cung cấp những hiểu biết thú vị. Dẫn đầu: Indonesia, Tajikistan và Kenya. Người Đức đứng ở vị trí thứ 70. Ba quốc gia bị xếp hạng kém nhất trên thế giới trong WGI là Bỉ (vị trí thứ 112), Bồ Đào Nha (vị trí thứ 113) và Nhật Bản (vị trí thứ 114).

Minh họa: HỮU TUẤN

Mưa mùa Thu

YOLANDA WU

Yolanda Wu là một tác giả người Úc gốc Hoa,viết nhiều về đề tài các xu hướng tính dục và Châu Á. Là một người say mê phim truyền hình cổ trang Trung Quốc, thích đọc tiểu thuyết Võ Lâm Truyền Kỳ, Yolanda Wu đã viết nhiều tiểu thuyết mang đậm dấu ấn văn hóa Trung Hoa.
Phần lớn các sáng tác của cô là tác phẩm văn học trữ tình, lãng mạn, bay bổng, giàu trí tưởng tượng đem đến cho người đọc nhiều cảm xúc ngọt ngào, chan chứa yêu thương đồng thời cũng mang nhiều day dứt, tiếc nuối...
Truyện ngắn "Mưa mùa Thu" là tác phẩm được viết bằng tiếng Trung đầu tiên của Yolanda Wu. Truyện đã giành giải nhất trong một cuộc thi viết truyện ngắn trên Internet. Hiện tại, Yolanda Wu đang chuyển thể tác phẩm này thành một tiểu thuyết cùng tên, dự kiến sẽ ra mắt độc giả trong đầu năm tới.

Bạn đã bao giờ có cảm giác này chưa? Giống như bạn là một quả bóng khí Heli bị cắt dây. Một mảnh gỗ mục nát trôi dạt giữa đại dương bao la.

Nói như vậy có khiến bạn thấy tôi quá tự phụ không? Nghĩ rằng tôi là một thanh niên thích văn chương? Tất nhiên là không. Tôi chỉ buồn. Những người buồn thường có ấn tượng rằng họ đã bị ma quỷ chiếm hữu linh hồn và bất ngờ biết được những bí mật ghê rợn của vũ trụ qua vài dòng thơ.

Năm thứ hai đại học, cuộc sống của tôi thật tuyệt vời. Tất cả những chuyện buồn trong quá khứ đều có thể ném ra ngoài tâm trí. Vì vậy, cuộc sống của tôi không có gì đáng buồn.

Tôi đang ngồi trong thư viện sau nhiều giờ vì bên ngoài trời đang mưa và thủ thư cảm thấy tiếc cho tôi.

Lin Yu, tên tôi. Trong tiếng Trung, ký tự đầu tiên là họ của tôi, nó có nghĩa là rừng, ký tự thứ hai có nghĩa là mưa. Không biết bố mẹ tôi có cố ý làm vậy không, nhưng nếu bạn thêm ba dấu chấm vào ký tự đầu tiên, nó có nghĩa là sẽ tiếp tục mưa.

Tên anh trai tôi là Lin Qiu, ký tự thứ hai có nghĩa là mùa Thu. Tên của chúng tôi ghép lại với nhau là mưa mùa thu. Khá thơ mộng phải không? Nhưng nó vẫn khiến tôi tự hỏi tại sao bố mẹ tôi không đặt tên anh trai tôi là Lin Qiu Yu, thay vì bẻ gãy tên của hai đứa trẻ. Bởi vì điều gì sẽ xảy ra khi một bên bị bỏ lại mà không có bên kia?

Mưa mùa Thu vẽ nên hình ảnh những người đi bộ với những chiếc ô đầy màu sắc trên khung cảnh rợp trời lá đỏ, cam và vàng.

Nhưng mưa thì chỉ có một màu xám xịt.

Thư viện là nơi yêu thích của anh trai tôi. Cô thủ thư thường để anh ấy ở lại sau giờ làm việc. Đó là vì cô ấy thích anh ấy theo cách của một người con được sủng ái. Không phải vì cô ấy thương hại anh ấy. Chà, có lẽ cô ấy đã làm vậy khi biết rằng anh ấy phải từ bỏ nhảy múa để chăm sóc mẹ của chúng tôi bị ung thư buồng trứng giai đoạn ba.

Tại sao bố chúng tôi không chăm sóc mẹ tôi? Tại sao không phải tôi?

Tại sao lại là anh ấy?

Bố tôi chưa từng nghĩ rằng công việc quan trọng hơn mẹ. Bố không phải người như vậy. Nhưng ông cần kiếm tiền để lo cho gia đình chúng tôi.

Tôi cũng không nghĩ rằng múa ba lê quan trọng hơn mẹ. Đó chỉ là một ước mơ.

Anh trai tôi - Ge'ge như tôi đã gọi, đã nắm chặt vai tôi trong hành lang của bệnh viện.

"Đừng bao giờ từ bỏ việc khiêu vũ, Xiao'yu", đó là một biệt danh anh đặt cho tôi, nó có nghĩa là mưa nhỏ.

"Anh sẽ bắt đầu khiêu vũ trở lại khi mẹ trở nên tốt hơn, phải không?" Tôi nói.

Mặt anh tối sầm lại, rồi anh nắm tay tôi.

Bây giờ tôi hiểu rằng anh ấy không nghĩ rằng mẹ sẽ khá hơn. Rằng anh ấy khó có thể nhảy trở lại. Rằng có nhiều con đường đến với khiêu vũ hơn là chuyên nghiệp.

Tôi đã cố gắng cho giấc mơ đó, giấc mơ của chúng tôi, cho đến khi tôi nằm mỗi đêm với cơ thể đau nhức, nhưng vẫn lê mình ra khỏi giường lúc 4 giờ sáng. Cho đến khi phòng thực hành của studio gần như trở thành nhà của tôi, mùi mồ hôi trở thành nước hoa trên da thịt tôi, và những tiếng thở dốc khi gắng sức như một loại âm nhạc đặc biệt truyền đến tai tôi.

Mưa rơi to hơn trên kính. Tôi nhìn lên kệ cao nhất. Tôi đã từng có thể đưa chân lên đó. Uốn cong chân tay của tôi theo cách khiến bạn nghĩ rằng chúng được làm bằng cao su. Bạn có còn xương không? Mọi người hay hỏi tôi như vậy.

Nếu bây giờ tôi làm như vậy, tôi có thể bị co cơ và không thể đi lại trong một tuần.

Cô giáo dạy múa ba lê của tôi từng nói: Em không tập một ngày cơ thể em có thể cảm nhận được, em không tập hai ngày chính em có thể cảm nhận được. Em không tập ba ngày thì người khác có thể cảm nhận được.

Ba ngày của tôi đã chồng chất thành nhiều tháng.

Anh trai tôi luôn nhẹ nhàng, tôi thì luôn bị tổn thương.

"Không sao đâu, chỉ cần siết chặt tay anh. Mọi chuyện sẽ kết thúc sau vài giây."

Đôi mắt tôi đã nhòe đi vì nước mắt và cổ họng tôi cứng ngắc. Tôi có thể bị thương. Có lần, tôi đã nhảy suốt cả buổi hòa nhạc với một vết nứt ở mắt cá chân. Nhưng không hiểu sao, khoảnh khắc anh trai tôi xuất hiện trước mặt tôi, mọi nỗi đau dường như tan biến.

Một lần khác, bác sĩ đã nắn đầu gối của tôi trở lại vị trí cũ và tôi đã khóc trên ngực anh trai mình trong mười lăm phút.

"Không sao đâu, khóc thì tốt rồi, khi nào chúng ta về nhà, Ge'ge sẽ làm món ngon cho em".

Tôi nghĩ là anh trai mình sẽ làm món sườn xào chua ngọt.

Tôi nhớ món sườn xào chua ngọt mà Ge'ge đã làm.

Tôi thấy rằng bây giờ tôi ngày càng suy nghĩ bằng tiếng Trung nhiều hơn. Có lẽ là vì tôi nhớ anh ấy. Nhớ cách anh ấy và mẹ từng nói chuyện với nhau ở Thượng Hải. Anh ấy đã nói chuyện với tôi bằng tiếng Thượng Hải nhiều lần.

Tôi hiểu, nhưng tôi chưa bao giờ học cách nói thứ tiếng ấy.

Đó không phải là điều làm tôi buồn.

Tôi cầm một cuốn sách lên và cố gắng đọc, nhưng ánh sáng quá yếu ớt, và những dòng chữ chỉ là một mảng đen mờ.

"Yu", thủ thư nói, "Mưa đã tạnh".

"Cảm ơn", tôi nói và với lấy túi xách của mình.

Có lẽ cô ấy nhìn thấy đôi mắt tôi ngấn lệ, khuôn mặt lộ rõ sự buồn bã "Cô có sao không?" cô ấy hỏi.

Tôi mỉm cười. "Tôi ổn", tôi trả lời, "Cảm ơn vì đã hỏi".

Vỉa hè đã được rửa sạch sẽ. Bạn có ổn không? Câu hỏi đó có thể thực sự thay đổi mọi thứ không? Việc cứu một mạng người có thực sự chỉ còn là một câu hỏi?

Nếu vậy, lẽ ra tôi nên hỏi anh. Không nên cho rằng anh tôi sẽ ổn sau khi mẹ bị ung thư. Rằng trong trái tim anh không có bóng tối vô hình. Có lẽ tên của anh ấy thậm chí đã báo trước điều đó.

Tất cả những gì Ge'ge đã làm chỉ là lo lắng. Lo lắng cho mẹ và khả năng tái phát của bà. Lo lắng cho bố và sự căng thẳng trong công việc của ông. Và anh lo lắng cho cả tôi nữa.

Anh trai tôi yêu tôi nhất.

Ge'ge là người quan tâm đến tôi nhất, đến nỗi trái tim anh ấy đau đớn vì tôi.

Giờ thì trái tim tôi đang đau vì anh ấy, anh ấy đã ra đi.

Tôi ngừng khiêu vũ vì giấc mơ đã tan vỡ. Đó không thể là giấc mơ của chúng tôi nữa. Vì anh ấy đã ra đi.

Anh tôi đã chết.

Anh tôi rời khỏi thế giới khi tay anh nắm chặt tay tôi. Hơi thở cuối cùng của anh ấy như một lưỡi dao đâm vào tim tôi, tạo thành một vết thương quá sâu không thể chữa lành. Một tổn thương lớn trong tôi không thể phục hồi.

Đã muộn rồi, chẳng còn cách nào để sửa chữa bất kì điều gì nữa. Cho dù bao nhiêu mũi khâu, bao nhiêu băng gạc cũng không đủ để vá lại vết thương này. Tôi không thể hỏi "Anh ổn không?" hay nói với anh rằng " Em yêu anh" nữa. Tôi chỉ muốn nói với anh rằng: "Anh không đơn độc. Em ở đây vì anh. Em yêu thương anh nhiều hơn bao giờ hết".

"Anh ơi, hãy để em yêu anh. Ge'ge, hãy để em chăm sóc cho anh".

Trời lại bắt đầu mưa, và tôi đứng đó.

Tôi nhắm mắt lại và lắng nghe từng giọt mưa. Tôi nghĩ về mùa Thu với màu đỏ, cam và vàng. Cơ thể tôi chuyển động theo tiếng mưa, tiếng mưa rơi như âm nhạc dành cho tôi. Cơ bắp tôi cứng lại, nhưng tôi nhớ lại mười ba năm đau nhức và những giọt mồ hôi mặn chát để cử động chân tay theo cách khiến cơ thể tôi trở thành nghệ thuật.

Trái tim tôi đau đớn và tôi nhảy vì yêu anh.

Giờ đây chẳng còn ai ôm tôi đi dưới mưa, tay cầm ô che cho tôi khỏi ướt. Anh tôi từng nói anh là anh trai em nên anh phải che mưa cho em, anh sẽ chắn gió, che mưa cho em suốt đời. Lúc này, tôi ước anh ở đây, và tôi sẽ che gió, che mưa cho anh.

Tôi khóc và tôi nhảy. Tôi đang nhảy điên cuồng không chỉ trong một mùa Thu với sắc đỏ, cam, vàng, tôi không chỉ nhảy dưới một cơn mưa.

Tôi đang nhảy điên cuồng trong mưa mùa Thu.

HUYỀN SAN (dịch)

Mỹ thuật

Tranh của nữ họa sĩ

Hội làng (acrylic) - NGUYỄN THỊ THUẬN

Cùng chung niềm vui (sơn dầu) - NGUYỄN THỊ LỢI

Tĩnh vật (acrylic) - LÊ THỊ OANH

Phong cảnh (sơn mài) - NGUYỄN THỊ LÊ HỒNG

Góc nhìn đã sắc mùa dịch Covid (sơn dầu)
MAI HƯƠNG

Các em Vẽ

Làng em (THÁI SANG, 8 tuổi)

Ủng hộ phòng chống dịch covid
(HÀ QUYÊN, 10 tuổi)

Sen (ĐẶNG KHÁNH LINH)

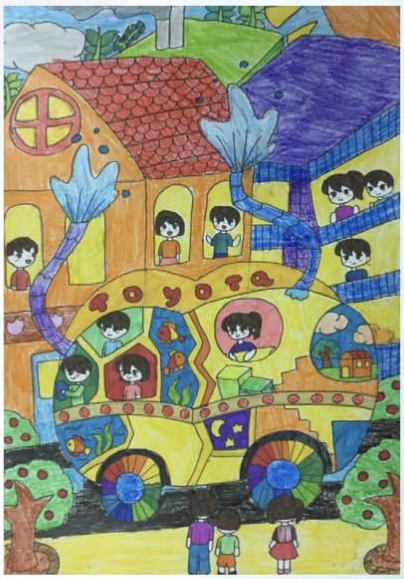

Công viên tuổi thơ
(KIM CHI, 11 tuổi)

Mơ màng bên trang sách
(HÀ NHƯ, 10 tuổi)

Sơn nữ ngày mùa
(TRƯỜNG HƯNG, 14 tuổi)

NGHỀ TƯƠNG ở Nam Đàn

"Ai về ăn nhút Thanh Chương/ Dừng chân nếm thử vị tương Nam Đàn". Tuy không phải là cao lương mỹ vị nhưng từ bao đời nay, tương Nam Đàn được biết đến như một thương hiệu mang đặc trưng riêng của xứ Nghệ.

Tương tự các loại tương khác, tương Nam Đàn cũng được chế biến từ những nguyên liệu quen thuộc với đời sống như đậu nành, nếp hoặc ngô, muối, nước... Tuy nhiên, Tương Nam Đàn độc đáo ở chỗ hạt đậu làm tương chỉ xay hoặc giã vỡ thành mảnh chứ không nát như tương Bần. Để có được những chum tương thơm phức không phải là điều dễ dàng. Đó là cả quá trình tỉ mẩn lựa chọn nguyên liệu chất lượng nhất đến các công đoạn ủ, phơi khô hay ngạ tương... Tương Nam Đàn đạt chuẩn phải có màu vàng ươm hoặc màu cánh gián. Tương Nam Đàn càng để lâu càng ngon và thường được dùng làm nước chấm rau, thịt, chan cơm ăn, kho cá đồng...

QUỐC ĐÀN

Trên chuyến xe nghĩa tình để về nhà

Về quê

Ghi lại những hình ảnh này, chúng tôi chỉ muốn gọi tên thật giản dị cái hành trình nhiều cảm xúc của bà con quê Nghệ khi chạm đất quê hương: Về quê. Ngay tại điểm cầu Bến Thủy, những lo lắng, buồn vui, mệt mỏi, mừng rỡ... đều vỡ òa. Đặc biệt nhất là hình ảnh những đứa trẻ theo với hành trình dài của cha mẹ hàng ngàn cây số, vẫn sáng lên nét hồn nhiên... Tính đến 8/10/2021, hiện có 329.000 người Nghệ An làm việc ở các tỉnh, thành trong cả nước. Gần 92 ngàn người đã trở về quê chủ yếu từ TP Hồ Chí Minh và các tỉnh phía Nam (trong đó trở về bằng đường hàng không là 2.554 người, đường bộ là hơn 89 ngàn người). Chủ trương của tỉnh không khuyến khích cho người nơi xa quê hồi hương theo phong trào tự phát, nhất là về bằng phương tiện xe máy đường dài, tiềm ẩn nhiều nguy hiểm. Tuy nhiên, từ ngày 3 - 8/10/2021, có hơn 6.600 trở về bằng phương tiện bằng ô tô, xe máy và đi bộ. Và cánh tay giang rộng quê nhà đã đón họ với rất nhiều yêu thương, ấm áp.

Phóng sự ảnh: QUỐC KHÁNH, TẤT LÀNH, HOÀNG CƯỜNG, DUY ĐÔNG

Gian hàng hỗ trợ an sinh được lập nên trợ giúp bà con về quê

Những gương mặt hồn nhiên sau chuyến hành trình dài

Đi nhủi (khắc gỗ) - HỒ THIẾT TRINH

Mẹ (ký họa bút bi) - HỌC BỐN

Hoàng hôn (acrylic) - PHAN NGỌC

Sông cửa Tiền (acrylic) - BÁ SIÊU

Dệt thổ cẩm (acrylic) - TẠ TÂM

Phong cảnh (acrylic) - ĐÌNH TRUYỀN

Bà và cháu - Ảnh: TRUNG HÀ

Mẹ - Ảnh: DUY SƠN

Nhân giống tảo xoắn - Ảnh: HỒ CHIẾN

Thiếu nữ Thái - Ảnh: THANH HẢI

Chị lao công - Ảnh: HỒ HẢI ĐĂNG

Thu hoạch mía - Ảnh: THANH YÊN